

MỤC LỤC

PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN
TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP (CẬP NHẬT NĂM 2026)

I. GIỚI THIỆU CHUNG	1
1. Điều kiện tự nhiên và dân sinh - kinh tế - xã hội	1
1.1. Điều kiện tự nhiên	1
1.1.1. Vị trí địa lý.....	1
1.1.3. Khí tượng, thủy văn, hải văn	2
1.2. Điều kiện dân sinh - kinh tế - xã hội.....	3
1.2.1. Đặc điểm dân sinh	3
1.2.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội	4
1.2.3. Đặc điểm cơ sở hạ tầng	4
1.2.3.1 Công trình nhà ở.....	4
1.2.3.2. Trường học	4
1.2.3.3. Cơ sở y tế	5
1.2.3.4. Khu công nghiệp	5
1.2.3.5. Hệ thống giao thông.....	5
1.2.3.5.1 Hệ thống giao thông đường bộ	5
1.2.3.5.2 Hệ thống giao thông đường thủy	6
1.2.3.7. Hệ thống thông tin, liên lạc	7
1.2.3.8. Hệ thống công trình phòng, chống thiên tai cộng đồng	8
1.2.3.9. Khu neo đậu tàu thuyền và công trình kết hợp tránh trú bão	8
1.2.3.10. Hệ thống công trình cấp nước sạch.....	8
1.2.3.11. Hệ thống dự báo, cảnh báo thiên tai	9
1.2.3.12. Hạ tầng thủy lợi – phòng, chống thiên tai	9
2. Đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh.....	9
3. Đánh giá rủi ro thiên tai theo cấp độ rủi ro	10
3.1. Đánh giá thiên tai	10
3.1.1. Bão, áp thấp nhiệt đới	10
3.1.2. Đông, lốc, sét.....	11
3.1.3. Hạn, xâm nhập mặn	11
3.1.4. Nước dâng (triều cường)	11
3.1.5. Sạt lở đất do dòng chảy	11
3.1.6. Gió mạnh trên biển.....	12
3.1.7. Lũ	12
3.1.8. Cháy rừng.....	13
3.2. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai	14
3.2.1. Về nhân lực (Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ)	14

3.2.2. Về phương tiện, vật tư, trang thiết bị	14
3.3. Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương	15
II. CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH YÊU CẦU CỦA PHƯƠNG ÁN.....	16
1. Cơ sở pháp lý.....	16
1.1. Luật, Nghị định, Thông tư	16
1.2. Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị	17
1.3. Các văn bản của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh	18
2. Mục đích	19
3. Yêu cầu	19
III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN	19
1. Mục tiêu	19
1.1. Mục tiêu chung	19
1.2. Mục tiêu cụ thể	20
2. Phương châm ứng phó với thiên tai.....	20
3. Xác định đối tượng, phạm vi tác động của các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh	20
4. Xây dựng phương án ứng phó với các loại hình thiên tai tương ứng theo các cấp độ rủi ro thiên tai	21
4.1. Phương án ứng phó bão, áp thấp nhiệt đới	21
4.1.1. Thời điểm triển khai ứng phó.....	21
4.1.2. Các phương án ứng phó	21
4.1.2.1. Bão, áp thấp nhiệt đới với rủi ro thiên tai chưa đến cấp độ 3	21
4.1.2.2. Bão, áp thấp nhiệt đới với rủi ro thiên tai cấp độ 3, 4, 5.....	22
4.1.2.2.1. Vị trí áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông và chưa có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam (Đồng Tháp) trong 24 giờ tới hoặc bão hoạt động trên Biển Đông và chưa có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam (Đồng Tháp) trong 48 giờ tới	23
4.1.2.2.2. Vị trí áp thấp nhiệt đới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam (Đồng Tháp) trong 24 giờ tới hoặc bão có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam (Đồng Tháp) trong 48 giờ tới.....	26
4.1.2.2.3. Công tác triển khai thực hiện trong thời gian áp thấp nhiệt đới, bão đổ bộ	33
4.1.2.2.4. Công tác triển khai thực hiện sau khi áp thấp nhiệt đới, bão đi qua.....	33
4.1.2.3. Phương án bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm	35
4.1.2.4. Phương án bảo đảm an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc	36
4.1.2.5. Công tác chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	36
4.1.2.6. Nguồn nhân lực ứng phó thiên tai	37
4.1.2.7. Dự trữ vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm	37
4.2. Phương án ứng phó dông, lốc, sét	38
4.2.1. Thời điểm triển khai ứng phó.....	38
4.2.2. Các nội dung phương án ứng phó	38
4.2.2.1. Dông, lốc, sét với rủi ro thiên tai cấp độ 1.....	38

4.2.2.2. Đông, lở, sét với rủi ro thiên tai cấp độ 2	39
4.3. Phương án ứng phó hạn, xâm nhập mặn.....	40
4.3.1. Thời điểm triển khai ứng phó.....	40
4.3.2. Các nội dung phương án ứng phó	40
4.3.2.1. Hạn, xâm nhập mặn với rủi ro thiên tai cấp độ 1	40
4.3.2.2. Hạn, xâm nhập mặn với rủi ro thiên tai cấp độ 2, 3	42
4.4. Phương án ứng phó nước dâng (triều cường)	44
4.4.1. Thời điểm triển khai ứng phó.....	44
4.4.2. Các nội dung phương án ứng phó	44
4.4.2.1. Nước dâng (triều cường) với rủi ro thiên tai cấp độ 2	44
4.4.2.2. Nước dâng (triều cường) với rủi ro thiên tai cấp độ 3	45
4.5. Phương án ứng phó gió mạnh trên biển	45
4.5.1. Thời điểm triển khai ứng phó.....	45
4.5.2. Các nội dung phương án ứng phó	45
4.5.2.1. Gió mạnh trên biển với rủi ro thiên tai cấp độ 2	45
4.5.2.2. Gió mạnh trên biển với rủi ro thiên tai cấp độ 3	45
4.6. Phương án ứng phó sạt lở đất (bờ sông, bờ biển)	46
4.6.1. Thời điểm triển khai ứng phó.....	46
4.6.2. Các nội dung phương án ứng phó	46
4.7. Phương án ứng phó lũ	47
4.7.1. Thời điểm triển khai ứng phó.....	47
4.7.2. Các phương án ứng phó.....	47
4.7.2.1. Công tác triển khai thực hiện trước mùa lũ.....	47
4.7.2.2. Công tác triển khai thực hiện trước khi lũ về (dự báo rủi ro thiên tai cấp độ 1, 2, 3)	52
4.7.2.2.1. Dự báo mực nước lũ với rủi ro thiên tai cấp độ 1, 2	54
4.7.2.2.2 Dự báo mực nước lũ với rủi ro thiên tai cấp độ 3, 4 (Lũ vượt mức báo động 3).....	60
4.7.2.3. Công tác triển khai thực hiện sau khi lũ đi qua.....	64
4.7.2.4. Phương án bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm	65
4.7.2.5. Phương án bảo đảm an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc.....	65
4.7.2.6. Công tác chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.....	66
4.7.2.7. Nguồn nhân lực ứng phó thiên tai.....	67
4.7.2.8. Dự trữ vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm.....	67
4.8. Phương án ứng phó với cháy rừng do tự nhiên	67
4.8.1. Giai đoạn phòng ngừa, chuẩn bị trước thiên tai.....	67
4.8.2. Các nội dung phương án ứng phó	71
4.8.2.1. Cháy rừng do tự nhiên với rủi ro thiên tai cấp độ 1.....	71
4.8.2.2 Cháy rừng do tự nhiên với rủi ro thiên tai cấp độ 2, 3.....	72
4.8.3. Công tác khắc phục hậu quả sau khi dập tắt đám cháy rừng	73
IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	74

1. Tổ chức thực hiện theo các cấp độ rủi ro quy định tại Điều 7, 8, 9, 10, 11 Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021	74
1.1. Thiên tai cấp độ 1	74
1.2. Thiên tai cấp độ 2	75
1.3. Thiên tai cấp độ 3	76
1.4. Thiên tai cấp độ 4	76
1.5. Thiên tai từ vượt cấp độ 4, tình trạng khẩn cấp về thiên tai.....	76
2. Phân công nhiệm vụ thực hiện phương án	77
2.1. Ban Chỉ đạo.....	77
2.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường	77
2.3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	79
2.4. Công an tỉnh.....	80
2.5. Sở Khoa học và Công nghệ.....	80
2.6. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	80
2.7. Sở Xây dựng.....	81
2.8. Sở Công Thương.....	81
2.9. Sở Tài chính	82
2.10. Sở Y tế	82
2.11. Sở Giáo dục và Đào tạo	82
2.12. Thống kê tỉnh	82
2.13. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Đồng Tháp	83
2.14. Công ty Điện lực Đồng Tháp	83
2.15. Ủy ban nhân dân cấp xã.....	83
2.16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	85
2.17. Các sở, ban ngành liên quan.....	85
2.18. Các tổ chức, cá nhân	85
V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	85
1. Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra	85
2. Chế độ thông tin, báo cáo.....	86
3. Kinh phí tổ chức thực hiện	86
4. Tổ chức thực hiện	86

PHƯƠNG ÁN

**Ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (cập nhật năm 2026)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

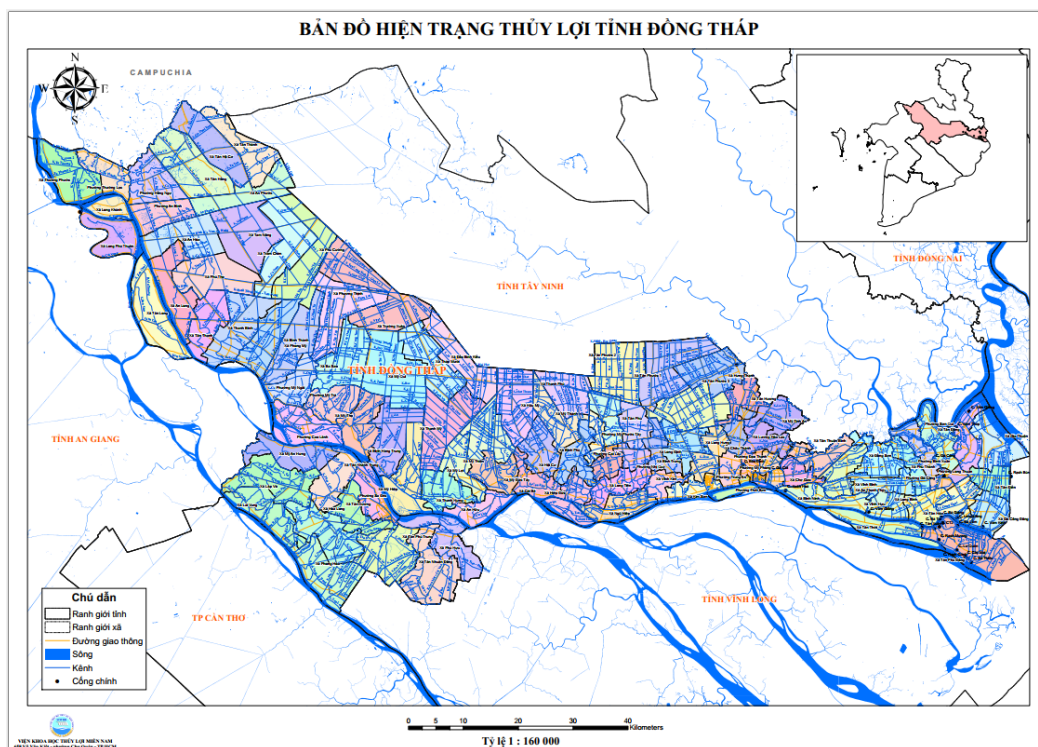
I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên và dân sinh - kinh tế - xã hội

1.1. Điều kiện tự nhiên

1.1.1. Vị trí địa lý

Tỉnh Đồng Tháp nằm ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, tọa lạc từ 10°07' đến 10°58' vĩ độ Bắc và 105°11' đến 106°48' kinh độ Đông.



Tỉnh có địa giới hành chính tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp Vương quốc Campuchia và tỉnh Tây Ninh.
- Phía Đông giáp Biển Đông, Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Tây Ninh.
- Phía Tây giáp tỉnh An Giang và thành phố Cần Thơ.
- Phía Nam giáp tỉnh Vĩnh Long và một phần thành phố Cần Thơ.

Tỉnh có đường biên giới quốc gia dài hơn 50 km, tiếp giáp với tỉnh Prey Veng Vương quốc Campuchia với hai cửa khẩu quốc tế (Thường Phước, Dinh

Bà) và năm cửa khẩu phụ (Sở Thượng, Thông Bình, Mộc Rá, Á Đôn, Bình Phú).

Về giao thông, tỉnh có hệ thống các quốc lộ huyết mạch như QL 1A, QL 30, QL 54, QL 80, cùng với quốc lộ N1, N2, giúp kết nối trực tiếp với TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh miền Tây Nam Bộ và biên giới Campuchia. Hệ thống hạ tầng giao thông có bước phát triển đột phá, với các công trình chiến lược như cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, Mỹ Thuận - Cần Thơ, Cao Lãnh - An Hữu và các công trình liên kết vùng, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Hai nhánh chính của sông Mê Kông là sông Tiền và sông Hậu chảy qua, chia cắt địa bàn tỉnh thành nhiều vùng sinh thái, đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp và giao thông đường thủy nội địa. Sông Vàm Cỏ Tây có lưu lượng dòng chảy chủ yếu từ sông Tiền, là tuyến tiêu thoát lũ của vùng Đồng Tháp Mười và cũng là một trong những tuyến chịu ảnh hưởng chính của xâm nhập mặn.

1.1.2. Đặc điểm địa hình, thổ nhưỡng

Diện tích tự nhiên 5.938,64 km², chiếm khoảng 14,65% diện tích ĐBSCL, 19,47% diện tích vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và 1,79% diện tích cả nước. Địa hình tỉnh tương đối bằng phẳng với độ dốc nhỏ hơn 1%, cao trình dao động từ 0 đến 1,6 m so với mực nước biển, phổ biến trong khoảng 0,8 đến 1,1 m. Một số khu vực có địa hình thấp trũng hoặc giồng cát biển với cao độ từ 0,9 đến 1,2 m phân bố rải rác trên địa bàn.

Đất đai được phân thành bốn nhóm chính: đất phù sa chiếm 59,06% diện tích tự nhiên; đất phèn chiếm 25,99%; đất xám chiếm 8,67%; và đất cát. Khu vực giáp biển Đông, nằm giữa các cửa sông lớn như Soài Rạp, cửa Tiểu và cửa Đại thuộc hệ thống sông Tiền, thuận lợi cho phát triển nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, nhưng cũng dễ bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn và triều cường.

1.1.3. Khí tượng, thủy văn, hải văn

Tỉnh Đồng Tháp nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, đặc trưng bởi hai mùa rõ rệt: mùa mưa (tháng 5 đến tháng 11) và mùa khô (tháng 12 đến tháng 4 năm sau). Độ ẩm trung bình đạt khoảng 82,5%, số giờ nắng trung bình 6,8 giờ/ngày, lượng mưa trung bình hàng năm từ 1.170 mm đến 1.520 mm. Nhiệt độ trung bình dao động từ 24,0°C đến 28,8°C, chênh lệch nhiệt độ giữa các tháng không lớn, tháng 4 là tháng nóng nhất và tháng 01 là tháng lạnh nhất. Điều kiện khí hậu thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, tuy nhiên những biến đổi khí hậu gần đây đã gây ra một số hiện tượng thời tiết bất thường ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất.

Hệ thống sông rạch của tỉnh rất đa dạng với hơn 95 kênh lớn, tổng chiều dài 1.651 km, 105 kênh vừa, tổng chiều dài 940,32 km và hơn 5.000 kênh rạch nhỏ, mật độ trung bình khoảng 1,86 km/km². Mạng lưới này đóng vai trò quan trọng trong điều tiết nước, giảm ngập úng, cung cấp nước tưới trong mùa khô và là tuyến giao thông thủy nội địa chính. Tuy nhiên, khu vực cũng chịu ảnh hưởng của sạt lở và ngập lụt mùa mưa.

Chế độ thủy văn gồm 03 đặc điểm chính: nước ngọt và lũ lụt vào mùa mưa; nước mặn vào mùa khô ở vùng ven biển; nước chua, phèn trong mùa mưa ở vùng đất phèn.

Chế độ thủy triều chịu ảnh hưởng từ thượng nguồn sông Mê Kông và thủy triều Biển Đông qua hệ thống kênh rạch. Thủy triều thuộc loại hỗn hợp thiên về bán nhật triều không đều với biên độ triều từ 3,5-3,6 m tại các cửa sông, tốc độ truyền triều khoảng 30 km/h. Khi thủy triều lên tạo dòng chảy ngược về thượng lưu, nếu dòng chảy từ thượng nguồn thấp, nước biển dễ xâm nhập sâu vào nội địa, đặc biệt vào mùa cạn (tháng 01 - tháng 6), tháng 4 là thời điểm nước biển xâm nhập sâu nhất.

Hệ thống phụ lưu chính gồm các rạch: Cái Thia, Trà Lọt, Cái Bè, Ba Rài, Trà Tân, Gầm, Bảo Định, Cỏ Hôn - Cầu Ngang, Vàm Giồng... góp phần quan trọng trong điều tiết nước và giao thông thủy nội địa.

1.2. Điều kiện dân sinh - kinh tế - xã hội

1.2.1. Đặc điểm dân sinh

Dân số khoảng 4.370.046 người (năm 2025), với diện tích tự nhiên là 5.938,64 km², mật độ dân số trung bình đạt khoảng 735 người/km². Dân cư trên địa bàn phân bố không đều, tập trung chủ yếu ở các khu vực trung tâm, ven sông, gần các đô thị và các tuyến giao thông lớn; các vùng nông thôn, vùng trũng thấp và vùng ven kênh rạch có mật độ dân số thấp hơn.

Đồng Tháp có lịch sử hình thành lâu dài, gắn với lịch sử của ĐBSCL. Trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp hiện có 31 dân tộc anh em sinh sống. Trong số đó, đa phần là người Kinh 4.052.808 người, còn lại là người dân tộc thiểu số có 11.476 người (chiếm tỷ lệ rất thấp dưới 1% dân số toàn tỉnh), trong đó 6.421 người Hoa, 3.204 người Khmer, còn lại là các dân tộc thiểu số khác. Tỉnh không có vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 11 tôn giáo được Nhà nước công nhận: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cơ đốc Phục lâm, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Hồi giáo, Tịnh độ Cư sỹ Phật hội Việt Nam, Phật giáo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Minh Sư đạo, Bửu Sơn Kỳ Hương. Toàn tỉnh hiện có 570 tổ chức tôn giáo trực thuộc, 1.024 cơ sở tôn giáo, 696.966 tín đồ, 4.665 chức sắc, 2.635 chức việc, dân số có đạo chiếm gần 16,2% dân số toàn tỉnh; trong đó, Phật giáo và Phật giáo Hòa Hảo chiếm đa số. Bên cạnh đó, tỉnh hiện có 1.025 cơ sở tín ngưỡng (293 đình, 15 đền, 585 miếu, 02 phủ, 03 am, 12 nhà thờ dòng họ, 113 tượng đài, bia, tháp và 02 loại khác). Cộng đồng các dân tộc với những nét phong tục, tập quán riêng tạo nên một nét văn hóa Nam bộ nói chung và Đồng Tháp nói riêng. Lao động trong tỉnh đang chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng trong nông - lâm - ngư nghiệp, tăng dần ở các khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

Đời sống của dân cư tiếp tục được cải thiện. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 84,4 triệu đồng (tăng khoảng 7,6 triệu đồng với năm 2024). Với tổng số hộ nghèo khoảng 46.035 hộ, cùng hơn 29.500 hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ nghèo ở Đồng Tháp đã giảm còn 0,81% nhờ các chương trình hỗ trợ giảm nghèo và phát

triển cộng đồng, tạo việc làm mới cho trên 250.000 lao động, góp phần ổn định đời sống và xã hội.

1.2.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Giai đoạn 2021- 2025 thực hiện đạt và vượt 15/21 chỉ tiêu chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 05 năm ước đạt 5,51%, cụ thể:

Về tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới: Tốc độ tăng trưởng toàn ngành đạt bình quân 3,34%/năm. Đặc biệt, tỉnh đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới với 100% xã và huyện đạt chuẩn. Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) đã thực sự bùng nổ, trở thành một phong trào sâu rộng với 1.102 sản phẩm được công nhận, góp phần quan trọng nâng cao giá trị nông sản và thương hiệu “Đất Sen hồng”.

Về công nghiệp - xây dựng: Tốc độ tăng trưởng bình quân toàn ngành đạt 7,25%/năm. Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp được quan tâm đầu tư, đến nay, 06 khu công nghiệp đang hoạt động có tỷ lệ lấp đầy bình quân trên 90%, đã thu hút được 187 dự án với tổng vốn đăng ký lên đến 3,21 tỷ USD, góp phần quan trọng vào việc chuyển dịch cơ cấu lao động và tăng thu ngân sách.

Về thương mại, dịch vụ, du lịch: Tốc độ tăng trưởng toàn ngành đạt 6,26%/năm. Kim ngạch xuất khẩu năm 2025 ước đạt 9,2 tỷ USD. Cùng với đó, ngành du lịch đã phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch, thu hút gần 25 triệu lượt khách trong 05 năm qua.

Về đầu tư và hạ tầng: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội huy động trong 05 năm đạt 346.383 tỷ đồng, tăng 1,5 lần so với giai đoạn trước. Đặc biệt, nhiều dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, kết nối liên vùng đã và đang được triển khai, từng bước phá vỡ “điểm nghẽn” về giao thông, mở ra không gian phát triển mới cho toàn tỉnh.

1.2.3. Đặc điểm cơ sở hạ tầng

1.2.3.1 Công trình nhà ở

Hiện nay, tỉnh Đồng Tháp có tỉ lệ nhà kiên cố thấp so với mặt bằng chung của cả nước, theo thống kê số lượng nhà ở có nguy cơ mất an toàn trước thiên tai là 148.238 căn, chiếm khoảng 11,7% số nhà chưa đảm bảo an toàn và khả năng chống chịu trước các loại thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt và đông lạnh. Các căn nhà mất an toàn chủ yếu là nhà thiếu kiên cố và nhà đơn sơ, tập trung nhiều ở khu vực nông thôn, ven sông và vùng thấp trũng.

1.2.3.2. Trường học

Toàn tỉnh sau khi sáp nhập có khoảng 1.084 cơ sở giáo dục công lập, bao gồm 360 trường mầm non, 390 trường tiểu học, 254 trường trung học cơ sở và 80 trường trung học phổ thông, được phân bố tương đối đồng đều giữa các địa phương, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của người dân khu vực đô thị, nông thôn và vùng biên giới. Bên cạnh đó, tỉnh còn có mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng và đại học phát triển như Trường Đại học Đồng Tháp, Trường

Đại học Tiền Giang, Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp, Cao đẳng Nghề Đồng Tháp, Cao đẳng Tiền Giang, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Đồng Tháp, Trường Trung cấp Nghề Giao thông Vận tải Tiền Giang, cùng nhiều trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên... Hệ thống trường lớp không chỉ phục vụ nhiệm vụ giáo dục - đào tạo mà còn đóng vai trò quan trọng trong công tác phòng, chống thiên tai, là điểm sơ tán tạm thời, nơi trú tránh an toàn cho người dân khi xảy ra bão, lũ, triều cường hoặc đông lốc. Trong những năm qua, nhiều trường học đã được đầu tư kiên cố hóa, nâng cấp nền, gia cố mái và hệ thống thoát nước, góp phần nâng cao khả năng chống chịu thiên tai và bảo đảm an toàn cho học sinh, giáo viên, đồng thời đáp ứng yêu cầu phục vụ cộng đồng trong tình huống khẩn cấp. Tuy nhiên, vẫn còn một số điểm trường ở vùng sâu, vùng xa và ven sông có cơ sở vật chất xuống cấp, cần được ưu tiên đầu tư trong giai đoạn tới nhằm tăng cường năng lực phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

1.2.3.3. Cơ sở y tế

Toàn tỉnh hiện có 358 cơ sở y tế: gồm có 17 bệnh viện (đa khoa, chuyên khoa), 04 Trung tâm chuyên khoa, 23 Trung tâm Y tế khu vực; 09 Phòng khám đa khoa, 102 Trạm Y tế và 203 điểm Y tế thuộc các Trạm Y tế. Các cơ sở y tế được đầu tư nâng cấp từng bước hoàn thiện trang thiết bị và năng lực cán bộ, đáp ứng tốt yêu cầu khám chữa bệnh và sơ cấp cứu trong tình huống thiên tai, dịch bệnh. Bên cạnh đó, mạng lưới y tế cơ sở đóng vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động phòng tránh, xử lý chấn thương, bệnh tật trong và sau thiên tai.

1.2.3.4. Khu công nghiệp

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có tổng cộng 10 khu công nghiệp với tổng diện tích khoảng 3.345 ha. Trong đó, có 06 khu công nghiệp đang hoạt động gồm: Mỹ Tho (79,14 ha), Tân Hương (197 ha), Long Giang (600 ha), Sa Đéc (≈132 ha), Trần Quốc Toản (≈56 ha) và Sông Hậu (≈63 ha) với tỷ lệ lấp đầy đạt trên 90%, đã thu hút được 187 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký đạt khoảng 3,21 tỷ USD, góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tăng thu ngân sách và thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa địa phương. Bên cạnh đó, có 04 khu công nghiệp đang trong giai đoạn đầu tư, hoàn thiện hạ tầng gồm: Dịch vụ Dầu khí Soài Rạp (600 ha) với tỷ lệ lấp đầy khoảng 13%; Bình Đông (1.000 ha) mới đi vào hoạt động; Tân Phước 1 (470 ha) được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 31/5/2024; và Khu công nghiệp Tân Kiêu (≈148 ha) đang triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Các khu công nghiệp giữ vai trò động lực trong phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, đồng thời là khu vực trọng điểm cần được chú trọng công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm bảo đảm an toàn hạ tầng, kho tàng, nhà xưởng, góp phần phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

1.2.3.5. Hệ thống giao thông

1.2.3.5.1 Hệ thống giao thông đường bộ

Tổng chiều dài hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đạt khoảng 12.070 km, phân bố đồng đều giữa các khu vực, đảm bảo vai trò huyết mạch trong phát triển kinh tế - xã hội, giao thương hàng hóa và phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Cụ thể: Đường cao tốc: Dài 62,51 km, gồm các tuyến Trung Lương – TP. Hồ Chí Minh và Trung Lương – Mỹ Thuận. Trong đó, cao tốc Trung Lương – TP. Hồ Chí Minh do Khu Quản lý Đường bộ IV quản lý (hiện đã dừng thu phí); cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận và đường tránh Cai Lậy do các nhà đầu tư BOT quản lý và khai thác. Đường Quốc lộ: Tổng chiều dài 396,89 km với 07 tuyến chính gồm QL.1, QL.30, QL.50, QL.60, QL.80, QL.54 và đường Hồ Chí Minh, do Khu Quản lý Đường bộ IV quản lý. Dự kiến các tuyến QL.30, QL.50, QL.60 sẽ được bàn giao về tỉnh quản lý từ ngày 01/7/2025. Các tuyến Quốc lộ này là trục giao thông huyết mạch, kết nối tỉnh với các tỉnh, thành vùng ĐBSCL và cửa khẩu quốc tế. Đường tỉnh: Có 50 tuyến, tổng chiều dài 897,03 km, nhựa hóa 100%, tạo thành bộ khung giao thông chính kết nối các khu vực trong tỉnh và với các tỉnh lân cận. Đường liên xã: Gồm 274 tuyến, dài 1.923,72 km, nhựa – cứng hóa đạt khoảng 94,2%. Đây là các tuyến kết nối liên xã, góp phần quan trọng trong vận chuyển hàng hóa, tuy nhiên chiều rộng mặt đường còn hạn chế, gây khó khăn cho lưu thông, nhất là vận chuyển nông sản. Đường đô thị: Có 937 tuyến, tổng chiều dài 711,16 km, nhựa – cứng hóa khoảng 87%, phục vụ chủ yếu giao thông nội thị, kết nối các khu dân cư, khu công nghiệp và trung tâm hành chính. Đường xã: Tổng chiều dài 3.214,36 km, nhựa – cứng hóa khoảng 63,3%, là hệ thống giao thông chủ lực ở nông thôn, góp phần quan trọng trong chương trình xây dựng nông thôn mới. Đường chuyên dùng: Có 41 tuyến, dài 314,55 km, phục vụ vận chuyển vật tư, nông sản và hàng hóa đặc thù của từng địa phương. Đường giao thông nông thôn khác (thôn, xóm): Gồm 4.622 tuyến, tổng chiều dài 4.549,80 km, tạo nên mạng lưới giao thông phủ khắp, kết nối đến vùng sâu, vùng xa, đảm bảo phục vụ di chuyển, cứu hộ, cứu nạn trong mùa mưa lũ.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 90 đơn vị kinh doanh vận tải đường bộ, gồm 44 hợp tác xã, 39 doanh nghiệp và 07 hộ kinh doanh cá thể, tham gia khai thác 20 tuyến cố định nội tỉnh và 389 tuyến cố định liên tỉnh (phần lớn có cự ly dưới 500 km). Hệ thống vận tải hành khách được tổ chức đồng bộ, kết nối linh hoạt với các loại hình vận tải công cộng như xe buýt và taxi, cùng mạng lưới điểm dừng, đón – trả khách cố định, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân và hỗ trợ tích cực trong công tác di dời, cứu hộ, cứu nạn trong mùa mưa lũ.

1.2.3.5.2 Hệ thống giao thông đường thủy

Mạng lưới giao thông đường thủy của tỉnh Đồng Tháp khá phát triển, với hệ thống sông ngòi, kênh rạch dày đặc, đóng vai trò quan trọng trong vận tải hàng hóa, hành khách và phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tổng chiều dài các tuyến sông, kênh giao thông chính trên địa bàn đạt khoảng 3.468,7 km, trong đó tuyến do Trung ương quản lý gồm 17 tuyến với chiều dài khoảng 661 km, chủ yếu là các trục thủy quan trọng như sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Cỏ, kênh Tháp Mười số 1, kênh Tháp Mười số 2 (Nguyễn Văn Tiếp), kênh Lấp Vò – Sa Đéc, kênh Phước Xuyên, kênh Hồng Ngự – Vĩnh Hưng; hệ thống tuyến tỉnh quản lý gồm 77 tuyến, dài 1.206,5 km; tuyến địa phương quản lý gồm 253 tuyến, dài khoảng

1.601,2 km, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông, vận chuyển nông sản và hàng hóa ra các vùng kinh tế trọng điểm. Đây là một lợi thế lớn giúp giảm áp lực cho giao thông đường bộ, tiết kiệm chi phí vận chuyển và góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

1.2.3.6. Bến tàu: Toàn tỉnh hiện có 1.349 bến thủy nội địa (666 bến trên tuyến sông, kênh, rạch do Trung ương quản lý; 629 bến trên các tuyến sông địa phương và một số bến nằm trên các tuyến sông nhỏ khác).

1.2.3.7. Hệ thống thông tin, liên lạc

Trong những năm qua, hệ thống thông tin, truyền thông, liên lạc của tỉnh Đồng Tháp đã được đầu tư, củng cố và phát triển đồng bộ, đảm bảo khả năng kết nối, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, đặc biệt trong phòng, chống và ứng phó thiên tai.

Mạng viễn thông cố định: Trên địa bàn tỉnh hiện có 03 doanh nghiệp viễn thông chủ lực cung cấp dịch vụ gồm VNPT Đồng Tháp, Viettel Đồng Tháp và FPT Telecom, với hệ thống trung tâm HOST đặt tại trung tâm tỉnh và các trạm RSU phân bố đều tại các khu vực dân cư tập trung. Hệ thống này đảm bảo cung cấp dịch vụ viễn thông đến 100% xã, phường bao gồm cả khu vực ven sông và vùng sâu, vùng xa.

Mạng viễn thông di động: Tỉnh hiện có 05 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động gồm Vinaphone, MobiFone, Viettel, Vietnamobile và Gmobile, với tổng số hơn 6.000 trạm phát sóng di động, phủ kín 100% khu dân cư. Mạng di động chủ yếu sử dụng công nghệ 4G và đang được mở rộng triển khai mạng 5G tại các trung tâm hành chính và khu vực đông dân cư.

Hạ tầng Internet: 100% xã, phường trong tỉnh đã được phủ mạng cáp quang đến trung tâm hành chính, sẵn sàng cung cấp dịch vụ Internet băng rộng. Toàn bộ trường học, cơ sở y tế, cơ quan nhà nước được kết nối Internet tốc độ cao, phục vụ công tác cảnh báo, chỉ đạo, điều hành trong tình huống thiên tai.

Hệ thống truyền thanh, truyền hình: Toàn tỉnh duy trì và vận hành hệ thống truyền thanh cơ sở được kết nối đồng bộ với truyền thanh ứng dụng công nghệ số; là kênh thông tin trực tiếp, kịp thời trong việc phát cảnh báo, hướng dẫn ứng phó, đồng thời là công cụ tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng, chống thiên tai đến người dân. Hệ thống truyền hình, phát thanh tỉnh đảm bảo thời lượng phát sóng theo quy định của Chính phủ, đồng thời tăng cường các chuyên mục tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng.

Ứng dụng công nghệ thông tin và mạng xã hội: Các nền tảng Zalo, Facebook, Viber, fanpage chính quyền điện tử, hệ thống nhắn tin SMS cảnh báo thiên tai, loa thông minh tại khu dân cư được sử dụng rộng rãi nhằm chuyển tải thông tin khẩn cấp nhanh chóng, chính xác đến người dân. Các cơ quan, đơn vị thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo việc truyền nhận văn bản, thông tin chỉ đạo, điều hành thông suốt trong mọi tình huống.

Phương tiện truyền thông hỗ trợ khác: Các tàu, thuyền phục vụ công tác phòng, chống thiên tai được trang bị bộ đàm, GPS, đảm bảo liên lạc thông suốt với trung tâm điều hành. Các địa phương tăng cường tuyên truyền cộng đồng, vận động người dân tham gia phòng, chống sạt lở, hiến đất, ngày công để duy tu, sửa chữa công trình phòng, chống thiên tai, góp phần củng cố cơ sở hạ tầng thông tin – truyền thông của tỉnh.

1.2.3.8. Hệ thống công trình phòng, chống thiên tai cộng đồng

Hiện nay, tỉnh Đồng Tháp chưa có các công trình tránh trú cộng đồng mà chủ yếu là đang sử dụng kết hợp các công trình như: (1) Ủy ban nhân dân xã, phường (2) Trường học và (3) Cơ sở tôn giáo... Các công trình này chủ yếu là các công trình có kết cấu bê tông cốt thép, là nơi an toàn cho người dân tránh trú khi thiên tai xảy ra.

Tuy nhiên số lượng công trình kết hợp tránh trú thiên tai cộng đồng tại một số khu vực vẫn chưa đảm bảo, nhất là tại các khu vực dân cư sống rải rác. Mặt khác, do nhiều công trình kết hợp sơ tán dân bị hư hỏng xuống cấp theo thời gian nên hàng năm cần rà soát phương án sơ tán dân, xác định điểm tránh trú tập trung để đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai.

1.2.3.9. Khu neo đậu tàu thuyền và công trình kết hợp tránh trú bão

Trên địa bàn tỉnh, có hệ thống khu neo đậu và điểm trú tránh tương đối hoàn chỉnh, gồm các khu neo đậu ven biển có sức chứa khoảng 1.400 tàu, thuyền kết hợp với các điểm neo đậu nội địa dọc sông lớn, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn cho phương tiện thủy, phục vụ hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế thủy sản – giao thông thủy trên địa bàn. Cụ thể:

Khu vực ven biển phía Đông hiện có các khu neo đậu tránh trú bão tập trung tại các sông Gò Công, Soài Rạp và Cửa Tiểu, với tổng sức chứa hơn 800 tàu, thuyền. Trong đó, khu neo đậu cửa sông Soài Rạp kết hợp với bến cá Vàm Láng là điểm trú bão trọng yếu cho tàu cá hoạt động vùng cửa biển. Ngoài ra, một số khu vực sông rạch lớn khác như các xã: Gia Thuận, Tân Hòa và Tân Thới cũng được bố trí làm nơi tránh trú tạm thời với sức chứa khoảng 600 tàu, thuyền.

Khu vực nội địa phía Tây do không có biển, nên chưa hình thành khu neo đậu chuyên dụng quy mô lớn. Tuy nhiên, nhiều vị trí dọc các tuyến sông Tiền, sông Hậu được bố trí làm điểm neo đậu, tránh trú tạm thời cho tàu, ghe, phương tiện thủy nội địa. Các bến thủy nội địa, cảng cá và bến đò ngang cũng được tận dụng để neo đậu an toàn khi có mưa bão, triều cường hoặc lũ lớn.

1.2.3.10. Hệ thống công trình cấp nước sạch

Trên địa bàn tỉnh, hệ thống cấp nước sinh hoạt được phát triển rộng khắp, đáp ứng nhu cầu nước sạch của người dân cả ở khu vực đô thị lẫn nông thôn. Toàn tỉnh hiện có 969 trạm cấp nước sạch với tổng công suất thiết kế khoảng 194.507 m³/ngày, cung cấp nước cho trên 790.000 hộ dân, đạt tỷ lệ bình quân hơn 90% hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó tỷ lệ hộ dân sử dụng nước từ trạm cấp nước tập trung đạt khoảng 96%.

Nhìn chung, hệ thống cấp nước của tỉnh đã từng bước được hoàn thiện, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, đảm bảo sức khỏe cộng đồng và phục vụ tốt công tác phòng, chống thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

1.2.3.11. Hệ thống dự báo, cảnh báo thiên tai

Hệ thống trạm quan trắc khí tượng, thủy văn và đo mưa của tỉnh Đồng Tháp hiện có tổng cộng 137 trạm bao gồm: 12 trạm khí tượng, thủy văn, 02 trạm tài nguyên nước, 82 trạm đo mực nước và đo mưa tự động, 11 trạm đo mưa tự động, 29 điểm đo mặn và 1 trạm quan trắc chất lượng nước mặt. Trong đó, trạm khí tượng gồm Trạm Khí tượng Mỹ Tho và Trạm Khí tượng Cao Lãnh; các trạm thủy văn và đo mưa được phân bố đều trên toàn địa bàn, đảm bảo theo dõi, ghi nhận đầy đủ diễn biến mưa, mực nước và các yếu tố khí tượng – thủy văn quan trọng. Mạng lưới này do Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Đồng Tháp và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang phối hợp quản lý, vận hành và bảo dưỡng định kỳ hàng năm. Việc duy trì hệ thống quan trắc đồng bộ, liên tục giúp nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai và quản lý tài nguyên nước trên toàn tỉnh.

1.2.3.12. Hạ tầng thủy lợi – phòng, chống thiên tai

Hệ thống hạ tầng thủy lợi và phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm đầu tư đồng bộ trong thời gian qua, góp phần quan trọng trong quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước, ứng phó hiệu quả với thiên tai và biến đổi khí hậu.

Các hạng mục thủy lợi, tiêu thoát nước và kiểm soát mặn được triển khai mạnh mẽ, đặc biệt thông qua các dự án thuộc Quy hoạch tỉnh và Quy hoạch 847, đã từng bước nâng cao năng lực phục vụ sản xuất và dân sinh. Tuy nhiên, một số khu vực vẫn chưa khép kín hệ thống, gây hạn chế trong việc điều tiết, cấp thoát nước và kiểm soát mặn toàn vùng.

Song song đó, hệ thống hạ tầng phòng, chống thiên tai như đê bao, cống điều tiết, kè chống sạt lở, nhà sơ tán dân tiếp tục được đầu tư, phát huy hiệu quả trong việc bảo vệ dân cư, công trình và vùng sản xuất trọng điểm. Các công trình này không chỉ góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai mà còn hỗ trợ ổn định đời sống và phát triển kinh tế – xã hội bền vững.

2. Đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh

Đồng Tháp là tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, chịu ảnh hưởng thường xuyên của nhiều loại hình thiên tai như: dông, lốc, sét, bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, sạt lở đất, sụt lún, nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn, triều cường và gió mạnh trên biển, gây thiệt hại về người và tài sản. Tình hình thiên tai có sự khác biệt theo vùng: Khu vực thượng lưu sông Tiền (từ các xã giáp biên giới Campuchia đến khu vực Mỹ Hiệp, Phú Hựu) chủ yếu chịu ảnh hưởng của dông, lốc, sét, sạt lở, lũ. Khu vực hạ lưu sông Tiền (từ Thanh Hưng, An Hữu đến Gò Công Đông) chịu tác động của bão, áp thấp nhiệt đới, xâm nhập mặn, hạn hán, triều cường, gió mạnh trên biển và sạt lở bờ sông.

Giai đoạn 2021–2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 1.110 vụ thiên tai, gây thiệt hại 11 người chết, 26 người bị thương; 3.240 căn nhà bị ảnh hưởng (205 căn sập, 3.035 căn tốc mái); 8 phòng học hư hỏng; thiệt hại lớn đối với sản xuất nông nghiệp gồm 4.862,5 ha lúa, 366,1 ha hoa màu, 1.662,7 ha cây ăn trái, 21.253 ha cây lâu năm và 2,5 ha cây công nghiệp. Nuôi trồng thủy sản thiệt hại khoảng 58,5 ha (1.700 m³ lồng bè). Ngoài ra, 81 cột điện, 23 cơ sở sản xuất kinh doanh, 1 trụ sở cơ quan bị ảnh hưởng. Tình trạng sạt lở bờ sông diễn biến phức tạp với tổng chiều dài khoảng 208,7 km, ảnh hưởng 166 hộ dân; thiệt hại và khắc phục ước khoảng 2.280 tỷ đồng.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, trên địa bàn tỉnh xảy ra 03 loại hình thiên tai chủ yếu gồm sạt lở bờ sông, đông lốc và xâm nhập mặn. Sạt lở bờ sông xảy ra 04 vụ ven Sông Tiền (Phú Hựu, Tân Long) với tổng chiều dài khoảng 85 m, làm mất khoảng 2.115 m² đất, ảnh hưởng trực tiếp 01 hộ dân (đã được hỗ trợ di dời) và đe dọa 05 hộ lân cận; đồng thời xảy ra 02 vụ sạt lở nội đồng (Bình Phú, Mỹ Thành) với tổng chiều dài 135 m, ảnh hưởng 05 căn nhà, làm hư hỏng thân đê bao, đe dọa vùng sản xuất sầu riêng hơn 500 ha và ảnh hưởng đến giao thông, sinh hoạt của người dân; ngoài ra, xảy ra 01 sự cố sạt lở ao nuôi cá tra tại xã Tân Hội Cơ, làm hư hại 02 ao nuôi với diện tích khoảng 2–3 ha, thiệt hại ước khoảng 5,19 tỷ đồng. Đông, lốc xảy ra 02 vụ, làm sập 01 căn nhà, tốc mái 88 căn (trong đó 40 căn tốc mái hoàn toàn), tổng thiệt hại ước khoảng 1.472 triệu đồng; 05 phòng học tại Trường Tiểu học An Phong 1 (điểm phụ) bị ảnh hưởng cùng một số thiết bị dạy học bị hư hỏng; 07 trụ điện bị gãy, nhiều cây xanh đổ ngã gây cản trở giao thông cục bộ. Xâm nhập mặn trong Quý I năm 2026 có độ mặn cao nhất đạt 0,45 g/l (ngày 14/02/2026), xâm nhập sâu khoảng 49 km, cơ bản không ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt và sản xuất.

3. Đánh giá rủi ro thiên tai theo cấp độ rủi ro

3.1. Đánh giá thiên tai

Trước các tác động của biến đổi khí hậu, diễn biến thiên tai trên cả nước nói chung và tỉnh Đồng Tháp nói riêng ngày càng phức tạp, thiên tai đang có chiều hướng tăng lên cả về cường độ, số lượng và mức độ nguy hiểm. Thiên tai diễn biến bất thường và có xu hướng cực đoan hơn. Theo đó, trên địa bàn tỉnh sẽ chịu ảnh hưởng của các loại thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới; lũ, triều cường; hạn, xâm nhập mặn; đông, lốc, sét; sụt lún, sạt lở đất do mưa, lũ hoặc dòng chảy; gió mạnh trên biển; nước dâng (do triều cường) và mưa đá.

3.1.1. Bão, áp thấp nhiệt đới

- Bão, áp thấp nhiệt đới thường xảy ra vào mùa mưa từ tháng 6 đến tháng 12 hàng năm, ảnh hưởng đến Đồng Tháp thường ở sức gió đã suy yếu khoảng cấp 6-7. Ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới trên địa bàn tỉnh chủ yếu do hoàn lưu bão, gây mưa, đông, lốc, sét, sạt lở đất, ngập úng.

- Phạm vi ảnh hưởng: trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó các xã, phường phía Đông thường chịu ảnh hưởng và thiệt hại nhiều hơn so với các xã, phường phía Tây.

- Cấp độ rủi ro cao nhất trong 20 năm gần đây ghi nhận được: cấp 3.

3.1.2. Đông, lở, sét

- Đông, lở, sét là loại hình thiên tai thường xảy ra bất thường, diễn biến khó lường và mức độ ảnh hưởng có thể rất lớn, đe dọa tính mạng, thiệt hại tài sản của người dân trên địa bàn tỉnh.

- Phạm vi ảnh hưởng: trên địa bàn toàn tỉnh.

- Cấp độ rủi ro cao nhất trong 20 năm gần đây ghi nhận được: cấp 2.

3.1.3. Hạn, xâm nhập mặn

- Hạn, xâm nhập mặn thường xảy ra vào các tháng mùa khô khoảng từ tháng 12 năm trước đến tháng 4 năm sau gây rất nhiều thiệt hại đến sản xuất và đời sống của người dân.

- Cấp độ rủi ro cao nhất trong 20 năm gần đây ghi nhận đối với hạn hán, xâm nhập mặn: cấp 1.

- Phạm vi ảnh hưởng: trên địa bàn toàn tỉnh.

3.1.4. Nước dâng (triều cường)

- Trên sông Tiền biên độ triều khá lớn, tại Mỹ Tho biên độ cực đại kỳ triều cường ghi nhận được là 3,50 m và kỳ triều kém là 1,50 m. Càng truyền sâu vào kênh, rạch nội đồng biên độ triều càng giảm: tại Cai Lậy trên kênh Ba Rài biên độ cực đại là 1,92 m (tháng 4) và tại Long Định trên kênh Nguyễn Tấn Thành biên độ cực đại là 2,22 m (tháng 6). Càng tiến sâu về phía Bắc và Tây Bắc ảnh hưởng của thủy triều càng ít, biên độ triều tại Bắc Đông, Mỹ Phước Tây, Tràm Mù gần như không thay đổi lúc lũ đạt đỉnh. Hàng năm mực nước sông Tiền tại Mỹ Tho thường thấp nhất vào tháng 6, cao nhất vào tháng 10, 11. Lưu lượng sông Tiền thường thấp nhất vào tháng 4, bắt đầu tăng từ tháng 5, cao nhất vào tháng 10 và giảm dần vào tháng 11. Trường hợp triều cường kết hợp khi đã có lũ sẽ gây tác hại khá lớn đến kinh tế và an toàn tính mạng của người dân.

- Phạm vi ảnh hưởng: trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó các xã, phường phía Tây và khu vực trung tâm hành chính của tỉnh thường chịu ảnh hưởng và thiệt hại nhiều hơn so với các xã, phường phía Đông.

- Cấp độ rủi ro cao nhất trong 20 năm gần đây ghi nhận được: cấp 2.

3.1.5. Sạt lở đất do dòng chảy

- Do đặc thù địa hình trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, nên thường xuất hiện 02 loại hình sạt lở, đó là sạt lở bờ biển và sạt lở bờ sông. Thực trạng sạt lở như sau:

+ Sạt lở bờ biển: hiện tượng xói lở bờ biển do thay đổi dòng chảy, sóng, gió và triều cường, gây thiệt hại ngày càng nặng nề. Ngoài ra, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thảm rừng ngập mặn ven biển và bờ biển Đồng Tháp đang có các khuynh hướng sạt lở với tốc độ ngày càng nhanh, làm gia tăng nguy cơ sạt lở bờ biển, uy hiếp đến an toàn của hệ thống đê biển.

+ Sạt lở bờ sông: trong thời gian qua tình hình sạt lở bờ sông trên địa bàn

tỉnh Đồng Tháp xuất hiện tương đối nhiều tại một số vị trí như sông Phú An, sông Tiền, bờ sông cù lao Tân Phong, Thới Sơn, Tân Phong, Bình Hàng Trung, Mỹ Thọ, Tân Long, Thường Phước... Tốc độ sạt lở bờ sông ở các vị trí nêu trên thường từ (0,3-0,5)m/năm.

- Phạm vi ảnh hưởng: trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó tập trung ở các xã, phường phía Tây và khu vực trung tâm hành chính tỉnh.

- Cấp độ rủi ro cao nhất trong 20 năm gần đây ghi nhận được: cấp 1.

3.1.6. Gió mạnh trên biển

- Gió mạnh trên biển thường có 2 mùa gió, gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Bắc gây ảnh hưởng đến hoạt động đánh bắt thủy sản của ngư dân trong tỉnh.

- Phạm vi ảnh hưởng: tập trung ở các xã phía Đông giáp biển.

- Cấp độ rủi ro cao nhất trong 20 năm gần đây ghi nhận được: cấp 2.

3.1.7. Lũ

- Tỉnh Đồng Tháp là địa phương thuộc vùng thượng ĐBSCL, vì thế chế độ lũ tại đây chủ yếu là lũ đầu vụ và lũ chính vụ. Về mặt khái niệm, lũ đầu vụ (tháng 8) dùng để xem xét ảnh hưởng đến việc thu hoạch vụ lúa Hè Thu trong năm, tác động đến hệ thống đê bao đầu/cuối vụ. Trong khi đó, lũ chính vụ (mức nước lớn nhất mùa lũ) tác động đến các đê bao, bờ bao bảo vệ các khu vực dân cư, lúa Thu Đông, rau màu, cây công nghiệp và cây ăn trái.

- Mùa lũ tại ĐBSCL xảy ra khi nước từ thượng nguồn sông Mê Công đổ về, kéo dài từ tháng 7 đến tháng 11, được chia thành 3 giai đoạn. Trong giai đoạn đầu tiên (từ tháng 7 đến tháng 8) lũ chảy vào các kênh mương rạch vùng Đồng Tháp.

- Giai đoạn tiếp theo lũ sẽ về theo dòng chính sông Tiền và sông Hậu và mực nước lũ hạ thấp dần là giai đoạn cuối cùng của chế độ lũ tại ĐBSCL. Trong nhiều năm qua, tỉnh Đồng Tháp đã xuất hiện 05 con lũ trên địa bàn, lần lượt là lũ 2000, 2001, 2002, 2011, 2018. Đặc biệt trong đó, lũ năm 2000 và 2011 đều là những trận lũ đặc biệt lớn tại ĐBSCL. Đỉnh lũ giữa hai đợt lũ là tương đương nhau. Mực nước tại các trạm thủy văn hầu hết đều có giá trị cao hơn so với mức báo động III và thời gian mực nước cao hơn báo động III duy trì từ 22 ÷ 35 ngày, có trạm còn lên đến 63 ngày.

Trong mùa lũ, một phần lượng nước từ Sông Tiền chảy tràn vào Đồng Tháp Mười và thoát ra biển qua sông Vàm Cỏ Tây nhưng khả năng tháo lũ của sông này rất kém vì có quá nhiều đoạn uốn khúc. Nước đổ về vào đầu và giữa mùa lũ thường là nước nhiễm phèn vì chảy qua Đồng Tháp Mười. Lũ tại Đồng Tháp nói chung chủ yếu do nước từ thượng nguồn đổ về, nếu gia tăng thêm mưa tại chỗ và triều cường ngoài sông sẽ làm tăng thêm mức trầm trọng của lũ. Lũ thường xuất hiện từ tháng 9 đến tháng 10 hàng năm.

- Phạm vi ảnh hưởng: tập trung ở các xã, phường phía Tây và khu vực trung tâm hành chính của tỉnh.

- Cấp độ rủi ro cao nhất trong 20 năm gần đây ghi nhận được: cấp 3.

3.1.8. Cháy rừng

Dựa trên cơ sở số liệu khí tượng thủy văn tỉnh Đồng Tháp, mùa cháy rừng thường diễn ra vào mùa khô tức là từ tháng 12 ÷ tháng 5 năm sau. Đặc biệt các tháng: 2, 3, 4 là các tháng khô kiệt cực kỳ nguy hiểm về cháy rừng. Mặt khác theo tập quán của người dân vào các tháng 1, 2, 3, 4 hàng năm là thời vụ đốt dọn đồng ruộng, dễ gây cháy lan vào rừng.

Cháy rừng do tự nhiên nguy cơ ảnh hưởng đến các diện tích rừng ở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Theo phân cấp của tỉnh Đồng Tháp, các khu vực có rừng phân theo mức độ cháy rừng được chia làm 4 vùng như sau:

Bảng 1: Phân vùng mức độ cháy rừng

TT	Vùng	Đặc điểm	Tên khu rừng	Địa điểm
1	Vùng I	Vùng trọng điểm cháy (vùng có nguy cơ cháy lớn khi xảy ra cháy tốc độ lan tràn nhanh)	Rừng phòng hộ biên giới Dinh Bà	Xã Tân Hộ Cơ
			Vườn Quốc gia Tràm Chim	Xã Tràm Chim
			Rừng phòng hộ môi sinh Bắc Tháp Mười hộ Môi Sinh	Xã Trường Xuân
			Trại Động Cát	Xã Mỹ Quý
2	Vùng II	Vùng dễ xảy ra cháy rừng (vùng có nguy cơ cháy cao khi cháy tốc độ lan tràn vừa)	Khu vực rừng tràm Phòng Hậu cần - Công an tỉnh	Xã Mỹ Hiệp
			Rừng tràm Khu di tích Xẻo Quýt	Xã Mỹ Hiệp
			Khu vực Rừng tràm Gáo Giồng	Xã Phong Mỹ
			Rừng tràm Khu di tích Gò Tháp	Xã Đốc Binh Kiều
3	Vùng III	Vùng có khả năng xảy ra cháy rừng (vùng có nguy cơ xảy ra cháy khi cháy tốc độ lan tràn từ vừa đến nhỏ)	Rừng phòng hộ thuộc Ban Quản lý Rừng phòng hộ và Khu bảo tồn sinh thái Đồng Tháp Mười	Xã Tân Phước 2
4	Vùng IV	Vùng ít có khả năng xảy ra cháy rừng (Quy mô đám cháy nhỏ dễ chữa)	Khu vực Dự án Hồ rừng	Xã Phú Cường
			Khu vực rừng phòng hộ ven Đê biển	Xã Tân Điền

Căn cứ vào mức độ thiệt hại do các loại hình thiên tai trên địa bàn, có thể sắp xếp mức độ tác động¹ của các nhóm thiên tai đến tỉnh như sau:

¹- Tác động mạnh: gây thiệt hại nặng nề, ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân, tăng suất xuất hiện thường xuyên.
- Tác động vừa: gây thiệt hại tương đối đến đời sống nhân dân, tăng suất xuất hiện tương đối.

Tác động mạnh	Tác động vừa	Tác động nhẹ
Lũ	Xói lở bờ sông	Cháy rừng
Bão và áp thấp nhiệt đới		Nước dâng (triều cường)
Hạn, xâm nhập mặn		Gió mạnh trên biển
Đông, lốc, sét		Mưa đá

3.2. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai

3.2.1. Về nhân lực (Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ)

Lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh gồm các lực lượng Quân đội, Công an, Y tế, Hội Chữ thập đỏ, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, dân quân tự vệ, thanh niên tình nguyện và các tổ chức đoàn thể tại địa phương; trong đó lực lượng Quân đội, Công an và lực lượng xung kích cấp xã giữ vai trò nòng cốt trong công tác ứng phó ban đầu.

Hiện nay, 100% cấp xã trên địa bàn tỉnh đã thành lập Đội xung kích phòng, chống thiên tai với tổng số 102 đội, lực lượng dân quân làm nòng cốt. Các lực lượng cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện phương châm “bốn tại chỗ”, có khả năng huy động nhanh khi xảy ra thiên tai.

Đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai từ tỉnh đến cơ sở từng bước được nâng cao về năng lực chuyên môn, kỹ năng chỉ huy, điều hành và tổ chức ứng phó thông qua các hoạt động đào tạo, tập huấn, diễn tập hằng năm; đặc biệt là việc triển khai Đề án 1002 và Đề án 553 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

Các lực lượng tại chỗ đã có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong công tác ứng phó thiên tai như lũ, giông lốc, sạt lở, ngập úng, cứu hộ cứu nạn và hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai. Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong chỉ huy, huy động lực lượng cơ bản được thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Tuy nhiên, năng lực của lực lượng phòng, chống thiên tai ở một số địa phương vẫn còn chưa đồng đều; kỹ năng ứng phó chuyên sâu, cứu hộ cứu nạn trong điều kiện thiên tai phức tạp còn hạn chế; lực lượng kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên ảnh hưởng nhất định đến khả năng thường trực và tổ chức ứng phó trong một số tình huống.

Phụ lục 1: Lực lượng dự kiến huy động.

3.2.2. Về phương tiện, vật tư, trang thiết bị

Với phương châm “bốn tại chỗ” các địa phương trên địa bàn tỉnh chủ động huy động phương tiện, trang thiết bị của địa phương để tham gia ứng phó (bao gồm của cá nhân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn), số lượng chủng loại từng loại trang thiết bị được thể hiện trong phương án ứng phó của địa phương; trường hợp khi xảy ra thiên tai, phương tiện, trang thiết bị không đáp ứng

được thì báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh huy động phương tiện, trang thiết bị của các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, địa bàn khác trong tỉnh chỉ viện ứng phó khắc phục ảnh hưởng của thiên tai.

Phụ lục 2.1: Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động ứng phó thiên tai khu vực thượng lưu sông Tiền.

Phụ lục 2.2: Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động ứng phó thiên tai khu vực hạ lưu sông Tiền.

3.2.3. Về hậu cần

Các địa phương, đơn vị đã chủ động rà soát, bổ sung và dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm trước mùa mưa bão để cung cấp, đảm bảo bình ổn giá khi thiên tai xảy ra. Các hộ dân tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai cũng được khuyến cáo chủ động dự trữ lương thực, nước uống, một số loại thuốc men thông thường, tùy vào khu vực và tình hình thiên tai khác nhau phù hợp với địa phương.

Phụ lục 3.1: Tổng hợp dự trữ lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm các xã, phường thuộc khu vực thượng lưu sông Tiền.

Phụ lục 3.2: Tổng hợp dự trữ lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm các xã, phường thuộc khu vực hạ lưu sông Tiền.

3.2.4. Về khu neo đậu tránh trú bão, địa điểm sơ tán dân

Phụ lục 4: Các khu neo đậu tránh trú bão.

Phụ lục 5.1: Các địa điểm sơ tán dân khu vực thượng lưu sông Tiền.

Phụ lục 5.2: Các địa điểm sơ tán dân khu vực hạ lưu sông Tiền

3.3. Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương

Dưới tác động của thiên tai, người dân sinh sống ở vùng có nguy cơ cao về bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, ngập lụt, sạt lở đất, đông lốc, các hộ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản, ngư dân là những đối tượng dễ bị tổn thương khi thiên tai xảy ra.

Phụ lục 6.1: Tổng hợp số liệu phương án sơ tán dân do bão, áp thấp nhiệt đới khu vực thượng lưu sông Tiền.

Phụ lục 6.2: Tổng hợp số liệu phương án sơ tán dân do bão, áp thấp nhiệt đới khu vực hạ lưu sông Tiền.

Phụ lục 6.3: Tổng hợp số liệu phương án sơ tán dân do lũ, ngập lụt khu vực thượng lưu sông Tiền.

Phụ lục 6.4: Tổng hợp số liệu phương án sơ tán dân do sạt lở khu vực thượng lưu sông Tiền.

Phụ lục 7.1: Tổng hợp hiện trạng số lượng nhà ở mất an toàn trước thiên tai khu vực hạ lưu sông Tiền.

Phụ lục 7.2: Tổng hợp diện tích nông nghiệp có khả năng bị ảnh hưởng do

mưa lớn khu vực thượng lưu sông Tiền.

Phụ lục 7.3: Tổng hợp diện tích nông nghiệp có khả năng bị ảnh hưởng do lũ, ngập lụt khu vực thượng lưu sông Tiền.

Phụ lục 8: Tổng hợp số liệu tàu thuyền đánh bắt trên biển.

Phụ lục 9: Tổng hợp số liệu nuôi trồng thủy, hải sản.

Phụ lục 10: Cao trình mặt cắt, hiện trạng đê phía Đông.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH YÊU CẦU CỦA PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở pháp lý

1.1. Luật, Nghị định, Thông tư

- Luật Đê điều ngày 19/11/2006;
- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;
- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;
- Luật sửa đổi một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;
- Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
- Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 và Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026;
- Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;
- Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;
- Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội;
- Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT ngày 06/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai.

1.2. Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị

- Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ Về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận số 26-KL/TW ngày 24/4/2026 của Bộ Chính trị về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026 – 2035;

- Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;

- Chỉ thị số 9-CT/TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai đến 2030 và tầm nhìn đến 2050;

- Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030;

- Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 07/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030;

- Quyết định số 633/QĐ-TTg, ngày 12/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Hiện đại hóa hệ thống thủy lợi phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững tại các tiểu vùng sinh thái vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

- Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia;

- Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 13/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/2017/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Quyết định số 324/QĐ-TTg ngày 02/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch, chính sách, giải pháp thực hiện Quy hoạch Phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2020-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 19/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật).

- Quyết định số 02/QĐ-TWPCCTT ngày 18/02/2020 của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai.

1.3. Các văn bản của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh

- Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 23/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp thông qua các phương án phát triển thủy lợi, đề điều; phương án phòng, chống lũ cho các tuyến sông có đề.

- Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 11/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, nhiệm vụ chỉ duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đề điều hệ thống đề điều trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 31/12/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Căn cứ Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Tỉnh ủy Đồng Tháp về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026 – 2035;

- Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 24/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 31/12/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư;

- Kế hoạch số 1121/KH-UBND ngày 17/7/2026 của UBND tỉnh Đồng Tháp về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026 – 2035;

- Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được rà soát, điều chỉnh.

- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 04/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất tại vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 11/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, nhiệm vụ chỉ duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

- Công văn số 7959/BNMT-ĐĐ ngày 18/7/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung Phương án ứng phó thiên tai những tháng cuối năm 2026.

2. Mục đích

- Thực hiện mục tiêu “Phòng là chính”, để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn tỉnh như: bão, áp thấp nhiệt đới; lũ, triều cường; hạn, xâm nhập mặn; đông, lốc, sét; sụt lún, sạt lở đất do mưa, lũ hoặc dòng chảy; gió mạnh trên biển; nước dâng (do triều cường), đặc biệt đối với người, tài sản và các công trình trọng yếu.

- Kịp thời sơ tán, di dời dân ở khu vực xung yếu có nguy cơ cao bị ảnh hưởng của thiên tai nhất là các đối tượng dễ bị tổn thương như người già, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ mang thai.

3. Yêu cầu

- Tất cả các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “bốn tại chỗ” (Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc “ba sẵn sàng” (Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả).

- Chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với thiên tai phải bảo đảm phù hợp với nội dung dự báo, cảnh báo và thực tế diễn biến thiên tai. Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, ứng phó kịp thời.

- Bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của người dân, tài sản của nhà nước, giữ gìn trật tự an ninh, an toàn xã hội.

- Đảm bảo giao thông được thông suốt trong mọi tình huống; hoàn thành hệ thống thông tin liên lạc từ cấp tỉnh đến cấp xã (hữu tuyến, vô tuyến, di động, lực lượng hỏa tốc).

- Người dân theo dõi chặt chẽ diễn biến của thiên tai, nghiêm chỉnh chấp hành các mệnh lệnh, hướng dẫn cảnh báo của chính quyền, của cơ quan chức năng; đồng thời nâng cao ý thức chủ động, tự giác tham gia cùng chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm tổn thất về người và tài sản của người dân và nhà nước; tạo điều kiện phát triển bền vững, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và từng bước xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai.

Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai cấp độ rủi ro thiên tai chi tiết, cụ thể; phân công nhiệm vụ cho các đơn vị rõ ràng nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Giảm thiểu đến mức thấp nhất các thiệt hại về người và tài sản đối với các loại hình thiên tai xảy ra trên địa bàn.

Các cấp chính quyền, địa phương, ban ngành, tổ chức trên địa bàn tỉnh được tiếp nhận đầy đủ thông tin về thiên tai.

Các lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai được đào tạo, tập huấn, phổ biến kỹ năng về phòng, chống thiên tai, đặc biệt là với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn.

Nâng cao khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, nhất là đê điều, hồ đập đảm bảo an toàn với tần suất thiết kế và thích ứng với các tác động mới của thiên tai.

Chủ động trong dự báo, cảnh báo, phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại những khu vực dân cư tập trung và trọng điểm về kinh tế xã hội.

Các hộ dân thuộc khu vực đông dân cư thường xuyên xảy ra thiên tai; các hộ dân thuộc khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai ở mức độ cao được di chuyển đến nơi ở đảm bảo an toàn.

2. Phương châm ứng phó với thiên tai

Bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân là trên hết; chủ động sơ tán người dân khỏi khu vực nguy hiểm, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

Bảo vệ an toàn các công trình trọng điểm, công trình phòng, chống thiên tai, công trình an ninh quốc gia; bảo đảm giao thông, thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống.

Giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội trong quá trình ứng phó và khắc phục thiên tai.

Phát huy sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, lực lượng vũ trang và chính quyền địa phương trong chỉ đạo, chỉ huy, điều hành công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực theo phương châm “bốn tại chỗ”, chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống thiên tai.

Thực hiện kịp thời công tác thống kê, đánh giá thiệt hại; tổ chức khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân theo quy định.

3. Xác định đối tượng, phạm vi tác động của các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh

Trước tác động của biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến cực đoan, bất thường, các loại hình thiên tai như hạn hán, xâm nhập mặn, mưa lớn, lũ, sạt lở

đất, triều cường... có xu hướng gia tăng về cường độ và phạm vi ảnh hưởng, tác động đến nhiều lĩnh vực kinh tế – xã hội trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

Lĩnh vực nông nghiệp: thiên tai làm gia tăng rủi ro đối với sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng đến diện tích gieo trồng, năng suất cây trồng và vật nuôi, đặc biệt là hạn hán, xâm nhập mặn và ngập lụt.

Lĩnh vực công nghiệp: nắng nóng, mưa lớn và ngập úng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, chế biến và khai thác; gây gián đoạn chuỗi cung ứng và hoạt động của các khu, cụm công nghiệp.

Lĩnh vực giao thông: mưa lớn, lũ và triều cường gây hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông, làm gián đoạn lưu thông hàng hóa và đi lại của người dân.

Lĩnh vực du lịch: thời tiết cực đoan ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng du lịch, giảm lượng khách tham quan, lưu trú và hoạt động dịch vụ.

Lĩnh vực y tế và sức khỏe cộng đồng: nắng nóng kéo dài và các hiện tượng thời tiết cực đoan làm gia tăng nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe, phát sinh dịch bệnh, đặc biệt tại nhóm đối tượng dễ tổn thương.

Hạ tầng thiết yếu: ảnh hưởng đến hệ thống điện, cấp nước, viễn thông, công trình công cộng, gây gián đoạn cung ứng dịch vụ thiết yếu.

An ninh, trật tự xã hội: phát sinh nguy cơ mất an ninh trật tự tại khu vực sơ tán, khu vực bị chia cắt, ngập sâu; gia tăng rủi ro tội phạm lợi dụng thiên tai.

4. Xây dựng phương án ứng phó với các loại hình thiên tai tương ứng theo các cấp độ rủi ro thiên tai

4.1. Phương án ứng phó bão, áp thấp nhiệt đới

4.1.1. Thời điểm triển khai ứng phó

Khi có tin bão, áp thấp nhiệt đới gần biển Đông di chuyển nhanh, có khả năng gây nguy hiểm cho các hoạt động trên biển Đông; tin bão, áp thấp nhiệt đới trên biển Đông, gần bờ; tin bão khẩn cấp (bão đổ bộ vào đất liền); bão, áp thấp nhiệt đới trên đất liền; cuối cùng về bão, áp thấp nhiệt đới do cơ quan chuyên môn cung cấp.

4.1.2. Các phương án ứng phó

4.1.2.1. Bão, áp thấp nhiệt đới với rủi ro thiên tai chưa đến cấp độ 3

Khi áp thấp nhiệt đới, bão hoạt động ngoài biển Đông, chưa vượt qua phía Đông kinh tuyến 120⁰ và có khả năng di chuyển vào biển Đông trong 48 giờ tới.

a) Đối với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các ngành, các cấp

- Tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến tình hình của áp thấp nhiệt đới, bão và các thông tin từ cơ quan Trung ương.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh ban hành Công điện cảnh báo áp thấp

nhật đới, bão và chỉ đạo hướng dẫn tàu thuyền thoát ra khỏi vùng nguy hiểm.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các xã, phường kiểm tra nắm rõ tàu thuyền đang hoạt động trên biển, đặc biệt là tàu thuyền đánh bắt xa bờ. Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị kiểm tra và chặt tỉa các cành cây có nguy cơ đổ ngã ở các khu dân cư và đô thị.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các ngành, các cấp rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, phương án, kịch bản ứng phó với áp thấp nhiệt đới, bão.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, xã, phường chỉ đạo Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công (trạm phát thanh) cấp xã thường xuyên cập nhật và đưa tin kịp thời về diễn biến của áp thấp nhiệt đới, bão và công tác chỉ đạo.

b) Trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền trưởng và ngư dân

- Theo dõi các bản tin về diễn biến của áp thấp nhiệt đới, bão. Đồng thời phải giữ liên lạc thường xuyên giữa tàu thuyền với chính quyền địa phương và gia đình.

- Chủ phương tiện và thuyền trưởng có trách nhiệm báo cáo đến chính quyền địa phương, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản) và các cơ quan hữu quan về số lượng, số hiệu tàu thuyền, số người trên tàu, vị trí tàu đang hoạt động.

- Chủ phương tiện phải thường xuyên thông báo các bản tin dự báo, cảnh báo áp thấp nhiệt đới, bão đến các thành viên trên tàu thuyền để thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người và phương tiện. Phải tuân thủ sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp xã và các cơ quan có liên quan. Quán triệt và thực hiện các nội dung trong công điện của Trung ương, tỉnh và không được tự ý đưa tàu thuyền vào khu vực ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, bão.

c) Trách nhiệm của cộng đồng, dân cư

- Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo về diễn biến của áp thấp nhiệt đới, bão. Thực hiện nội dung công điện của tỉnh và sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền địa phương.

- Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm có hạn sử dụng dài và không cần chế biến cho gia đình đủ dùng trong vòng từ 5 -7 ngày, đặc biệt là túi vật dụng thiết yếu trong trường hợp phải đi sơ tán: thuốc men cơ bản; xà phòng; nhiệt kế, băng cá nhân; quần áo, bàn chải, kem đánh răng; đèn pin, pin, radio; điện thoại, sạc dự phòng; giấy tờ tùy thân. Tổ chức chặt tỉa cành cây xung quanh nhà để tránh gãy, đổ khi bão đổ bộ vào, chuẩn bị sẵn sàng vật tư, thực hiện chằng chống nhà cửa.

- Tổ chức thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy, hải sản đang và sắp đến giai đoạn thu hoạch. Đối với các sản phẩm nông nghiệp, thủy, hải sản chưa đến giai đoạn thu hoạch ở vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng của bão phải gia cố, chằng buộc để bảo vệ hoặc di dời đến nơi an toàn.

4.1.2.2. Bão, áp thấp nhiệt đới với rủi ro thiên tai cấp độ 3, 4, 5

Rủi ro thiên tai cấp độ 3 khi dự báo áp thấp nhiệt đới, bão cấp 8, cấp 9 hoạt động trên Biển Đông (bao gồm cả khu vực quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa), vùng biển ven bờ; đất liền khu vực Nam Bộ hoặc dự báo bão cấp 10 đến cấp 13 hoạt động trên Biển Đông (bao gồm cả khu vực quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa).

Rủi ro thiên tai cấp độ 4 khi dự báo bão mạnh cấp 10, cấp 11 hoạt động trên đất liền khu vực Nam Bộ hoặc dự báo bão từ cấp 14 trở lên hoạt động trên Biển Đông (bao gồm cả khu vực quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa).

Rủi ro thiên tai cấp độ 5 khi dự báo bão rất mạnh cấp 12, cấp 13 hoạt động trên đất liền khu vực Nam Bộ hoặc dự báo siêu bão từ cấp 16 trở lên hoạt động trên vùng biển ven bờ; đất liền khu vực Nam Bộ.

4.1.2.2.1. Vị trí áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông và chưa có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam (Đồng Tháp) trong 24 giờ tới hoặc bão hoạt động trên Biển Đông và chưa có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam (Đồng Tháp) trong 48 giờ tới

a) Đối với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các ngành, các cấp

- Tổ chức trực ban 24/24 giờ, theo dõi chặt chẽ diễn biến của áp thấp nhiệt đới, bão và báo cáo kết quả triển khai các biện pháp đối phó về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh. Rà soát, xác định khu vực có thể bị ảnh hưởng, các hộ dân cần sơ tán nếu bão đổ bộ (số hộ/số nhân khẩu), đặc biệt là người dân khu vực ngoài đê, ven sông, vùng trũng thấp và chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương.

- **Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh** ban hành Công điện chỉ đạo, hướng dẫn tàu thuyền thoát ra khỏi vùng nguy hiểm và thông báo cho tàu thuyền tìm nơi trú tránh; yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường kiểm soát chặt chẽ các bến đò ngang, đò dọc, việc xuất bến của các tàu thuyền tại các cửa sông, cửa biển. Yêu cầu các tàu thuyền hoạt động nghề cá về neo đậu tránh trú tại các khu neo đậu và các điểm tập kết tàu thuyền tại các xã, phường. Xác định thời gian thích hợp để cấm biển nhằm đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

- **Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh** chỉ đạo Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng kiểm tra chặt chẽ không cho tàu thuyền ra khơi theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Kết hợp chính quyền địa phương vận động hoặc có biện pháp cưỡng chế ghe, tàu nhỏ hoạt động ven biển, ven sông và lực lượng đóng đày sông cầu, các bãi nghêu, khu vực nuôi thủy sản... vào nơi trú ẩn an toàn, đảm bảo công tác phòng chống dịch. Tổ chức bắn pháo hiệu theo quy định.

- **Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục thủy sản):** phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và chính quyền địa phương nắm số lượng tàu thuyền hoạt động trên biển, số tàu thuyền còn trên biển chưa vào nơi trú tránh, số tàu thuyền đã vào nơi trú tránh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Trung ương theo quy định; tổ chức sắp xếp vị trí neo đậu cho các tàu thuyền đã về nơi neo đậu, đồng thời xử lý kịp thời các tình huống sự cố của tàu thuyền (việc hướng dẫn tàu thuyền tránh, trú và neo đậu khi có bão thực hiện theo Quyết định số 928/QĐ-TCTS-KTTS ngày 28/10/2016 của Tổng cục Thủy sản về việc ban hành hướng dẫn tàu thuyền tránh,

trú, neo đậu và giải pháp bảo vệ ao, đầm, lồng bè nuôi trồng thủy sản khi có bão, áp thấp nhiệt đới).

- **Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã** có trách nhiệm kết hợp với lực lượng quản lý đề chỉ đạo việc gia cố, nâng cấp đảm bảo cao trình thiết kế đối với các tuyến đê thấp dễ chống tràn, tổ chức lực lượng hộ đê; tiếp tục phát động người dân chẳng chống nhà cửa đề phòng gió lốc, kiểm tra bờ bao, đê bao, có kế hoạch bảo vệ kho tàng, bến bãi, nơi chứa hóa chất, nhà cửa, cơ sở hạ tầng,... tránh thiệt hại do nước biển dâng và gió bão gây ra. Riêng đoạn đê biển giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm về kỹ thuật gia cố, nâng cấp đê; Ủy ban nhân dân các xã, phường có tuyến đê đi qua chịu trách nhiệm huy động và chỉ huy lực lượng xung kích hộ đê; Sư đoàn Bộ binh 8, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và tăng cường lực lượng bộ đội tham gia hộ đê.

- **Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sư đoàn Bộ binh 8, Lực lượng Dân quân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Tháp** chuẩn bị phương án bố trí lực lượng, cán bộ, chiến sĩ, huy động các phương tiện, trang thiết bị để tham gia sơ tán, di dời dân, tìm kiếm cứu nạn - cứu hộ, đặc biệt là tại các khu vực xung yếu. Sẵn sàng phối hợp với các đơn vị, hỗ trợ, tiếp ứng cho các địa phương khi cần thiết.

- **Sở Giáo dục và Đào tạo** phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường kiểm tra các trường học để ứng cứu kịp thời và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho học sinh, giáo viên, nhân viên. Phối hợp chính quyền địa phương, hội phụ huynh các trường tổ chức quản lý việc đi lại của học sinh, hướng dẫn học sinh bảo quản tài liệu, dụng cụ học tập nhất là học sinh tiểu học.

- **Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh** thông báo diễn biến tình hình của áp thấp nhiệt đới, bão theo quy định về chế độ cảnh báo và truyền tin thiên tai và đồng thời phát hình minh họa một số hình ảnh tác hại do áp thấp nhiệt đới, bão gây ra để cảnh báo cho người dân hiểu nhằm có biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả tốt ở từng hộ gia đình nhất là người dân vùng ven biển, ven sông các xã, phường giáp biển và sông lớn. Liên tục cập nhật và phát tin, phát hình về tình hình diễn biến áp thấp nhiệt đới, bão (*Theo Điều 36 tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin và cấp độ rủi ro thiên tai*).

- **Sở Khoa học và Công nghệ** chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông kiểm tra trang thiết bị, các đường dây, máy điện thoại, máy bộ đàm, cột anten, dây chống sét, cầu chì, thiết bị truyền dẫn chuyển mạch, máy nổ... đảm bảo thông tin liên tục thông suốt phục vụ cho công tác phòng chống bão nhất là việc thông tin từ các bộ phận và các xã, phường về Ban Chỉ huy tiền phương và ngược lại cũng như bảo đảm thông tin liên lạc từ Ban Chỉ huy tiền phương về tỉnh và Trung ương.

- **Công ty Điện lực Đồng Tháp** tiến hành kiểm tra tất cả các trụ điện vượt sông (sông Tiền, Chợ Gạo...) hành lang an toàn lưới điện khu vực các xã, phường; chặt tỉa cây cối có thể đổ ngã vào đường điện hoặc trụ điện khi bão đổ bộ. Kiểm tra hệ thống lưới điện nông thôn, đặc biệt lưu ý đến khu vực ven sông, ven những vùng thường xảy ra sạt lở. Chuẩn bị phương tiện xe tải, xe cầu, dự phòng vật tư,

thiết bị cần thiết để thay thế ngay khi có sự cố. Khi nhận được thông báo tình hình diễn biến bão có khả năng đổ bộ, trong trường hợp cần thiết phải lập tức cắt điện cô lập khu vực có nguy cơ ảnh hưởng mà không cần thông báo trước nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân.

- **Sở Xây dựng** tổ chức kiểm tra lại các tuyến đường giao thông, phát hiện kịp thời các chân đường, mố cầu đã bị xói lở, xuống cấp để tiến hành thực hiện các giải pháp khẩn cấp nhằm đảm bảo thông đường, thông tuyến trong; phối hợp với Khu Quản lý đường bộ IV khắc phục sửa chữa các tuyến Quốc lộ đảm bảo giao thông được thông suốt; chỉ đạo Đoàn Quản lý giao thông duy tu sửa chữa, điều động lực lượng giải quyết nhanh ưu tiên theo thứ tự Đường tỉnh, Đường huyện, đặc biệt lưu ý những trục giao thông chính đảm bảo vận chuyển người, lương thực... Chuẩn bị phương án bố trí phương tiện để vận chuyển sơ tán dân tránh bão theo yêu cầu của xã, phường.

- **Sở Công Thương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo các đơn vị Hội Chữ thập đỏ, Hội Liên hiệp Phụ nữ và Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Tháp** phải đảm bảo cung cấp lương thực cho người dân sơ tán và bị thiệt hại do bão; trang bị đầy đủ các thiết bị cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu; túc trực tại các vùng dân cư, vùng có nguy cơ xảy ra rủi ro cao để sẵn sàng trợ giúp, riêng Sở Công Thương không để tư thương lợi dụng tăng giá các vật tư, nguyên vật liệu, nhiên liệu... trước, trong và đặc biệt là sau khi áp thấp nhiệt đới, bão xảy ra.

- **Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch** phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường kiểm tra, thông báo, yêu cầu các doanh nghiệp quảng cáo thực hiện chằng chống, gia cố các pa nô, biển quảng cáo... đúng kỹ thuật, đề phòng gió giật gây sự cố, tai nạn.

- **Sở Xây dựng** phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Phát triển nông thôn), Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo đảm an toàn tại các nhà ở, xưởng, công trình, công trường đang thi công (nhất là giàn giáo, cần trục tháp), nhà cũ, xuống cấp trước khi áp thấp nhiệt đới, bão đổ bộ.

- **Sở Y tế** thực hiện việc huy động lực lượng y bác sĩ, chỉ đạo hệ thống bệnh viện trong tỉnh, phục vụ việc sơ cứu, cấp cứu thương vong, phòng ngừa dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân tại các điểm tránh trú bão trên địa bàn tỉnh.

- **Các cơ quan đoàn thể** phối hợp với chính quyền địa phương vận động tuyên truyền và giúp người dân ý thức phòng vệ hạn chế thiệt hại do bão gây ra. Hỗ trợ địa phương thực hiện kế hoạch chăm sóc người già, người tàn tật, trẻ em và phụ nữ mang thai... tại các điểm sơ tán. Vận động nguồn cứu trợ để giúp các hộ dân gặp khó khăn khi có thiên tai.

b) Trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền trưởng và ngư dân

- Theo dõi trên các phương tiện thông tin đại chúng về diễn biến của áp thấp nhiệt đới, bão. Đồng thời phải giữ liên lạc thường xuyên giữa tàu thuyền với chính quyền địa phương và gia đình.

- Chủ phương tiện và thuyền trưởng có trách nhiệm báo cáo đến chính quyền địa phương, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản) và các cơ quan có liên quan về số lượng, số hiệu tàu thuyền, số người trên tàu, vị trí tàu đang hoạt động trên biển. Không cho tàu thuyền ra khơi, đi vào khu vực ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, bão và có trách nhiệm đưa tàu thuyền thoát ra khỏi vùng nguy hiểm hoặc tìm nơi trú tránh an toàn.

- Chủ phương tiện phải thường xuyên thông báo các bản tin dự báo, cảnh báo áp thấp nhiệt đới, bão đến các thành viên trên tàu thuyền và yêu cầu các thành viên phải thực hiện ngay các biện pháp đảm bảo an toàn cho người và phương tiện. Thực hiện nội dung công điện của Trung ương, tỉnh, sự chỉ đạo của chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan.

- Đối với tàu thuyền đã vào nơi trú tránh bão, chủ phương tiện, thuyền trưởng và các thuyền viên trên tàu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và tàu khi ở ụ tránh bão.

c) Trách nhiệm của cộng đồng dân cư

- Cộng đồng dân cư phải thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo về diễn biến của áp thấp nhiệt đới, bão trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thực hiện nội dung công điện của tỉnh và sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền địa phương.

- Bổ sung dự trữ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm. Tiếp tục chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cành cây ở gần nhà để đảm bảo an toàn khi bão đổ bộ.

- Tổ chức gia cố bờ vùng, bờ thửa... để bảo vệ sản xuất, chuẩn bị các phương tiện bơm tát sẵn sàng bơm tiêu chống úng đối với các vùng trũng, thấp có nguy cơ bị ngập úng.

- Sẵn sàng thực hiện sơ tán khi có lệnh của chính quyền địa phương, đồng thời tham gia cùng chính quyền địa phương sắp xếp tàu thuyền ở nơi neo đậu.

4.1.2.2.2. Vị trí áp thấp nhiệt đới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam (Đồng Tháp) trong 24 giờ tới hoặc bão có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam (Đồng Tháp) trong 48 giờ tới

a) Đối với Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự các ngành, các cấp

- Thực hiện như phương án ứng phó khi vị trí áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông và chưa có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam (Đồng Tháp) trong 24 giờ tới hoặc bão hoạt động trên Biển Đông và chưa có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam (Đồng Tháp) trong 48 giờ tới.

Lập Sở Chỉ huy tiền phương, phân công cán bộ địa bàn

- Sở Chỉ huy tiền phương cấp tỉnh: Đặt tại 05 vị trí đã được xác định:

+ Vị Trí 1: Đặt tại Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Vị trí 2: Đặt tại Ủy ban nhân dân phường Gò Công

+ Vị trí 3: Đặt tại Ủy ban nhân dân phường Cao Lãnh.

+ Vị trí 4: Đặt tại Ủy ban nhân dân phường Sa Đéc.

+ Vị trí 5: Đặt tại Ủy ban nhân dân phường Hồng Ngự.

Sở Chỉ huy tiền phương cấp xã: Do Ủy ban nhân dân xã, phường xác định.

- Trưởng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự các xã, phường chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp công tác di dời dân trên địa bàn xã, phường theo kế hoạch của từng xã, phường khi có lệnh của cơ quan cấp trên, đặc biệt là di dời những người dân sống ngoài đê vào trong đê; vùng ven biển, ven cửa sông, ven sông, vùng sâu vùng xa, vùng khó khăn đến nơi an toàn, từ nhà không kiên cố có khả năng đổ sập đến nhà kiên cố để đảm bảo an toàn tính mạng.

+ **Tình huống 1 (Rủi ro thiên tai cấp độ 3):** áp thấp nhiệt đới, bão (bão cấp 8, 9) sắp đổ bộ trực tiếp vào tỉnh Đồng Tháp.

Trên địa bàn tỉnh tiến hành sơ tán dân: Khu vực thượng lưu sông Tiền: 112.613 người (di dời tại chỗ 71.343 người, sơ tán tập trung 41.270 người); Khu vực hạ lưu sông tiền 57.680 người (di dời tại chỗ 54.346 người. sơ tán tập trung 3.335 người). *(Chi tiết tại Phụ lục 6.1 và 6.2)*

Thời gian thực hiện: hoàn thành trước **12 giờ** so với thời điểm dự báo áp thấp nhiệt đới, bão sẽ đổ bộ trực tiếp vào địa bàn tỉnh.

+ **Tình huống 2 (Rủi ro thiên tai cấp độ 4, 5):** bão mạnh - rất mạnh (bão cấp 10 - 13) sắp đổ bộ trực tiếp vào tỉnh Đồng Tháp.

Tổng số dân cần di dời tại chỗ và sơ tán dân: Khu vực thượng lưu sông Tiền: 414.553 người (di dời tại chỗ 162.128 người, sơ tán tập trung 252.425 người); Khu vực hạ lưu sông tiền 207.559 người (di dời tại chỗ 155.565 người. sơ tán tập trung 51.994 người). *(Chi tiết tại Phụ lục 6.1 và 6.2)*

Thời gian thực hiện: hoàn thành trước **24 giờ** so với thời điểm dự báo bão sẽ đổ bộ trực tiếp vào địa bàn tỉnh.

- Trưởng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự các xã, phường chỉ đạo các địa phương có dân sơ tán phải tổ chức các tổ đưa dân sơ tán và quản lý người sơ tán trong suốt quá trình tránh áp thấp nhiệt đới, bão; các đơn vị tiếp nhận sơ tán phải thành lập các ban tiếp nhận để sắp xếp, bố trí nơi ăn, ở và chăm sóc sức khỏe cho người sơ tán. Công việc này phải được hoàn thành trước **12 giờ** so với thời điểm dự báo áp thấp nhiệt đới, bão sẽ đổ bộ trực tiếp vào địa bàn tỉnh.

- Triển khai các phương án, kế hoạch phòng, tránh, ứng phó với áp thấp nhiệt đới, bão phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị mình. Thường xuyên theo dõi tình hình áp thấp nhiệt đới, bão qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của tỉnh, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, Đài Khí tượng Thủy văn Đồng Tháp và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Tháp... để thông báo, hướng dẫn kịp thời cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, các cấp chính quyền, người dân chủ động phòng, tránh, ứng phó.

b) Nhiệm vụ cụ thể của các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội

- **Sở Nông nghiệp và Môi trường** (Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện

nhệm vụ tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai):

- + Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc, Ủy ban nhân dân các xã, phường kiểm tra diễn biến tình trạng đê điều, xác định các vị trí có nguy cơ xảy ra sự cố và triển khai phương án bảo vệ; Kiểm tra, bổ sung vật tư, vật liệu, dụng cụ, phương tiện phòng chống lụt bão tại các tuyến bờ bao, công trình trọng điểm xung yếu, đặc biệt là tuyến đê bảo vệ Sa Rài (đê bao cấp III). Tăng cường hoạt động của các trạm bơm chống tràn tại các vùng trũng thấp, đảm bảo hệ thống tiêu thoát nước hoạt động tối đa.

- + Phối hợp với địa phương và các đơn vị liên quan xác định các khu vực xung yếu để tập trung huy động lực lượng, phương tiện, vật tư chi viện cho các xã, phường thực hiện việc phòng, tránh và tổ chức sơ tán, di dời dân kịp thời, an toàn.

- + Tù theo tình hình diễn biến của áp thấp nhiệt đới, bão ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, ban hành công điện chỉ đạo, hướng dẫn tàu thuyền thoát ra khỏi vùng nguy hiểm, cấm tàu thuyền ra khơi và tiếp tục thông báo cho tàu thuyền tìm nơi trú tránh.

- + Chỉ đạo Chi cục Thủy sản phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và chính quyền địa phương nắm số lượng tàu thuyền hoạt động trên biển, số tàu thuyền còn trên biển chưa vào nơi trú tránh, số tàu thuyền đã vào nơi trú tránh báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Quốc gia theo quy định; tổ chức sắp xếp vị trí neo đậu cho các tàu thuyền đã về nơi neo đậu, đồng thời xử lý kịp thời các tình huống sự cố của tàu thuyền.

- + Xây dựng phương án bảo vệ kho tàng, kho hóa chất, các bãi rác đảm bảo an toàn khi áp thấp nhiệt đới, bão gây mưa lớn, ngập úng trên diện rộng làm phát tán các chất độc hại, gây ô nhiễm môi trường.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh):

- + Chỉ đạo Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng: kiểm tra chặt chẽ không cho tàu thuyền ra khơi theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Kết hợp chính quyền địa phương và Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản) vận động hoặc có biện pháp cưỡng chế ghe, tàu nhỏ hoạt động ven biển, ven sông và lực lượng đóng đáy sông cầu, các bãi nghêu, khu vực nuôi thủy sản... vào nơi trú ẩn an toàn. Tổ chức bắn pháo hiệu theo quy định.

- + Phối hợp Công an tỉnh, Sư đoàn Bộ binh 8, Lực lượng xung kích, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Tháp bố trí lực lượng, cán bộ, chiến sĩ, huy động các phương tiện, trang thiết bị để tham gia sơ tán, di dời dân, tìm kiếm cứu nạn - cứu hộ khi thiên tai xảy ra, đặc biệt là tại các khu vực xung yếu. Sẵn sàng phối hợp với các đơn vị, hỗ trợ, tiếp ứng cho các địa phương khi cần thiết.

- + Các đơn vị phải nắm chắc danh sách cán bộ, chiến sĩ, chuyên viên huy động để ứng phó áp thấp nhiệt đới, bão đặc biệt là lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cơ sở.

- + Tăng cường trực Tổng đài 112, tiếp nhận, xử lý thông tin. Chỉ đạo các

lực lượng trực thuộc phối hợp với địa phương hỗ trợ giúp người dân di dời đến cơ sở công cộng, gia cố khẩn cấp các công trình phòng chống thiên tai (đê, kè,...) bị hư hỏng do mưa bão nhằm bảo đảm an toàn công trình; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có lệnh, đồng thời báo về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cùng cấp và Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia.

- Sở Y tế:

- + Xây dựng phương án ứng phó thiên tai cho bệnh viện, các cơ sở y tế.
- + Chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị, thuốc men, khẩu trang y tế; chỉ đạo hệ thống bệnh viện cấp cứu thương vong, phòng ngừa dịch bệnh bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả thiên tai. Xây dựng phương án của ngành để tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sau khi áp thấp nhiệt đới, bão xảy ra.

- Công an tỉnh:

- + Triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của người dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng khi có áp thấp nhiệt đới, bão xảy ra để trộm cắp, cướp giật; triển khai lực lượng phân luồng, điều tiết giao thông, nhất là các tuyến đường huyết mạch của tỉnh.

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị đảm bảo an ninh trật tự tại các khu sơ tán dân khi có áp thấp nhiệt đới, bão ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh.

- Sở Xây dựng:

- + Phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường bố trí lực lượng hướng dẫn điều tiết giao thông để người dân chuyển hướng di chuyển, đặc biệt lưu ý những trục giao thông chính đảm bảo vận chuyển người, lương thực... trong khi bão xảy ra. Bố trí cụ thể phương tiện để vận chuyển sơ tán dân tránh bão theo yêu cầu của xã, phường.

+ Tổ chức kiểm tra lại các tuyến đường giao thông, phát hiện kịp thời các chướng ngại vật, mố cầu đã bị xói lở, xuống cấp để tiến hành thực hiện các giải pháp khẩn cấp nhằm đảm bảo thông đường, thông tuyến trong suốt thời gian bão xảy ra; phối hợp với Khu Quản lý đường bộ IV khắc phục sửa chữa các tuyến Quốc lộ đảm bảo giao thông được thông suốt; chỉ đạo Đoạn Quản lý giao thông duy tu sửa chữa, điều động lực lượng giải quyết nhanh ưu tiên theo thứ tự Đường tỉnh, Đường huyện.

+ Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Phát triển nông thôn), Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo đảm an toàn tại các nhà ở, xưởng, công trình, công trường đang thi công (nhất là giàn giáo, cần trục tháp), chung cư cũ, xuống cấp; đốn hạ, cắt tỉa cây xanh có nguy cơ ngã đổ trước khi áp thấp nhiệt đới, bão đổ bộ.

- Công ty Điện lực Đồng Tháp:

- + Bảo đảm nguồn điện liên tục, phục vụ cho cơ quan, đơn vị chỉ đạo, điều

hành phòng, chống thiên tai. Bảo vệ hệ thống điện, trạm biến thế, công trình điện; đồng thời xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, chuẩn bị máy phát điện dự phòng khi tỉnh bị ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, bão.

+ Tiến hành kiểm tra tất cả các trụ điện vượt sông (sông Tiền, Chợ Gạo...) hành lang an toàn lưới điện khu vực các xã, phường; chặt tía cây cối có thể đổ ngã vào đường điện hoặc trụ điện khi bão đổ bộ. Kiểm tra hệ thống lưới điện nông thôn, đặc biệt lưu ý đến khu vực ven sông, ven những vùng thường xảy ra sạt lở. Chuẩn bị phương tiện xe tải, xe cẩu, dự phòng vật tư, thiết bị cần thiết để thay thế ngay khi có sự cố.

+ Khi nhận được thông báo tình hình diễn biến bão có khả năng đổ bộ, trong trường hợp cần thiết phải lập tức cắt điện cô lập khu vực có nguy cơ ảnh hưởng mà không cần thông báo trước nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân.

- Sở Khoa học và Công nghệ:

+ Sẵn sàng phương án đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với tình huống thiên tai. Đảm bảo thông tin đến các khu vực vùng sâu vùng xa, không bị mất liên lạc khi xảy ra thiên tai.

+ Đảm bảo hoạt động thông suốt của hệ thống bộ đàm phục vụ công tác phòng chống áp thấp nhiệt đới, bão ảnh hưởng đến tỉnh.

+ Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông kiểm tra trang thiết bị, các đường dây, máy điện thoại, máy bộ đàm, cột anten, dây chống sét, cầu chì, thiết bị truyền dẫn chuyển mạch, máy nổ... đảm bảo thông tin liên tục thông suốt phục vụ cho công tác phòng chống bão nhất là việc thông tin từ các bộ phận và các xã, phường về Ban Chỉ huy tiền phương và ngược lại cũng như bảo đảm thông tin liên lạc từ Ban Chỉ huy tiền phương về tỉnh và Trung ương.

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Chỉ đạo các cơ quan báo, đài thực hiện thông tin, tuyên truyền các bản tin áp thấp nhiệt đới, bão kịp thời và đúng quy định.

- Sở Công Thương:

+ Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc ngành quản lý dự trữ đủ lương thực, xăng, dầu, muối... và các nhu yếu phẩm khác; bố trí các điểm bán hàng phù hợp để đảm bảo cung ứng thuận tiện cho nhân dân khi có thiên tai xảy ra.

+ Đề nghị Công ty Điện lực Đồng Tháp triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn hệ thống truyền tải điện và lưới điện, sẵn sàng khắc phục nhanh sự cố, đảm bảo cung cấp điện trở lại.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường cho học sinh nghỉ học trước **24 giờ** so với thời điểm dự báo áp thấp nhiệt đới, bão sẽ đổ bộ trực tiếp và địa bàn tỉnh. Tổ chức bảo quản tài sản và trang thiết bị của trường, đảm bảo đủ điều kiện dạy sau áp thấp nhiệt đới, bão.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Tháp: chỉ đạo Hội Chữ thập đỏ, Hội Liên hiệp Phụ nữ và Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Tháp tổ chức trợ giúp lương thực cho dân sơ tán và dân bị thiệt hại do áp

thấp nhiệt đới, bão; trang bị đầy đủ các thiết bị cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu; túc trực tại các vùng dân cư, vùng có nguy cơ xảy ra rủi ro cao để sẵn sàng trợ giúp.

- ***Đài Khí tượng Thủy văn Đồng Tháp:*** cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin tọa độ, cấp độ, phạm vi ảnh hưởng, hướng di chuyển của áp thấp nhiệt đới, bão cho các cơ quan chức năng và cơ quan thông tin đại chúng. Đặc biệt, phải cụ thể hóa địa bàn ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, bão để người dân phòng tránh.

- ***Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí:*** thông báo diễn biến tình hình của áp thấp nhiệt đới, bão theo quy định về chế độ thông tin báo áp thấp nhiệt đới, bão và đồng thời phát hình minh họa một số hình ảnh tác hại do bão gây ra để cảnh báo cho người dân hiểu, nhằm có biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả tốt ở từng hộ gia đình của các xã, phường. Liên tục cập nhật và phát tin, phát hình về tình hình diễn biến áp thấp nhiệt đới, bão và tình hình dịch bệnh (Theo Điều 8, Điều 9 tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai).

c) Nhiệm vụ cụ thể của Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Theo dõi thường xuyên các bản tin dự báo, cảnh báo áp thấp nhiệt đới, bão qua các phương tiện thông tin đại chúng để thông báo, hướng dẫn kịp thời cho các cấp chính quyền, người dân chủ động phòng tránh, ứng phó đảm bảo an toàn. Sẵn sàng huy động lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu cho các điểm sơ tán.

- Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn, lực lượng chi viện, hỗ trợ từ cấp trên và huy động lực lượng tại chỗ tổ chức di dời dân ở khu vực xung yếu đến nơi tránh trú an toàn phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

- Phối hợp với các bệnh viện, Trạm Y tế các xã – phường huy động lực lượng y – bác sĩ tại chỗ, phương tiện, thiết bị, thuốc men để sơ cấp cứu, chữa bệnh cho người dân.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra, thông báo, yêu cầu các doanh nghiệp quảng cáo trên địa bàn thực hiện chằng chống, gia cố các pa nô, biển quảng cáo... đúng kỹ thuật, đề phòng gió mạnh gây sự cố, tai nạn.

- Tăng cường chủ động phương án kết nối, chỉ đạo trực tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin (email, mạng xã hội facebook, zalo), tin nhắn SMS phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành ứng phó và thông tin về áp thấp nhiệt đới, bão giữa Ủy ban nhân dân các cấp phù hợp với tình hình và điều kiện của từng địa phương.

- Lãnh đạo địa phương có trách nhiệm kết hợp với lực lượng quản lý đô thị chỉ đạo việc gia cố, nâng cấp đảm bảo cao trình thiết kế đối với các tuyến đê thấp dễ chống tràn, tổ chức lực lượng hộ đê; tiếp tục phát động người dân chằng chống nhà cửa đề phòng gió lốc, kiểm tra bờ bao, đê bao, có kế hoạch bảo vệ kho tàng, bến bãi, nơi chứa hóa chất, nhà cửa, cơ sở hạ tầng,... tránh thiệt hại do nước biển dâng và gió bão gây ra. Riêng đoạn đê biển giao cho Sở Nông nghiệp và Môi

trường chịu trách nhiệm về kỹ thuật gia cố, nâng cấp đê; Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi có tuyến đê đi qua chịu trách nhiệm huy động và chỉ huy lực lượng xung kích hộ đê; Sư đoàn Bộ Binh 8, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tăng cường lực lượng bộ đội tham gia hộ đê.

- Rà soát, điều chỉnh linh hoạt phương án ứng phó với áp thấp nhiệt đới, bão để ứng phó kịp thời, hiệu quả trong điều kiện sự hỗ trợ từ bên ngoài gặp nhiều hạn chế.

- + Các xã, phường chuẩn bị chu đáo kế hoạch di dời dân từ cù lao về trung tâm xã và các hộ dân có nhà ven sông, ven biển, vùng trũng thấp, vùng có nguy cơ sạt lở, nhà đơn sơ (nhà lá, mái tôn, tường mỏng...) không đảm bảo an toàn đến các địa điểm tạm cư kiên cố, các địa điểm tránh trú kiên cố, chắc chắn để khi có lệnh của Ủy ban nhân dân tỉnh di dời ngay.

- + Các địa phương còn lại tổ chức lực lượng, chuẩn bị sẵn sàng phương tiện để chủ động quyết định sơ tán, di dời dân đến các địa điểm tạm cư kiên cố, chắc chắn nhằm đảm bảo an toàn cho tính mạng và tài sản người dân.

- Chỉ đạo các xã, phường tổ chức lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, trực chiến để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra các tình huống xấu như: sập nhà, sập công trình...; huy động và phân công trợ giúp người dân chằng chống nhà cửa trước áp thấp nhiệt đới, bão.

- Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, phường chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp công tác di dời dân trên địa bàn xã, phường theo kế hoạch của từng xã, phường.

- Do ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, bão có thể xảy ra mưa lớn trên diện rộng các địa phương khẩn trương triển khai đồng thời phương án ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường. Do đó, đối với số hộ sống ngoài và ven đê, ngoài việc đề phòng gió to cần phải đề phòng ngập lụt do bão và cần có thái độ cương quyết tuyệt đối không để cho người ở ngoài đê. Trong trường hợp không chấp hành thì cần phải cưỡng chế để vào trong đê.

d) Nhiệm vụ cụ thể của cộng đồng dân cư

- Chấp hành nghiêm mệnh lệnh sơ tán, di dời của chính quyền địa phương khi có thiên tai xảy ra; đặc biệt đối với những hộ dân sống ven sông, kênh rạch, vùng có nguy cơ sạt lở, ngập sâu. Tuyệt đối không quay trở lại nhà cửa, tài sản khi chưa có thông báo chính thức, tránh xảy ra tai nạn đáng tiếc;

- Chủ động di chuyển người thân và tài sản thiết yếu đến nơi an toàn, ưu tiên người già, trẻ nhỏ, phụ nữ mang thai, người khuyết tật. Tài sản cần mang theo gồm giấy tờ tùy thân, tiền mặt, lương thực khô, nước uống, thuốc men, vật dụng sinh hoạt cơ bản. Việc di dời phải thực hiện đúng thời gian quy định (hoàn thành trước 24 giờ) nhằm tránh tình trạng ùn ứ, bị cô lập khi nước dâng nhanh;

- Tích cực giữ gìn trật tự, đoàn kết cộng đồng tại nơi sơ tán tập trung; tuân thủ sự phân công, sắp xếp chỗ ở của chính quyền và lực lượng chức năng. Hỗ trợ lẫn nhau trong sinh hoạt, không chen lấn, xô đẩy, không gây rối mất an ninh trật tự, đảm bảo môi trường sống văn minh, an toàn trong thời gian tránh trú bão, lũ;

- Chỉ tiếp nhận thông tin từ các nguồn chính thống như: loa truyền thanh xã, phường; Đài Phát thanh - Truyền hình; các thông báo trực tiếp từ chính quyền địa phương, lực lượng công an, quân sự, dân quân tự vệ. Không tung tin đồn thất thiệt, không lan truyền thông tin chưa kiểm chứng trên mạng xã hội gây hoang mang trong nhân dân;

- Phối hợp, hợp tác với lực lượng chức năng trong công tác cứu hộ, cứu nạn khi có sự huy động; sẵn sàng tham gia giúp đỡ hàng xóm, cộng đồng xung quanh, nhất là hộ neo đơn, hộ có hoàn cảnh khó khăn. Trong điều kiện sông nước ĐBSCL, cần chú ý chuẩn bị ghe, xuồng, áo phao để hỗ trợ kịp thời khi có tình huống khẩn cấp;

- Chấp hành quy định về an toàn điện, phòng cháy chữa cháy: rút cầu dao điện trước khi rời nhà, không sử dụng điện khi nước còn ngập; không nấu nướng bằng bếp lửa ở nơi tạm trú chật hẹp; tránh để rơm rạ, củi khô gần nguồn lửa dễ gây cháy nổ.

4.1.2.2.3. Công tác triển khai thực hiện trong thời gian áp thấp nhiệt đới, bão đổ bộ

- Các cấp, các ngành đảm bảo chế độ trực ban 24/24, thông tin, báo cáo tình hình và mọi diễn biến, ảnh hưởng, thiệt hại xảy ra để cấp trên kịp thời chỉ đạo và có phương án xử lý phù hợp.

- Thực hiện cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường (Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã) trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn trong quá trình ứng phó với bão, Quyết định việc triển khai các biện pháp ứng phó trên địa bàn quản lý để giải quyết các sự cố do bão, áp thấp nhiệt đới gây ra.

- Trong tình huống thiên tai diễn biến bất thường, phức tạp Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh báo cáo và đề nghị Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia hỗ trợ.

4.1.2.2.4. Công tác triển khai thực hiện sau khi áp thấp nhiệt đới, bão đi qua

- Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị trên địa bàn tỉnh, Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các công việc sau:

- + Tổ chức đưa người dân sơ tán, di dời trước áp thấp nhiệt đới, bão về nơi ở cũ an toàn, trật tự. Giải tỏa lệnh cấm tàu thuyền ra khơi, xuất bến và cho phép học sinh đến trường học tập bình thường.

- + Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước uống, chăm sóc y tế nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho người dân.

- + Tổ chức lực lượng xung kích, tình nguyện giúp người dân khắc phục hậu quả, sửa chữa, xây dựng lại nhà ở, bảo vệ an ninh, trật tự và tài sản của người dân, doanh nghiệp, Nhà nước trong vùng bị ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, bão.

- + Tổ chức ngay công tác thăm hỏi, động viên, trợ giúp lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu, chăm sóc y tế cho các hộ dân bị thiệt hại do ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, bão; đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hỗ trợ, hướng dẫn người dân khôi phục sản xuất, sớm ổn định đời sống và chủ động thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” trong công tác khắc phục hậu quả

tại cơ sở xã, phường.

+ Trong thời gian ngắn nhất, huy động nguồn lực tổ chức thu dọn cây xanh, cột điện, công trình, thiết bị ngã đổ, sửa chữa trường học, bệnh viện, các công trình bị hư hỏng; đảm bảo giao thông, nước sạch, điện, viễn thông thông suốt; tiêu độc, khử trùng, vệ sinh môi trường, phòng dịch tại vùng bị ảnh hưởng của bão...

+ Tổ chức thống kê, đánh giá xác định thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp trên.

+ Tổ chức gia cố các bờ bao, đê bao bảo vệ vườn cây ăn trái và khóm. Lưu ý các điểm sạt lở, xung yếu.

+ Triển khai các biện pháp tiêu nước đê ở những vùng trũng, thấp có nguy cơ bị ngập úng.

- **Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh...** phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trên địa bàn và chính quyền địa phương huy động lực lượng, sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để triển khai ngay các phương án, kế hoạch tìm kiếm cứu nạn.... đảm bảo an ninh trật tự, phòng ngừa, ngăn chặn các đối tượng lợi dụng để trộm cướp.

- **Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan:** Phối hợp theo dõi, kiểm tra và khắc phục các đoạn đường bị hư hỏng, sạt lở, phân luồng, đảm bảo giao thông thông suốt, nhất là các tuyến lộ chính trên địa bàn tỉnh.

- **Sở Khoa học và Công nghệ:** Chỉ đạo các đơn vị khắc phục sự cố, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt; phối hợp các Sở, ngành hỗ trợ địa phương khắc phục hậu quả.

- **Sở Y tế:** điều động lực lượng, phương tiện, thiết bị cứu thương khẩn trương cứu chữa, điều trị cho bệnh nhân, người bị thương; triển khai công tác phòng dịch và vệ sinh môi trường; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc kiểm tra, xử lý kịp thời các ổ dịch, giải quyết tốt vệ sinh môi trường.

- **Sở Nông nghiệp và Môi trường:** Tổng hợp, thống kê từ Ủy ban nhân dân các xã, phường số người chết, số người mất tích, người bị thương, số nhà đổ sập, hư hỏng, cây trồng thiệt hại thẩm định các đối tượng hộ nghèo, khó khăn theo quy định Nghị định 20/2021/NĐ-CP và Nghị định 9/2025/NĐ-CP trình Ủy ban nhân dân tỉnh để có chính sách hỗ trợ người dân theo quy định, bảo đảm không có người dân nào bị đói, khát, không có người dân nào không có nhà ở. Kịp thời cứu trợ, giúp đỡ các gia đình bị thiệt hại khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, sản xuất; vận động tổ chức, cá nhân chung tay khắc phục hậu quả thiên tai.

- **Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:** chỉ đạo tỉnh Đoàn, Lực lượng Thanh niên xung phong huy động lực lượng đoàn viên, thanh niên tình nguyện trực tiếp xuống địa bàn giúp người dân sửa chữa lại nhà ở bị hư hỏng.

- **Công ty Điện lực Đồng Tháp:** đảm bảo an toàn mạng lưới điện, huy động lực lượng và các phương tiện, thiết bị để khắc phục sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng trong thời gian sớm nhất.

- **Sở Công Thương và các đơn vị liên quan:** phối hợp chỉ đạo các công ty

thương mại, siêu thị tổ chức các chợ tạm, xe bán hàng lưu động để cung cấp đầy đủ các mặt hàng nhu yếu phẩm cho người dân; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, nâng giá, nhất là lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch, vật liệu xây dựng, nhiên liệu, chất đốt.

- **Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Tháp cùng các xã, phường** tổ chức cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống, nhất là hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, khó khăn. Vận động cứu trợ đồng bào bị thiên tai; tiếp nhận và phân phối hàng cứu trợ kịp thời đến tay người dân.

- **Thuế tỉnh Đồng Tháp:** xem xét miễn giảm thuế cho các trường hợp bị thiệt hại theo quy định.

- **Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh** cân đối nguồn dự phòng ngân sách tỉnh tham mưu, đề xuất hỗ trợ người dân vùng bị thiệt hại, chi hỗ trợ cho các địa phương khắc phục thiệt hại để sớm khôi phục lại sản xuất, ổn định cuộc sống.

- **Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã** khẩn trương tiến hành thu dọn các cây xanh, trụ đèn chiếu sáng bị ngã đổ để đảm bảo giao thông được thông suốt, nhất là các tuyến đường chính và tổ chức vệ sinh môi trường, đường phố sạch sẽ. Rà soát các cây xanh có nguy cơ ngã đổ để xử lý, cắt tỉa đảm bảo an toàn.

- Đối với cộng đồng dân cư

+ Chấp hành nghiêm các hướng dẫn, chỉ đạo của chính quyền địa phương.

+ Tham gia hỗ trợ khắc phục hậu quả do áp thấp nhiệt đới, bão tại xóm, ấp, khu phố như làm sạch môi trường, sửa chữa nhà cửa, khôi phục sản xuất...

- Căn cứ vào mức độ thiệt hại, nhu cầu cứu trợ và chế độ, chính sách; Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình để xử lý nhu cầu khẩn cấp cho việc khắc phục hậu quả do bão gây ra.

Trường hợp dự phòng ngân sách địa phương đã sử dụng nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu; Ủy ban nhân dân xã, phường báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ.

4.1.2.3. Phương án bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm

- Đối với các công trình phòng chống thiên tai và công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đơn vị quản lý phải xây dựng phương án bảo vệ, xử lý sự cố đồng thời dự phòng vật tư, máy móc, nhân lực để sẵn sàng ứng phó.

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang chủ động xây dựng phương án vận hành xả xả các cống để tránh gây ngập úng trong trường hợp bão đổ bộ gây mưa lớn.

- Kịp thời huy động các lực lượng ứng cứu khi xảy ra sự cố công trình, bảo đảm an toàn cho công trình và hạn chế thấp nhất thiệt hại xảy ra.

4.1.2.4. Phương án bảo đảm an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc

- Về việc bảo đảm an ninh trật tự: giao Công an tỉnh điều hành, lập phương án, bố trí về nhân lực để thực hiện.

- Về hệ thống giao thông: hệ thống giao thông tỉnh Đồng Tháp đã được cải tạo đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế. Sở Xây dựng hàng năm đều lập phương án đảm bảo an toàn cho các tuyến giao thông trong tỉnh, dự trữ vật tư, nhiên liệu và nhân lực để ứng phó, xử lý sự cố khi thiên tai xảy ra. Đặc biệt hiện nay, với tinh thần "Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới" thì việc kiên cố hóa bằng bê tông các trục đường giao thông của các xã đang từng bước được thực hiện, tạo thuận lợi cho người dân đi lại tốt hơn.

- Về hệ thống thông tin liên lạc: hệ thống thông tin liên lạc, truyền thanh đã được nâng cấp, mở rộng; hệ thống truyền thanh được phủ sóng đến tất cả các xã, phường; thông tin liên lạc, thông báo được thông suốt trong mọi tình huống. Mạng điện thoại phủ sóng hầu hết các khu dân cư, khu du lịch, khu công nghiệp, khu sản xuất trên địa bàn tỉnh. Bảo đảm khi phát cảnh báo mọi người dân đều nhận được thông tin.

- Liên lạc bằng hữu tuyến: liên lạc với Chính phủ; Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia; các Bộ, ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các xã, phường; các sở, ban, ngành trong tỉnh bằng hệ thống điện thoại hữu tuyến hiện hành của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh:

+ Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh đặt tại Phòng trực ban Tác chiến trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh số điện thoại: 0273.3.873.486, Số fax: 0273.3.873.163, hoặc tổng đài 112.

+ Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh về công tác phòng chống thiên tai là Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, số điện thoại: 02733.3855.108, Fax: 02733.3855.338.

+ Khi có sự cố về điện thoại hữu tuyến thì Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh sẽ sử dụng hệ thống vô tuyến điện dùng riêng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để liên lạc

4.1.2.5. Công tác chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Theo quy định của tỉnh về trách nhiệm của các cấp, ngành và quy chế phối hợp trong chỉ huy ứng phó khẩn cấp giữa các cấp, các ngành thì mọi hoạt động phòng ngừa và triển khai công tác ứng phó với bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh có sự phối hợp chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia; trong đó, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh làm tham mưu cùng với sự tham gia của tất cả các cấp, các ngành.

Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh đặt tại phòng trực ban tác chiến trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh cũng là cơ quan trực tiếp

phụ trách công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên đất liền và trên biển. Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công tác phòng, chống thiên tai.

Từng cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức lực lượng thường trực của mình, đảm nhiệm các lĩnh vực cụ thể được phân công theo điều hành chung; phân công cụ thể và xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống. Tình huống nào được xác định theo nhiệm vụ của từng ngành thì chỉ huy, điều hành trực tiếp tại hiện trường thuộc về cơ quan, đơn vị đó. Các cơ quan, đơn vị chức năng kịp thời tiếp nhận, báo cáo và tham mưu xử lý cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.1.2.6. Nguồn nhân lực ứng phó thiên tai

a) Lực lượng

Lực lượng dự kiến huy động từ các ngành cấp tỉnh tham gia công tác ứng phó bão đảm bảo gần **31.561** người; cấp xã huy động lực lượng tại chỗ cùng quần chúng nhân dân theo tùy cấp độ thiên tai trung bình từ 1.500 đến 5.000 người. Tùy theo tình hình diễn biến của thiên tai, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu.

Phụ lục 1: Lực lượng dự kiến huy động

b) *Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường* - Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã chủ động huy động phương tiện, trang thiết bị của địa phương để tham gia ứng phó; trường hợp phương tiện, trang thiết bị không đáp ứng thì báo cáo Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh huy động phương tiện, trang thiết bị của các sở, ngành, đoàn thể tỉnh

Phương tiện, trang thiết bị Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động để phòng, tránh, ứng phó với bão gồm có phương tiện, trang thiết bị cơ động, chi viện của các sở, ngành, đơn vị trên địa bàn tỉnh và phương tiện, trang thiết bị tại chỗ của các xã, phường.

Phụ lục 2.1: Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động ứng phó thiên tai khu vực thượng lưu sông Tiền.

Phụ lục 2.2: Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động ứng phó thiên tai khu vực hạ lưu sông Tiền.

4.1.2.7. Dự trữ vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm

Sở Công Thương tổ chức phương án hiệp đồng dự trữ các hàng hóa nhu yếu phẩm thiết yếu để tỉnh điều động khi có tình huống thiên tai xảy ra.

Ngoài ra, các địa phương hướng dẫn người dân các vùng sâu, vùng xa, vùng bị ngập lụt chủ động tự dự trữ hàng hoá, nhu yếu phẩm... tối thiểu 7 ngày cho gia đình mình, không để thiếu thực phẩm khi thiên tai lớn xảy ra.

Phụ lục 3.1: Tổng hợp dự trữ lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm các xã, phường thuộc khu vực thượng lưu sông Tiền.

Phụ lục 3.2: Tổng hợp dự trữ lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm các xã, phường thuộc khu vực hạ lưu sông Tiền.

4.2. Phương án ứng phó đông, lốc, sét

4.2.1. Thời điểm triển khai ứng phó

Khi có tin cảnh báo lốc, sét, mưa đá được ban hành khi phát hiện lốc, sét, mưa đá có khả năng xảy ra do cơ quan chuyên môn cung cấp.

4.2.2. Các nội dung phương án ứng phó

4.2.2.1. Đông, lốc, sét với rủi ro thiên tai cấp độ 1

Rủi ro thiên tai cấp độ 1 xảy ra khi cảnh báo đông, lốc, sét xảy ra trên phạm vi dưới 1/2 số xã, phường trong phạm vi địa bàn tỉnh.

a) *Lực lượng ứng cứu:* lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, dân quân tự vệ, cán bộ, Công an, Trạm y tế, lực lượng Thanh niên, các đoàn thể tại xã và lực lượng tại chỗ trên địa bàn xã, phường.

b) *Phương tiện, trang thiết bị:* các loại máy cắt bê tông, máy đục bê tông, cưa máy và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

c) *Phương án phòng, chống, ứng phó:* Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, Kế hoạch ứng phó với đông, lốc, sét tại địa phương; tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng phòng, chống đông, lốc, sét và các biện pháp chằng chống, gia cố nhà cửa đề phòng lốc xoáy, gió giật đến với người dân trên địa bàn.

d) *Khắc phục hậu quả do đông, lốc, sét:* huy động lực lượng, phương tiện, vật chất, trang thiết bị để nhanh chóng giải quyết hậu quả, tập trung một số công việc như: thu dọn cành cây đổ; sửa chữa, khắc phục nhà sập, nhà tốc mái...; huy động lực lượng, phương tiện y tế để kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai; thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

Trường hợp vượt quá khả năng khắc phục của cấp xã, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã báo cáo và đề nghị Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh hỗ trợ.

- Trách nhiệm của Cộng đồng, dân cư:

Chủ động thực hiện các biện pháp chằng chống, gia cố nhà cửa, công trình, chuồng trại chăn nuôi nhằm đảm bảo an toàn trước nguy cơ đông, lốc, sét và các hiện tượng thời tiết cực đoan khác; đồng thời kiểm tra, củng cố hệ thống điện, thiết bị sinh hoạt để hạn chế rủi ro cháy nổ, tai nạn.

Tích cực phối hợp với lực lượng tại chỗ như dân quân, công an xã, đoàn thể và các tổ chức cứu hộ khi xảy ra sự cố thiên tai; tham gia hỗ trợ công tác tìm kiếm, cứu nạn, khắc phục hậu quả và bảo vệ tài sản chung của cộng đồng.

Thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn, khuyến cáo và mệnh lệnh sơ tán, di dời của chính quyền địa phương; không tự ý quay lại khu vực nguy hiểm khi chưa có thông báo an toàn.

Chủ động chuẩn bị nhu yếu phẩm thiết yếu, phương tiện liên lạc, dụng cụ cứu hộ cá nhân; tham gia cùng cộng đồng trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh sau thiên tai.

4.2.2.2. Đông, lốc, sét với rủi ro thiên tai cấp độ 2

Rủi ro thiên tai cấp độ 2 xảy ra khi cảnh báo lốc, sét, mưa đá xảy ra trong phạm vi từ 1/2 số xã, phường trở lên địa bàn tỉnh.

a) *Lực lượng ứng cứu bao gồm:* theo cấp độ 1 và lực lượng Quân đội, Công an, Công ty Điện lực, dân quân tự vệ và các lực lượng khác cấp tỉnh.

b) *Phương tiện, trang thiết bị:* các loại xe cứu hộ giao thông, máy khoan cắt bê tông, cửa máy và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

c) *Phương án phòng, chống, ứng phó:* Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức thông tin, thông báo kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo có khả năng xảy ra đông, lốc, sét và các khu vực bị ảnh hưởng đông, lốc, sét để người dân chủ động phòng, tránh, ứng phó đảm bảo an toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và các tài sản khác.

- *Chỉ đạo, hướng dẫn người dân:*

- + Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, thường xuyên chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng đông, lốc. Nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibroximăng, ngói có thể dẫn lên mái nhà các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có đông, lốc.

- + Dùng vật liệu dãn (phù hợp vật liệu mái) kết hợp tre, gỗ... giăng, buộc bằng dây thép để giữ mái, chống gió và lốc xoáy.

- + Chặt tỉa cành, nhánh cây cao, dễ gãy đổ, cây nằm gần nhà ở, lưới điện...; kiểm tra mức độ an toàn, vững chắc của các biển quảng cáo, pano, áp phích; các giàn giáo của công trình đang thi công.

- + Khi có mưa kèm theo đông, cần sơ tán người già và trẻ em ra khỏi những căn nhà tạm đến những nơi an toàn, vững chắc hơn; tránh núp dưới bóng cây, trú ẩn trong nhà tạm sợ dễ bị ngã đổ gây tai nạn.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền đến người dân những bản tin dự báo, cảnh báo mưa đá để chủ động phòng, chống an toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và các tài sản khác; hạn chế tối đa ảnh hưởng đối với các vật dụng, đồ dùng, máy móc...

- Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời có biện pháp phòng, chống và ứng phó hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các phương tiện giao thông đường thủy:

- + Chuẩn bị đầy đủ phao cứu sinh và yêu cầu người dân mặc áo phao khi thuyền đang di chuyển ở trên sông.

- + Khi thấy ỏ mây đông thì phải nhanh chóng trở vào bờ hoặc di chuyển tìm nơi tránh, trú an toàn.

+ Kiểm tra hệ thống, thiết bị thông tin liên lạc, đảm bảo luôn hoạt động hiệu quả để kịp thời thông báo cho cơ quan chức năng khi gặp sự cố, tình huống nguy hiểm, bất lợi.

- Trách nhiệm của cộng đồng, dân cư: như cấp độ 1

d) Khắc phục hậu quả do đông, lốc, sét: thực hiện như ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 1.

4.3. Phương án ứng phó hạn, xâm nhập mặn

4.3.1. Thời điểm triển khai ứng phó

Dựa trên bản tin nhận định xu thế khí hậu, bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa; tin dự báo, cảnh báo hạn, xâm nhập mặn do cơ quan chuyên môn cung cấp.

4.3.2. Các nội dung phương án ứng phó

4.3.2.1. Hạn, xâm nhập mặn với rủi ro thiên tai cấp độ 1

Rủi ro thiên tai cấp độ 1 khi dự báo ranh giới độ mặn 1‰ xâm nhập sâu vào nhiều cửa sông từ trên 25 km đến 50 km tính từ cửa sông.

a) *Lực lượng ứng cứu:* Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan.

b) *Phương tiện, trang thiết bị:* máy bơm nước, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

c) *Phương án phòng, chống, ứng phó:*

- Ban Chỉ huy Phòng Thủ dân sự tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường:

+ Theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, nắng nóng, hạn, xâm nhập mặn, cảnh báo tình hình thời tiết đến địa phương; khuyến cáo, hướng dẫn người dân chủ động chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp.

+ Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh Tây Ninh, Vĩnh Long nghiên cứu giải pháp ứng phó hạn, xâm nhập mặn tại các khu vực tiếp giáp giữa các địa phương, cũng như sử dụng có hiệu quả các tài liệu, kết quả quan trắc độ mặn tại các sông (đặc biệt tại sông Hàm Luông tỉnh Vĩnh Long, sông Vàm Cỏ Tây tỉnh Tây Ninh).

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phương án ứng phó hạn, xâm nhập mặn trong mùa khô thật cụ thể, chi tiết (về sản xuất, nước sinh hoạt, phân công nhiệm vụ...) đối với từng vùng: dự án ngọt hóa Gò Công, dự án Phú Thạnh – Phú Đông, dự án Bảo Định mở rộng sang vùng kiểm soát lũ, cù lao Tân Phong – Ngũ Hiệp.

+ Phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang tổ chức kiểm tra, sửa chữa kịp thời những cống không đảm bảo ngăn mặn; tiến hành nạo vét hệ thống kênh, mương, hệ thống các trục kênh tưới tiêu kết hợp đảm bảo thông thoáng.

+ Phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Đồng Tháp dự báo tình hình xâm nhập mặn để phục vụ cho các giải pháp công trình phòng, chống hạn mặn.

- Ban Chỉ huy Phòng Thủ dân sự cấp xã:

+ Xây dựng phương án phòng, chống xâm nhập mặn cụ thể trên địa bàn.

+ Thường xuyên tiến hành nạo vét, sửa chữa hệ thống kênh, mương tránh thất thoát nước; căn cứ theo tình hình thực tế, có phương án lắp đặt thêm hệ thống các trạm bơm dã chiến để khắc phục hạn, xâm nhập mặn; tuyên truyền tới người dân các biện pháp tích trữ nước phục vụ sản xuất, đồng thời chỉ đạo nhân dân các ấp, khu phố chủ động tích trữ nước trong các kênh mương...

+ Tổ chức đo đạc, kiểm tra chặt chẽ chất lượng, diễn biến nguồn nước, mực nước trên các sông và nội đồng.

+ Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thực hiện đề án cắt vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn, xâm nhập mặn; vận hành, điều tiết nước hợp lý các công trình thủy lợi, công trình cấp nước nông thôn; ưu tiên nước sinh hoạt; sử dụng tiết kiệm nước tránh lãng phí, thất thoát nước; Ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm cũng như các máy bơm cơ động.

+ Thông báo cho người dân trên địa bàn biết về tình hình xâm nhập mặn, thời gian vận hành các công trình phòng, chống hạn mặn để biết và thực hiện tích trữ nước.

+ Thực hiện thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Thực hiện nghiêm các phương án ứng phó hạn, xâm nhập mặn.

+ Báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng Thủ dân sự tỉnh tình hình triển khai thực hiện.

- Trách nhiệm của cộng đồng, dân cư:

+ Chủ động tích trữ và dự trữ nguồn nước ngọt bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện gia đình và địa phương như: tận dụng ao, hồ, kênh, mương, bồn chứa, lu khạp trong sinh hoạt và sản xuất. Đồng thời, giữ gìn vệ sinh nguồn nước để đảm bảo an toàn cho sức khỏe.

+ Linh hoạt điều chỉnh cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng dẫn, khuyến cáo của chính quyền và ngành chuyên môn; ưu tiên chọn giống cây, con có khả năng chịu hạn, chịu mặn, thích ứng với tình hình xâm nhập mặn, khô hạn ngày càng gia tăng.

+ Thực hiện tiết kiệm nước trong sinh hoạt và sản xuất, sử dụng hợp lý để tránh lãng phí, đồng thời có biện pháp che chắn, bảo quản, hạn chế thất thoát nguồn nước trong gia đình, đồng ruộng.

+ Chấp hành nghiêm túc các thông báo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị vận hành công trình thủy lợi về lịch lấy nước, thời gian vận hành cống, trạm bơm, các giải pháp phân phối và điều tiết nguồn nước trên địa bàn.

+ Phát huy tinh thần cộng đồng, tích cực phối hợp cùng nhau trong việc nạo

vét, khơi thông dòng chảy kênh, mương, bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi, công trình cấp nước tập trung, đảm bảo hiệu quả lâu dài cho cả cộng đồng.

+ Chủ động theo dõi diễn biến nguồn nước, nếu phát hiện tình trạng thiếu nước, ô nhiễm hoặc có thiệt hại xảy ra trong sản xuất, đời sống thì kịp thời báo cáo cho chính quyền địa phương, nhằm có giải pháp hỗ trợ, khắc phục sớm.

d) Khắc phục hậu quả do hạn, xâm nhập mặn:

Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập đoàn công tác phối hợp với các ngành chức năng và địa phương tổ chức đánh giá tình hình thiệt hại (nếu có) và xác định đối tượng cần được hỗ trợ. Phối hợp Sở Tài Chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Chữ Thập đỏ, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan triển khai công tác khắc phục, hỗ trợ người dân theo quy định.

Trường hợp thiệt hại lớn, vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

4.3.2.2. Hạn, xâm nhập mặn với rủi ro thiên tai cấp độ 2, 3

Rủi ro thiên tai cấp độ 2 khi dự báo ranh giới độ mặn 1‰ xâm nhập sâu vào nhiều cửa sông từ trên 50 km đến 90 km tính từ cửa sông hoặc ranh giới độ mặn 4‰ xâm nhập sâu vào nhiều cửa sông từ trên 25 km đến 50 km tính từ cửa sông.

Rủi ro thiên tai cấp độ 3 khi dự báo ranh giới độ mặn 1‰ xâm nhập sâu vào nhiều cửa sông trên 90 km tính từ cửa sông hoặc ranh giới độ mặn 4‰ xâm nhập sâu vào nhiều cửa sông từ trên 50 km đến 90 km tính từ cửa sông.

a) Lực lượng ứng cứu bao gồm: theo cấp độ 1 và cấp tỉnh.

b) Phương tiện, trang thiết bị: máy bơm nước, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó:

- Thực hiện như ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 1.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường:

+ Đề nghị Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang kiểm tra công trình thủy lợi, quản lý chặt chẽ nguồn nước; có phương án lắp đặt thêm hệ thống các trạm bơm đã chiến tại những vị trí thuận lợi về nguồn nước để nâng cao năng lực cấp nước cho hệ thống. Ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm.

+ Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và diễn biến của hạn, xâm nhập mặn; sử dụng các giống ngắn ngày, bố trí nhóm giống cùng thời gian sinh trưởng để thuận tiện cung cấp nước tưới, sử dụng nước hiệu quả, khuyến cáo tích trữ nước trong các ao vườn để phục vụ sản xuất và đời sống.

+ Theo dõi diễn biến nguồn nước, phối hợp các sở, ngành và địa phương kiểm tra, đánh giá nguồn nước và hướng dẫn các địa phương khai thác nguồn

nước hợp lý khi xảy ra hạn, xâm nhập mặn.

+ Trường hợp thiếu nước nghiêm trọng cần lập kế hoạch, phương án và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, giải quyết.

- Sở Công Thương:

Đề nghị Công ty Điện lực Đồng Tháp rà soát, xây dựng phương án đảm bảo đủ điện cho các trạm bơm điện hoạt động thường xuyên để bơm tưới nước chống hạn kịp thời.

- Sở Tài chính:

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp hỗ trợ kinh phí chống hạn mặn cho các địa phương, đơn vị; đồng thời kiểm tra, thẩm định hồ sơ quyết toán kinh phí chống hạn cho các địa phương, đơn vị, làm cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang:

+ Chủ động tu bổ, sửa chữa, nâng cấp, nạo vét các công trình hệ thống kênh mương, cống lấy nước, trạm bơm tưới.

+ Tổ chức vận hành các công phù hợp với diễn biến xâm nhập mặn.

+ Thống kê, tổng hợp, báo cáo kết quả tình hình triển khai phòng chống hạn mặn cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

+ Xác định cụ thể từng vùng có khả năng thiếu nước tưới để có kế hoạch chống hạn và biện pháp cấp nước hợp lý.

- Công ty cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm, Công ty Cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp (DOWASEN): xây dựng kế hoạch đảm bảo nước sinh hoạt trong suốt mùa khô để làm cơ sở tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát của các cơ quan có liên quan.

- Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã:

+ Tăng cường thông tin, tuyên truyền về tình hình khô hạn để người dân biết, chủ động phòng chống hạn, xâm nhập mặn; triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh, đặc biệt là cho trẻ em và người già.

+ Xây dựng kế hoạch sản xuất vụ hợp lý, bố trí diện tích và cơ cấu, thời vụ gieo trồng phù hợp với năng lực nguồn nước hiện có; các vùng thường xuyên thiếu nước tưới khuyến cáo người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp hạn chế thiệt hại; tuyên truyền vận động người dân sử dụng nước hợp lý, ứng dụng các biện pháp tưới tiên tiến để sử dụng nước tiết kiệm.

+ Triển khai thực hiện kịp thời có hiệu quả các biện pháp phòng, chống hạn, xâm nhập mặn phục vụ sản xuất.

+ Triển khai nạo vét kênh mương, cống lấy nước, khơi thông dòng chảy, đảm bảo điều kiện dẫn nước thông thoáng đến mặt ruộng; tổ chức theo dõi chặt chẽ tình hình nguồn nước; chuẩn bị nhân lực, phương tiện, vật tư, trang thiết bị hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn, xâm nhập mặn khi cần thiết, sử dụng nguồn

cấp bù thủy lợi phí, ngân sách dự phòng để thực hiện các giải pháp phòng chống hạn, xâm nhập mặn.

+ Thường xuyên báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường tình hình triển khai thực hiện.

d) Khắc phục hậu quả do hạn, xâm nhập mặn: thực hiện như ứng phó thiên tai cấp độ 1.

4.4. Phương án ứng phó nước dâng (triều cường)

4.4.1. Thời điểm triển khai ứng phó

Dựa trên tin cảnh báo triều cường hạ lưu sông Tây Nam Bộ; tin cảnh báo ngập lụt do cơ quan chuyên môn cung cấp.

4.4.2. Các nội dung phương án ứng phó

4.4.2.1. Nước dâng (triều cường) với rủi ro thiên tai cấp độ 2

Rủi ro thiên tai cấp độ 2 khi dự báo độ cao nước dâng kết hợp với thủy triều gây ra mực nước tổng cộng cao từ trên 2 m đến 3 m.

a) Lực lượng ứng cứu bao gồm: cấp xã và cấp tỉnh.

b) Phương tiện, trang thiết bị: các loại ca nô, tàu thuyền, xuồng, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó:

- **Sở Nông nghiệp và Môi trường** căn cứ vào dự báo, cảnh báo về tình hình triều cường từ các cơ quan chuyên môn, đề nghị Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường kêu gọi người dân chủ động ứng phó, tránh thiệt hại về tài sản. Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển, bảo vệ rừng phòng hộ ven biển; tổ chức gia cố, nâng cấp hệ thống đê biển, đê bao, bờ bao phòng chống triều cường đảm bảo sản xuất, bảo vệ các khu dân cư tập trung.

- Các cơ quan, đơn vị chuyên môn tổ chức trực, kiểm tra hệ thống đê biển, đê cửa sông, đê sông để có hướng xử lý kịp thời khi bị ảnh hưởng.

- **Ủy ban nhân dân các xã, phường** chỉ đạo các ngành, đoàn thể hướng dẫn người dân gia cố bờ bao, bờ thửa, tổ chức thu hoạch sớm hoa màu, cây ăn trái; kêu gọi, vận động hoặc cưỡng chế người dân sống tại những khu vực nguy hiểm có nguy cơ sạt lở, đe dọa đến tính mạng di dời đến nơi ở an toàn.

- Rà soát, chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện để kịp thời cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu.

d) Khắc phục hậu quả do nước dâng (triều cường):

Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập đoàn công tác phối hợp với các ngành chức năng và địa phương hoặc chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức đánh giá tình hình thiệt hại và xác định đối tượng cần được hỗ trợ; phối hợp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các địa phương tiến hành xử lý, gia cố các đoạn đê bao, đê biển bị sạt lở (nếu có); phối hợp Sở Tài Chính lập dự toán kinh phí đầu tư

sửa chữa, khắc phục hậu quả do triều cường gây ra trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương thực hiện.

Trường hợp thiệt hại lớn, vượt quá khả năng địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

4.4.2.2. Nước dâng (triều cường) với rủi ro thiên tai cấp độ 3

Rủi ro thiên tai cấp độ 3 khi dự báo độ cao nước dâng kết hợp với thủy triều gây ra mực nước tổng cộng cao từ trên 3 m đến 4 m.

Công tác ứng phó thực hiện như cấp độ 2.

4.5. Phương án ứng phó gió mạnh trên biển

4.5.1. Thời điểm triển khai ứng phó

Dựa trên tin cảnh báo mưa dông, gió mạnh sóng lớn trên biển.

4.5.2. Các nội dung phương án ứng phó

4.5.2.1. Gió mạnh trên biển với rủi ro thiên tai cấp độ 2

Rủi ro thiên tai cấp độ 2 khi dự báo gió mạnh trên biển cấp 6 xảy ra trên vùng biển ven bờ hoặc dự báo gió mạnh trên biển từ cấp 7 đến cấp 8 xảy ra trên vùng biển ngoài khơi (bao gồm cả các đảo, quần đảo).

a) *Lực lượng ứng cứu bao gồm:* cấp xã và cấp tỉnh (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh – Đại diện Mỹ Tho và các tỉnh lân cận...).

b) *Phương tiện, trang thiết bị:* các loại ca nô, tàu thuyền, xuồng, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

c) *Phương án phòng, chống, ứng phó:*

- Theo dõi thông tin, dự báo thời tiết, thiên tai.

- **Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)** phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các địa phương thông báo bản tin cảnh báo đến các phương tiện đang hoạt động trên biển để chủ động phòng tránh, kịp thời vào nơi tránh trú an toàn.

- **Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh** chỉ đạo Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, các Đoàn Biên phòng tổ chức trực và nắm bắt tình hình tàu thuyền đang hoạt động trên biển, thông báo về cơ quan cấp trên để có hướng xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Giữ thông tin liên lạc với chủ các phương tiện để xử lý kịp thời các tình huống xấu có thể xảy ra.

d) *Khắc phục hậu quả do gió mạnh trên biển:*

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng phối hợp với các đơn vị chuyên môn triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn trong trường hợp tàu cá, tàu hàng, các phương tiện hoạt động trên biển gặp sự cố do gió mạnh, sóng lớn trên biển.

4.5.2.2. Gió mạnh trên biển với rủi ro thiên tai cấp độ 3

Rủi ro thiên tai cấp độ 3 khi dự báo gió mạnh trên biển từ cấp 7 trở lên xảy ra trên vùng biển ven bờ hoặc dự báo gió mạnh trên biển từ cấp 9 trở lên trên vùng biển ngoài khơi (bao gồm cả các đảo, quần đảo).

a) *Lực lượng ứng cứu bao gồm*: cấp xã và cấp tỉnh (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh – Đại diện Mỹ Tho và các tỉnh lân cận...).

b) *Phương tiện, trang thiết bị*: các loại ca nô, tàu thuyền, xuồng, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

c) *Phương án phòng, chống, ứng phó*:

- Theo dõi thông tin, dự báo thời tiết, thiên tai.

- **Sở Nông nghiệp và Môi trường** (Chi cục Thủy sản) phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các địa phương thông báo bản tin cảnh báo đến các phương tiện đang hoạt động trên biển để chủ động phòng tránh, kịp thời vào nơi tránh trú an toàn.

- **Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh** chỉ đạo Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, các Đoàn Biên phòng tổ chức trực và nắm bắt tình hình tàu thuyền, tàu du lịch, tàu vận tải đang hoạt động trên biển, thông báo về cơ quan cấp trên để có hướng xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra. Giữ thông tin liên lạc với chủ các phương tiện để xử lý kịp thời các tình huống xấu có thể xảy ra. Giám sát, hướng dẫn việc di chuyển tàu thuyền, phương tiện nuôi trồng thủy sản trên biển, ven biển, cửa sông thoát ra khỏi khu vực nguy hiểm.

- Đình chỉ các hoạt động giao thông vận tải đường thủy nội địa, cửa sông, cửa biển. Hạn chế hoặc cấm người, tàu thuyền hoạt động thủy sản, phương tiện vận tải đường thủy nội địa, phà đò, lồng bè ra khơi.

- Chủ động các biện pháp sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu.

d) *Khắc phục hậu quả do gió mạnh trên biển*: thực hiện như thiên tai cấp độ 2.

4.6. Phương án ứng phó sạt lở đất (bờ sông, bờ biển)

4.6.1. Thời điểm triển khai ứng phó

Khi có tin bão, áp thấp nhiệt; bản tin nhận định xu thế khí hậu, bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa, tin dự báo, cảnh báo hạn, xâm nhập mặn; tin cảnh báo triều cường hạ lưu sông Tây Nam Bộ, tin cảnh báo ngập lụt; tin cảnh báo mưa dông, gió mạnh sóng lớn trên biển.

4.6.2. Các nội dung phương án ứng phó

a) *Lực lượng ứng cứu bao gồm*: Quân đội, Công an, lực lượng xung kích và các lực lượng khác của cấp tỉnh, xã.

b) *Phương tiện, trang thiết bị*: máy cẩu, máy xúc, xà lan, ca nô, máy cắt bê tông, máy đục bê tông và các loại trang thiết bị khác.

c) *Phương án phòng, chống, ứng phó*:

- Thực hiện trực ban, theo dõi diễn biến mưa lớn và cảnh báo thời tiết, thiên

tai; tuyên truyền, thông tin đến người dân.

- Thực hiện các chỉ đạo ứng phó của cấp trên. Triển khai phương án ứng phó với mưa lớn, sạt lở đất, sụt lún đất tại địa phương; rà soát, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn nhà cửa, công trình cơ sở hạ tầng ở khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng, khu vực trũng thấp, khu vực thường xảy ra sự cố.

- Rà soát, chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện để kịp thời cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu.

- Cử người theo dõi tại các khu vực trọng điểm, xung yếu.

d) Khắc phục hậu quả do sạt lở đất (bờ sông, bờ biển)

Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập đoàn công tác phối hợp với các ngành chức năng và địa phương hoặc chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức đánh giá tình hình thiệt hại và xác định đối tượng cần được hỗ trợ. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện lấp biển khu vực sạt lở (nguy hiểm), thông báo cho người dân biết để hạn chế di chuyển qua khu vực sạt lở; vận động hộ dân tại khu vực sạt lở di dời ra khỏi khu vực sạt lở. Phối hợp Sở Tài Chính và các đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí đầu tư sửa chữa, khắc phục hậu quả do sạt lở gây ra trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương thực hiện.

4.7. Phương án ứng phó lũ

4.7.1. Thời điểm triển khai ứng phó

Khi có tin cảnh báo lũ trên sông Cửu Long; tin lũ trên sông thuộc địa bàn tỉnh Đồng Tháp; tin khẩn cấp trên sông thuộc địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Tin cảnh báo ngập lụt do cơ quan chuyên môn cung cấp.

4.7.2. Các phương án ứng phó

4.7.2.1. Công tác triển khai thực hiện trước mùa lũ

- Kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp, phân công cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên trong Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự để điều hành có hiệu quả công tác phòng chống, giảm nhẹ thiên tai.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường thượng lưu sông Tiền đã từng bị ảnh hưởng do lũ, đặc biệt các xã, phường giáp ranh với Vương quốc Campuchia tổ chức trực ban nghiêm túc.

a) Thực hiện kịp thời dự báo, cảnh báo lũ

Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường thượng lưu sông Cửu Long (nhánh sông Tiền và sông Hậu) khẩn trương triển khai xây dựng bản đồ khu vực nguy cơ ngập lụt của xã tương ứng với các đỉnh lũ khác nhau để xác định chi tiết thời điểm, khu vực và phạm vi, quy mô ảnh hưởng ngập lụt, xác định các vị trí di dời an toàn đồng thời hằng năm cập nhật, bổ sung dữ liệu để phổ biến rộng rãi nhằm kịp thời dự báo, cảnh báo sạt, phù hợp với tình hình thực tế. Liên hệ chặt chẽ với Đài Khí tượng Thủy văn Đồng Tháp để thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình khí tượng, thủy văn trong khu vực và tỉnh, phát đi các dự báo, cảnh báo trước ít nhất 05 ngày (chủ yếu đối với

lũ) đến các sở, ban ngành, xã, phường và thông qua phương tiện truyền thông đến các tầng lớp người dân trong tỉnh, trước hết là người dân đang sinh sống tại các khu vực có nguy cơ cao (ven sông, rạch, vùng trũng thấp v.v...) biết và thực hiện tốt công tác phòng, chống tối ưu nhất.

b) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt phương châm chủ động sống chung với lũ:

Ủy ban nhân dân các xã, phường trực tiếp quản lý địa bàn phải luôn quán triệt phương châm “bốn tại chỗ” trong giai đoạn phòng, chống ngay tại cơ sở để có kế hoạch tổ chức tốt công tác kiểm tra thực địa trước mùa mưa lũ. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các phương án, biện pháp chủ động phòng, chống của địa phương đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn để sẵn sàng thích ứng, tránh tình trạng bị động, lúng túng hoặc bất ổn, hoang mang khi đối phó, xử lý tình huống sự cố thiên tai, nhất là khi thời gian lũ kéo dài.

c) Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống hiệu quả

- Đối với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp

+ Triển khai các Kế hoạch, phương án, kịch bản đã được xây dựng để điều hành, chỉ đạo và ra quyết định tại chỗ theo diễn biến tình hình lũ, thiên tai. Đảm bảo thực hiện 4 tại chỗ với công tác chỉ đạo, phương tiện, nhân lực, hậu cần được hoạt động một cách linh hoạt phù hợp với từng diễn biến thực tiễn.

+ Ủy ban nhân dân các xã, phường thông kê đầy đủ số lượng, đối tượng dân cần sơ tán và đảm bảo đủ các phương tiện để thực hiện sơ tán.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh, xã, phường chỉ đạo truyền thanh xã, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công (trạm phát thanh) cấp xã thường xuyên cập nhật và đưa tin kịp thời về diễn biến lũ và công tác chỉ đạo.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường:

+ Kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủy lợi nội đồng. Đặc biệt lưu ý những vùng quanh trục thoát lũ, khu Nam Quốc lộ 1A ở các xã, phường phía Tây giáp ranh với Vương quốc Campuchia.

+ Phối hợp với các đơn vị và địa phương tổ chức khảo sát hiện trường, kiểm tra hiện trạng chất lượng và công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trên địa bàn; tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá an toàn công trình thủy lợi trước mùa mưa lũ và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

+ Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang, Công ty cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm, Công ty Cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp (DOWASEN): phối hợp với các xã đầu nguồn kiểm tra hiện trạng công trình thủy lợi nhất là trên các tuyến dân cư, các đề bao bảo vệ vườn cây ăn trái để xác định các điểm xung yếu, bị sạt lở. Lập kế hoạch khẩn trương tu bổ, sửa chữa gia cố trước khi lũ về.

+ Chỉ đạo lịch gieo sạ lúa Hè Thu chính vụ các xã, phường đầu nguồn đảm

bảo thu hoạch trước 15/9 hàng năm. Đồng thời thống kê, rà soát lại số diện tích gieo sạ muộn có nguy cơ bị ngập lũ. Lập kế hoạch tu bổ, sửa chữa bờ vùng, bờ bao bảo vệ vùng lúa có nguy cơ bị ngập, vùng khóm nguyên liệu, vườn cây ăn trái, khu dân cư.

+ Chỉ đạo Chi cục Chất lượng và Phát triển nông thôn điều tra, phân loại hộ dân trong vùng thường xuyên xảy ra thiên tai.

+ Có kế hoạch chuẩn bị đội bơm lưu động sẵn sàng bơm tiêu chống úng khi cần.

+ Triển khai, đôn đốc tiến độ thi công các đập tạm ngăn triều cường bảo vệ vườn cây ăn trái.

+ Có kế hoạch dự trữ nguồn giống cần thiết để cấp cho dân khôi phục sản xuất sau lũ.

- Lãnh đạo địa phương có trách nhiệm chỉ đạo việc gia cố, nâng cấp đảm bảo cao trình thiết kế đối với các tuyến đê bao thấp để chống tràn, tiếp tục phát động người dân kiểm tra bờ bao, đê bao, tránh thiệt hại do lũ gây ra.

- Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các xã, phường phía Tây chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp công tác di dời dân trên địa bàn quản lý.

- Sở Xây dựng:

+ Tổ chức kiểm tra lại các tuyến đường giao thông, phát hiện kịp thời các chân đường, mố cầu đã bị xói lở, xuống cấp để tiến hành thực hiện các giải pháp khẩn cấp nhằm đảm bảo thông đường, thông tuyến trong suốt thời gian lũ xảy ra; phối hợp với Khu Quản lý đường bộ IV khắc phục sửa chữa các tuyến Quốc lộ đảm bảo giao thông được thông suốt; chỉ đạo Đoạn Quản lý giao thông duy tu sửa chữa, điều động lực lượng giải quyết nhanh ưu tiên theo thứ tự Đường tỉnh, Đường huyện.

+ Có kế hoạch dự trữ vật tư phục vụ bảo vệ các công trình giao thông, chuẩn bị biển báo, biển cấm phương tiện lưu thông trên các tuyến đường không đảm bảo an toàn.

+ Có kế hoạch cụ thể về phương tiện để sẵn sàng phục vụ vận chuyển di dời dân tránh lũ (khi có lệnh).

- Sở Khoa học và Công nghệ:

+ Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, thông tin di động có kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống đài, trạm viễn thông, cột anten trong vùng bị ảnh hưởng lũ.

+ Thường xuyên kiểm tra các thiết bị thông tin liên lạc như đường dây, máy điện thoại, máy bộ đàm, thiết bị truyền dẫn chuyển mạch, dây chống sét, máy nổ dự phòng... trước 30/7 hàng năm.

- **Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:** Chỉ đạo các cơ quan báo, đài thực hiện thông tin, tuyên truyền các bản tin lũ lụt kịp thời và đúng quy định.

- Công ty Điện lực Đồng Tháp:

+ Kiểm tra hành lang an toàn lưới điện khu vực phía Tây và có kế hoạch phát quang cây cối có thể đổ ngã vào đường điện hoặc trụ điện khi lũ về. Kiểm tra hệ thống lưới điện nông thôn, củng cố toàn bộ hệ thống kết cấu chịu lực của

đường điện (trụ chằng, tiếp địa, móng...), đặc biệt lưu ý đến khu vực thường xuyên bị ngập sâu của các xã, phường phía Tây.

+ Lập kế hoạch chuẩn bị phương tiện (xe tải, xe cầu...), dự phòng vật tư, thiết bị cần thiết để thay thế ngay khi có sự cố về điện.

+ Khi nhận được thông báo tình hình diễn biến lũ có khả năng tràn về, trong trường hợp cần thiết phải lập tức cắt điện cô lập khu vực có nguy cơ ảnh hưởng mà không cần thông báo trước nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân.

- Sở Y tế:

+ Chỉ đạo bệnh viện tuyển tỉnh mỗi bệnh viện thành lập 2 đội cấp cứu lưu động, chuẩn bị cơ sở thuốc thiết yếu và sẵn sàng hỗ trợ các đơn vị khi có yêu cầu.

+ Phân công Bệnh viện Đa khoa Trung tâm phụ trách địa bàn trung tâm hành chính của tỉnh; Bệnh viện Đa khoa Khu vực phụ trách địa bàn các xã, phường lân cận.

+ Tại các Trung tâm y tế khu vực thành lập 2 đội cấp cứu và cơ sở thuốc thiết yếu phòng, chống lũ.

+ Tại mỗi xã vùng lũ thành lập một tổ cấp cứu lưu động, cơ sở thuốc thiết yếu sẵn sàng làm nhiệm vụ khi có lũ, lụt xảy ra.

+ Phân công Bệnh viện Đa khoa Trung tâm chịu trách nhiệm tập huấn hướng dẫn xử trí về cấp cứu ngạt nước, chấn thương, gãy xương, ngộ độc, rắn cắn... cho các đơn vị y tế đầu nguồn của tỉnh.

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp cùng Trung tâm y tế khu vực chịu trách nhiệm về phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường; tuyên truyền, giáo dục người dân về vệ sinh ăn uống, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh trước, trong và sau mưa lũ, lụt.

- Công an tỉnh:

+ Có phương án, kế hoạch tổ chức, huy động lực lượng cơ động của tỉnh phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ địa phương sẵn sàng ứng cứu khi có lệnh điều động.

+ Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, nhất là các cụm, tuyến dân cư vùng lũ; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các đối tượng lợi dụng tình hình mưa lũ để phạm tội, đặc biệt là trộm cắp, cướp giật, buôn bán, vận chuyển hàng lậu, hàng cấm.

- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh (Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh):

Xây dựng phương án sát với tình hình thực tế của địa phương, có kế hoạch sử dụng lực lượng thuộc quyền và phối hợp với các lực lượng khác sẵn sàng cơ động ứng cứu khi có lệnh, tổ chức tuần tra, canh gác bảo vệ an toàn mục tiêu được giao.

- Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường ưu tiên nguồn vốn thực hiện các công trình cấp bách phục vụ công tác phòng chống lũ lụt. Đồng thời chuẩn bị kinh phí dự phòng đảm bảo hỗ trợ trong tình huống xấu nhất có thể xảy ra.

- Sở Giáo dục và Đào tạo:

+ Phối hợp với địa phương tổ chức kiểm tra các điểm giữ trẻ, các điểm trường, bờ bao bảo vệ ở các trường trong vùng lũ; tổ chức bảo quản tài sản và trang thiết bị của trường, đảm bảo đủ điều kiện dạy và học sau lũ.

+ Phối hợp với chính quyền địa phương, hội phụ huynh các trường tổ chức giữ trẻ; đưa rước và quản lý việc đi lại của học sinh vùng lũ trong suốt thời gian ngập lũ, nhất là học sinh tiểu học. Trong trường hợp lũ lớn cần cho học sinh nghỉ học kịp thời.

+ Tổ chức bảo quản tài sản và trang thiết bị của trường, đảm bảo đủ điều kiện dạy sau lũ. Phối hợp chính quyền địa phương, hội phụ huynh các trường tổ chức quản lý việc đi lại của học sinh, hướng dẫn học sinh bảo quản tài liệu, dụng cụ học tập nhất là học sinh tiểu học.

- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Tháp:

Thông báo diễn biến tình hình lũ lụt tại tỉnh trong chương trình thời sự phát vào các giờ cao điểm, đồng thời đưa các sơ họa, hình ảnh tác hại do lũ lụt gây ra với lời cảnh báo để người dân hiểu và có biện pháp chủ động phòng tránh, khắc phục hậu quả tốt ở hộ gia đình. Liên tục cập nhật và phát tin, phát hình về tình hình diễn biến lũ (*Theo điều 36 tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin và cấp độ rủi ro thiên tai*).

- Đối với các xã, phường phía Tây và khu vực trung tâm hành chính tỉnh

+ Xây dựng phương án phòng chống, ứng phó với lũ, ngập lụt cụ thể trên địa bàn.

+ Kiểm tra hệ thống bờ bao ngăn lũ, tập trung gia cố các đoạn bị sạt lở trên tuyến dân cư, bờ bao bảo vệ vườn cây ăn trái, trong đó ưu tiên gia cố các đoạn xung yếu có nguy cơ bị vỡ khi lũ về. Tập trung thi công dứt điểm các đập bán kiên cố, đập thời vụ bảo vệ vườn cây ăn trái và bảo vệ vùng khóm nguyên liệu của tỉnh, các công trình thủy lợi nội đồng trước khi lũ về. Có kế hoạch phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường bảo vệ diện tích lúa thu hoạch sau 15/9.

+ Phối hợp với các đơn vị có liên quan thống kê lại toàn bộ các phương tiện thủy, bộ có trọng tải lớn và thông báo cho chủ phương tiện biết để sẵn sàng trung dụng theo sự điều động của Ủy ban nhân dân tỉnh khi cần.

+ Trước mỗi mùa lũ hàng năm, thành lập một trung đội dân quân (có danh sách và định biên cụ thể) để sẵn sàng ứng cứu khi có lệnh điều động.

+ Kiểm tra lại điều kiện sống, sinh hoạt của người dân ở những vùng có nguy cơ ngập sâu để có kế hoạch bố trí di dời lên các tuyến, cụm dân cư khi có tình huống xấu xảy ra.

+ Báo cáo tiến độ triển khai các phương án ứng phó lũ tại địa phương mình về Sở Nông nghiệp và Môi trường để nắm được tình hình và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời.

- Đối với cộng đồng dân cư

+ Thường xuyên theo dõi các thông tin dự báo, cảnh báo, hướng dẫn của cơ quan chức năng để tự thực hiện các biện pháp phòng, tránh hiệu quả.

+ Chủ động dự trữ nước sạch, lương thực, thực phẩm cần thiết, thuốc chữa bệnh thông thường để sử dụng.

+ Có kế hoạch quản lý trẻ em, chăm sóc người già, người bệnh, người tàn tật (nếu có) an toàn.

+ Kiểm tra an toàn các thiết bị điện, hàng hóa, vật tư; sắp xếp giấy tờ, đồ đạc và tài sản ở những nơi cao ráo.

+ Khẩn trương thu hoạch trước các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản đã đến thời vụ; có biện pháp bảo vệ hoặc di chuyển vật nuôi, gia súc, gia cầm đến khu vực an toàn.

+ Chấp hành lệnh sơ tán, di dời của chính quyền địa phương đến nơi tạm cư an toàn.

+ Phải tự giác thực hiện mặc áo phao khi đi trên các phương tiện giao thông thủy; hạn chế tối đa việc sử dụng phương tiện có tải trọng nhỏ di chuyển trên sông trong thời gian lũ về, nước chảy mạnh, tránh đi vào vùng nước xoáy tại các ngã ba sông, rạch.

4.7.2.2. Công tác triển khai thực hiện trước khi lũ về (dự báo rủi ro thiên tai cấp độ 1, 2, 3)

Theo tình hình lũ tại các trạm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đề xuất 04 kịch bản ứng phó với lũ lụt, trong đó việc đánh giá phân chia theo cấp báo động lũ dựa trên các trạm thủy văn tại các xã, phường, cụ thể:

- *Rủi ro thiên tai cấp độ 1*: mưa lớn và lũ từ thượng nguồn khiến mực nước tại các trạm trên địa bàn xã thuộc tỉnh Đồng Tháp làm ảnh hưởng đến các ô bao bị tràn (1 ô bao) và các ô có nguy cơ bị tràn (29 ô bao) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Đối với kịch bản giả định này ảnh hưởng đến các hộ dân sống dọc ven sông Tiền và sông Hậu, tình hình sản xuất nông nghiệp tại các khu vực trũng thấp bị ảnh hưởng ước tính toàn tỉnh khoảng 827,43 ha, nguy cơ bị ảnh hưởng ước tính khoảng 2.551,34 ha.

- *Rủi ro thiên tai cấp độ 2*: mưa lớn và lũ từ thượng nguồn khiến mực nước tại các trạm trên địa bàn xã thuộc tỉnh Đồng Tháp vượt báo động 2 làm ảnh hưởng một phần hộ dân sống dọc các tuyến sông, kênh, các hộ dân nằm ngoài tuyến ô bao, đê bao, tình hình sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng ở mức trung bình. Mặc dù có hệ thống trạm bơm phủ khắp khu vực sản xuất nhằm chủ động tiêu tháo nước khi cần thiết. Toàn tỉnh bị ảnh hưởng ước tính khoảng 2.264,92 ha và có nguy cơ bị ảnh hưởng khoảng 5.280,52 ha. Ngập cục bộ làm cản trở giao thông như QL30, QL54,...Hệ thống công trình trọng điểm bị ảnh hưởng cục bộ.

- *Rủi ro thiên tai cấp độ 3, 4*: tại các trạm trên địa bàn xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: lúc này tại một số khu vực, đặc biệt là những xã thấp trũng như Tháp Mười, Tam Nông, Hồng Ngự, có thể bị ngập sâu từ 1-3m làm ảnh hưởng trên diện rộng đến đời sống an toàn cộng đồng, làm hệ thống giao thông bị ngập lụt nghiêm trọng

tại một số tuyến chính QL30, QL54..., sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng diện rộng ước tính toàn tỉnh khoảng 5.549,12 ha, và có nguy cơ bị ảnh hưởng ước tính khoảng 7.762,66 ha và các công trình quan trọng. Mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng cần có phương án sơ tán và kế hoạch chỉ đạo cụ thể để giảm thiểu mức độ thiệt hại về người, tài sản, tình hình sản xuất nông nghiệp và các công trình trọng điểm.

Bảng 2: Mức báo động các trạm thủy văn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Sông/Kênh	Tên trạm	BD1	BD2	BD3	Lịch sử
Kênh Xáng	Long Định	1,5	1,6	1,7	-
Kênh Nguyễn Văn Tiếp	Hậu Mỹ Bắc	1,6	1,7	1,8	-
Sông Bà Rài	Cai Lậy	1,5	1,65	1,7	-
Sông Cửa Tiểu	Hòa Bình	1,4	1,5	1,6	-
Sông Cửa Tiểu	Vàm Kênh	1,4	1,5	1,6	-
Sông Tiền	Mỹ Tho	1,4	1,5	1,6	-
Kênh Hồng Ngự	Hồng Ngự	3.4	3.9	4.4	
Kênh Tân Thành	Sa Rài	3.7	4.2	4.7	
Kênh Đốc Vàng Hạ	Thanh Bình	2.0	2.5	3.0	
Kênh Đồng Tiến	Tràm Chim	2.5	3.0	3.5	
Kênh Phước Xuyên	Trường Xuân	1.5	2.0	2.5	
Kênh Nguyễn Văn Tiếp	Mỹ An	1.3	1.8	2.3	
Sông Tiền	Cao Lãnh	1.9	2.1	2.3	
Kênh Cần Lố		1.9	2.1	2.3	
Kênh Lấp Vò	Lấp Vò	2,00	2,20	2,40	
Kênh Họa Đồ	Lai Vung	1.8	2.0	2.2	
Sông Sa Đéc	Sa Đéc	1.65	1.75	1.85	
Sông Sa Đéc	Cái Tàu Hạ	1.6	1.7	1.8	

a) Lực lượng ứng cứu bao gồm: cấp xã và cấp tỉnh.

b) Phương tiện, trang thiết bị: các loại phao, bè, thuyền, áo phao, máy bơm nước và các trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó:

- Theo dõi chặt chẽ bản tin dự báo, cảnh báo mưa, lũ; cập nhật diễn biến mực nước tại các trạm thủy văn, kịp thời thông tin đến các sở, ngành, địa phương và Nhân dân để chủ động phòng tránh.

- Rà soát, kiểm tra các tuyến đê bao, ô bao, khu vực xung yếu, khu dân cư ven sông, ven kênh, vùng trũng thấp; kịp thời gia cố, xử lý các vị trí có nguy cơ tràn, vỡ, sạt lở hoặc mất an toàn.

- Tổ chức vận hành hợp lý hệ thống cống, trạm bơm, phương tiện tiêu thoát nước nhằm bảo vệ sản xuất nông nghiệp, khu dân cư, công trình hạ tầng và các công trình trọng điểm.

- Chủ động triển khai phương án bảo vệ dân cư, nhất là hộ dân sinh sống ven sông Tiền, sông Hậu, khu vực ngoài đê bao, ô bao và vùng trũng thấp; chuẩn bị địa điểm sơ tán, lực lượng, phương tiện, lương thực, nước uống, thuốc men và nhu yếu phẩm cần thiết.

- *Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 1, 2:* tập trung kiểm tra, gia cố các ô bao có nguy cơ tràn, vận hành tiêu thoát nước, bảo vệ diện tích sản xuất và hướng dẫn người dân chủ động kê cao tài sản, thu hoạch sớm diện tích có nguy cơ bị ngập.

- *Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 3, 4:* kích hoạt phương án ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai; huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ; tổ chức sơ tán dân tại các khu vực nguy hiểm, ngập sâu, sạt lở; bảo đảm an toàn tính mạng Nhân dân, hạn chế thiệt hại về tài sản, sản xuất và công trình trọng điểm.

- Phân công lực lượng trực ban, trực ứng cứu 24/24 giờ tại các khu vực trọng điểm; kịp thời báo cáo tình hình thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ và đề xuất xử lý các tình huống vượt khả năng ứng phó của cấp xã.

4.7.2.2.1. Dự báo mực nước lũ với rủi ro thiên tai cấp độ 1, 2

Toàn bộ hoạt động của các sở, ngành, các xã, phường, chuyển sang trạng thái sẵn sàng ứng phó.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- + Chủ động phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh để cập nhật thường xuyên thông tin về thời tiết, khí tượng, thủy văn và cảnh báo kịp thời đến các sở, ngành, địa phương cùng với thông tin truyền thông tới nhân dân, đặc biệt là khu vực xung yếu, ven sông, vùng trũng thấp.

- + Chỉ đạo Chi cục Thủy sản phối hợp với các địa phương hướng dẫn, sắp xếp di chuyển các lồng bè nuôi trồng thủy sản để giảm thiệt hại đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; kiên quyết không để người ở lại trên các chòi canh nuôi trồng thủy sản.

- + Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các địa phương tập trung lực lượng, vật tư, trang thiết bị sẵn sàng, bảo đảm vận hành kịp thời các công trình tiêu thoát nước để phòng ngập úng.

- + Chỉ đạo các đơn vị Cấp nước kiểm tra công trình, đường dẫn, thiết bị cấp nước bảo đảm cung cấp đủ nước sạch cho người dân khu vực nông thôn.

+ Kiểm tra địa điểm sơ tán dân ở các địa phương, bảo đảm an toàn người dân nơi sơ tán trú tránh lũ.

+ Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường kiểm tra, đôn đốc tiến độ thủy lợi và tháo dỡ vật cản trên sông để khai thông dòng chảy.

+ Tổ chức kiểm tra công trình thủy lợi, đặc biệt tại các khu dân cư, đê bao, cống, bảo vệ vườn cây ăn trái, vùng nuôi trồng thủy sản để sửa chữa, gia cố các điểm xung yếu trước mùa lũ.

+ Khuyến cáo người dân thu hoạch lúa, hoa màu, rà soát diện tích cây trồng nguy cơ lũ, chuẩn bị máy bơm tiêu úng và nguồn dự trữ giống phục hồi sản xuất sau lũ.

+ Chỉ đạo các đơn vị triển khai các giải pháp đề phòng ngập úng các bãi rác; Kiểm tra, đảm bảo an toàn các công trình do ngành quản lý.

+ Kiểm tra tình trạng chất lượng nước và đề xuất biện pháp điều tiết nước. Giám sát chất lượng nguồn nước sinh hoạt và sản xuất.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh):

+ Tăng cường trực Tổng đài 112, tiếp nhận, xử lý thông tin. Chỉ đạo các lực lượng trực thuộc phối hợp với các địa phương hỗ trợ người dân di dời đến cơ sở công cộng...; chuẩn bị lực lượng, trang thiết bị, phương tiện sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có lệnh.

+ Theo dõi, phối hợp chặt chẽ với các ngành, địa phương nắm chắc tình hình diễn biến lũ; duy trì công tác sẵn sàng chiến đấu ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư sẵn sàng ứng cứu những khu vực trọng điểm; phối hợp với các ngành hỗ trợ các địa phương di dời, sơ tán người dân và tài sản đến nơi an toàn;

+ Bố trí lực lượng, phương tiện phối hợp với lực lượng tại chỗ trực canh các công trình phòng chống thiên tai, xử lý sự cố, bảo vệ an toàn công trình; Bố trí lực lượng bảo vệ cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị, kho tàng của đơn vị.

+ Phối hợp với lực lượng Công an tỉnh bảo vệ tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đề phòng kẻ xấu, tội phạm lợi dụng tình hình thiên tai phá hoại.

- Công an tỉnh:

+ Bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ bảo vệ an toàn tài sản của Nhân dân, cơ quan, tổ chức...Thực hiện các biện pháp bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, không để tội phạm và các phần tử xấu lợi dụng thiên tai để hoạt động phá hoại, chộm cắp tài sản của cơ quan, tổ chức và nhân dân.

+ Phối hợp với Sở Xây dựng giám sát, hướng dẫn và cấm biển báo hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ bị sạt lở đất do lũ gây ra. Đồng thời, phối hợp lực lượng, sử dụng phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng tham gia công tác di dời, sơ tán dân và tài sản đến nơi an toàn.

+ Sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư ứng cứu kịp thời những khu vực trọng điểm; phối hợp với các ngành hỗ trợ các địa phương di dời, sơ tán người dân và tài sản đến nơi an toàn.

+ Chủ động bố trí lực lượng và các phương tiện, bao gồm: Xe cứu hộ cứu nạn, phao cứu hộ, áo phao, phao cứu sinh, nệm hơi cứu hộ và các trang thiết bị khác; đảm bảo thường trực 24/24 giờ để điều động tiếp ứng kịp thời cứu hộ cứu nạn khi xảy ra lũ.

- Sở Công Thương:

+ Chuẩn bị đầy đủ lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu đảm bảo cung ứng kịp thời, đầy đủ cho nhân dân, đặc biệt là khu vực có khả năng bị chia cắt do lũ xảy ra.

+ Kiểm tra việc chằng chống bảo vệ kho hàng; Việc bảo đảm an toàn hệ thống điện;

+ Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã vận động các hộ dân khu vực bị ảnh hưởng (nhất là các vùng bị ngập, ven sông kênh...) dự trữ lương thực, thực phẩm đủ dùng trong ít nhất 07 ngày.

+ Phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát, giám sát thị trường không để xảy ra trường hợp lợi dụng thiên tai nâng giá, găm hàng, đưa hàng kém chất lượng phục vụ nhân dân; đồng thời, sẵn sàng giúp người dân phòng tránh lũ ở những vùng bị ảnh hưởng.

+ Đề nghị Công ty Điện lực Đồng Tháp kiểm tra hệ thống điện, phát quang hành lang tuyến, bảo đảm an toàn hệ thống điện, sẵn sàng lực lượng, phương tiện khắc phục kịp thời các sự cố hỏng hóc, mất an toàn.

+ Yêu cầu các đơn vị xăng dầu trên địa bàn tỉnh rà soát, đảm bảo an toàn các công trình, cửa hàng xăng dầu, chống trôi, nổi các bồn chứa xăng dầu, chống tràn khi bị ngập nước. Chuẩn bị nguồn xăng dầu dự trữ đảm bảo cung ứng cho người dân vùng bị thiên tai.

+ Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và địa phương cung cấp lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm và nước uống cho người dân tại nơi trú tránh; sẵn sàng lực lượng, phương tiện để đưa hàng hóa phục vụ nhân dân vùng bị cô lập, chia cắt khi có tình huống; tham gia, phối hợp với các đơn vị có liên quan, giám sát, ổn định giá cả thị trường không để xảy ra tình trạng đầu cơ tăng giá.

- Công ty Điện lực Đồng Tháp: chuẩn bị phương án kịp thời cắt điện tại những nơi bị ngập sâu; bảo vệ hệ thống truyền tải, thiết bị điện, trạm biến thế, hướng dẫn việc sử dụng điện an toàn trong tình trạng ngập nước, đồng thời xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng để đảm bảo điện sinh hoạt cho khu vực ảnh hưởng.

- Sở Xây dựng:

+ Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh triển khai kế hoạch đảm bảo an toàn tại các nhà ở, xưởng, công trình, công trường đang thi công (nhất là giàn giáo, cần cẩu), công trình ngầm khi xảy ra ngập lụt. Tháo dỡ các thiết bị, bộ phận không bảo đảm an toàn, hạn chế tối đa các tai nạn, sự cố công trình do lũ gây ra;

+ Chủ trì, phối hợp với các địa phương hướng dẫn người dân chằng chống nhà cửa; sẵn sàng lực lượng tham gia ứng phó khi Lũ xảy ra;

+ Đề nghị Công ty Cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp (DOWASEN), Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang (TIWACO) kiểm tra công trình, đường dẫn, thiết bị cấp nước bảo đảm cung cấp nước sạch cho nhân dân;

+ Chủ trì, phối hợp với các địa phương tiến hành kiểm tra các bến đò, phà chở khách qua sông, kiên quyết không cho lưu hành các phương tiện giao thông không đảm bảo an toàn. Phối hợp với các địa phương bố trí lực lượng hướng dẫn, điều tiết giao thông tại các bến phà, đò ngang, đò dọc đảm bảo an toàn cho người dân khi di chuyển tránh lũ; Thông báo đình chỉ hoạt động các bến phà, đò ngang, đò dọc để đảm bảo an toàn khi có yêu cầu của Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh;

+ Lập danh sách các điểm xung yếu như cầu, cống, đường,... và bố trí các lực lượng lập chốt canh gác 24/24 những điểm ngập nước và điều tiết giao thông bảo đảm an toàn cho các phương tiện, người dân qua lại;

+ Hướng dẫn di chuyển tránh trú bảo đảm an toàn cho phương tiện vận tải; chủ động bố trí phương tiện sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn tại các khu vực thường xảy ra sự cố, bố trí lực lượng, vật tư, thiết bị tại các khu vực trọng điểm, sẵn sàng khắc phục ngay khi xảy ra sự cố; cùng lực lượng bảo đảm an ninh tại các bến xe, bến tàu, bến cảng;

+ Kiểm tra các tuyến đường giao thông, xử lý kịp thời các chướng ngại vật, cầu bị xói lở, xuống cấp,... đảm bảo giao thông thông suốt. Bố trí lực lượng trực, phương tiện tại các bến đò, cầu cống, điểm nguy cơ ngập sâu, sạt lở do lũ gây ra để hướng dẫn, ứng cứu bảo đảm an toàn cho người, phương tiện, ưu tiên theo thứ tự Quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đặc biệt những trục giao thông chính;

+ Bố trí các phương tiện thủy, bộ hỗ trợ các địa phương thực hiện di dời, sơ tán dân đến trú tránh an toàn. Sau khi sơ tán dân, các phương tiện cần tập trung về nơi an toàn;

+ Bố trí lực lượng kiểm soát giao thông, duy trì chế độ trực sẵn sàng xử lý tình huống.

- Sở Y tế:

+ Chăm sóc người cao tuổi, người tàn tật, phụ nữ và trẻ em tại các điểm trú tránh lũ;

+ Sẵn sàng đội ngũ y, bác sĩ, cán bộ chuyên môn và thuốc men, dụng cụ y tế sẵn sàng tham gia làm nhiệm vụ ứng cứu; Chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, phụ nữ và trẻ em tại các điểm trú tránh lũ;

+ Thành lập các Đội vệ sinh phòng dịch, các Đội cấp cứu lưu động từ cấp tỉnh đến cấp xã để kịp thời cấp cứu nạn nhân, bệnh nhân;

+ Dự trữ đầy đủ các cơ sở thuốc và tăng cường những loại thuốc thiết yếu cho các vùng xung yếu;

+ Tình huống lũ tổ hợp, cần tăng cường lực lượng, phương tiện, thuốc, vật tư y tế xuống địa bàn để hỗ trợ các địa phương về công tác y tế phục vụ phòng, chống lũ;

+ Cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ và các Đoàn thể sẵn sàng lực lượng, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hỗ trợ các địa phương trong công tác sơ tán, di dời dân, nhất là công tác ổn định người dân tại nơi được sơ tán, di dời đến; huy động các nguồn hàng để hỗ trợ người dân tại các điểm sơ tán. Cứu trợ người dân vùng bị thiệt hại;

- **Sở Giáo dục và Đào tạo:** theo dõi, nắm bắt tình hình ngập úng, chia cắt để thông báo quyết định cho học sinh nghỉ học kịp thời.

- **Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở thông tin kịp thời cảnh báo, dự báo thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng cho người dân trong tỉnh biết và chủ động phòng, tránh an toàn; tuyên truyền, phổ biến các biện pháp phòng chống thiên tai, Luật Phòng chống thiên tai, Luật Đê điều trên địa bàn tỉnh

- **Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh:**

+ Kiểm tra và bảo vệ cơ sở hạ tầng khu công nghiệp: Rà soát hệ thống thoát nước, đê bao và các khu vực có nguy cơ ngập lụt. Gia cố công trình hạ tầng tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để giảm thiểu thiệt hại do ngập lũ.

+ Lập kế hoạch phòng chống lũ: Xây dựng phương án ứng phó với lũ, đảm bảo hoạt động sản xuất an toàn. Phối hợp với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp để triển khai kế hoạch cụ thể.

+ Đảm bảo an toàn sản xuất: Yêu cầu các doanh nghiệp kiểm tra máy móc, thiết bị và bảo vệ kho nguyên vật liệu, hàng hóa. Đề xuất di dời nguyên liệu dễ bị ảnh hưởng bởi ngập lụt đến nơi an toàn.

+ Tuyên truyền và hướng dẫn: Cung cấp thông tin cảnh báo lũ và các biện pháp phòng ngừa cho doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

+ Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công nhân viên về phương án ứng phó lũ.

Phối hợp với các cơ quan liên quan: Làm việc với Sở Nông nghiệp và Môi trường, và chính quyền địa phương để nắm thông tin về tình hình lũ.

+ Tham gia phối hợp trong việc đảm bảo an toàn cho người lao động và tài sản trong khu công nghiệp.

+ Dự phòng vật tư và nguồn lực: Chuẩn bị máy bơm, bao cát, vật liệu chống ngập để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Tổ chức đội ứng phó nhanh để xử lý sự cố ngập lụt trong khu công nghiệp.

- **Báo và Phát thanh truyền hình Đồng Tháp:** Thông tin và cảnh báo kịp thời tình hình thời tiết, các bản tin cảnh báo, dự báo lũ và các vùng xung yếu, thông báo hướng dẫn giao thông của cơ quan chức năng để các tổ chức, nhân dân biết và chủ động tự phòng, chống và ứng phó.

- **Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã:**

+ Rà soát, đánh giá các khu vực trọng điểm thường xảy ra ngập lụt, sạt lở đất do lũ, khu vực có khả năng bị ảnh hưởng do lũ lụt. Xác định được số hộ dân trong vùng nguy hiểm, số hộ có nhà kiên cố, bán kiên cố, nhà tạm; số người phai di dời, số hộ thuộc diện nghèo, chính sách. Tổ chức lực lượng, chuẩn bị sẵn sàng phương tiện để chủ động quyết định sơ tán, di dời dân đến các địa điểm tránh trú kiên cố, chắc chắn nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản nhân dân.

+ Chỉ đạo Trung tâm Cung ứng dịch vụ công của xã theo dõi, cập nhật thông tin, thông báo về tình hình, diễn biến của lũ; công tác chỉ đạo, điều hành, ứng phó với lũ của các cấp, các ngành; cập nhật các khu vực, địa điểm (đi và đến) trong công tác di dời, sơ tán dân để người dân biết, chủ động thực hiện.

+ Phối hợp với các ngành hướng dẫn người dân phòng, tránh và ứng phó với lũ; tiếp tục vận động người dân thực hiện chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cành cây có nguy cơ đổ ngã ở các khu dân cư, nơi công cộng; Vận động, hỗ trợ người dân khẩn trương thu hoạch nông sản, thủy sản, bảo vệ vật nuôi;

+ Chủ động hiệp đồng tác chiến, phối hợp với các lực lượng vũ trang trên địa bàn, lực lượng chi viện, hỗ trợ từ cấp trên và huy động lực lượng tại chỗ, tổ chức di dời dân ở các khu vực xung yếu đến nơi trú an toàn; đảm bảo cung cấp các dịch vụ hậu cần trước hết là lương thực, thực phẩm, nước sạch, ánh sáng, thuốc men, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và nơi tránh trú tập trung. Bảo vệ các khu vực, công trình trọng điểm, cứu hộ, cứu nạn, cứu sập và giúp đỡ các gia đình bị nạn. Triển khai việc huy động lực lượng giúp người dân chằng chống nhà cửa, bảo vệ vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi trước khi thiên tai xảy ra; khắc phục hậu quả sau khi thiên tai xảy ra; đảm bảo an toàn các công trình an ninh quốc gia, công trình trọng yếu và các công trình thủy lợi, giao thông do địa phương quản lý.

+ Chỉ đạo các doanh nghiệp, chủ cơ sở sản xuất; các đơn vị quản lý hạ tầng khu công nghiệp trên địa bàn, các đơn vị quản lý bãi rác,.. triển khai kế hoạch tăng cường lực lượng trực ca, bảo vệ các công trình môi trường thuộc phạm vi trách nhiệm đơn vị mình quản lý. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân trên địa bàn kiểm tra kho hàng, máy móc, thiết bị, kho chứa hóa chất để chủ động di dời đến địa điểm an toàn khi xảy ra thiên tai.

+ Chỉ đạo các trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế của các phường, xã, huy động lực lượng y, bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thiết bị, thuốc men để sơ cấp cứu, chữa

bệnh cho người dân; chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, tổ chức tia cây xanh có nguy cơ dễ ngã, đồ đảm bảo an toàn cho người và tài sản của nhân dân.

+ Chỉ đạo lực lượng Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường phối hợp lực lượng dân quân tự vệ, thanh niên xung kích các phường, xã để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra các tình huống xấu như sập nhà, sập công trình, cháy nổ... do lũ gây ra; đồng thời huy động và phân công lực lượng trợ giúp người dân chằng chống nhà cửa. Xác định các khu vực trọng điểm có khả năng bị ảnh hưởng nặng khi thiên tai xảy ra để thường xuyên theo dõi và kịp thời xử lý, ứng phó.

+ Dự kiến các tình huống vượt quá khả năng ứng phó, khắc phục của địa phương cần sự hỗ trợ của tỉnh và Trung ương.

- Đối với nhiệm vụ của các đơn vị, doanh nghiệp: Chủ động kiểm tra gia cố đảm bảo an toàn trụ sở, kho tàng, cơ sở vật chất của cơ quan tổ chức lực lượng, phương tiện khắc phục hậu quả tại cơ quan do lũ gây ra và thực hiện nhiệm vụ theo sự điều động của Ủy ban nhân dân, Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

- Đối với người dân:

+ Theo dõi tình hình khí tượng thủy văn và các thông báo của chính quyền qua Báo và Đài phát thanh truyền hình và hệ thống truyền thanh xã, phường.

+ Nhanh chóng thu hoạch lúa, hoa màu chạy lũ.

+ Gia cố chuồng trại, đảm bảo an toàn cho vật nuôi.

+ Di chuyển các lồng bè nuôi đến khu vực an toàn. Khẩn trương thu hoạch trước khi lũ về đối với các ao nuôi, lồng bè đã đạt kích cỡ thu hoạch hoặc không đủ điều kiện an toàn khi có mưa, lũ.

+ Chủ động gia cố, nâng cấp bờ bao còn thấp trên phần đất của mình. Sẵn sàng đóng góp vật tư, vật liệu được chuẩn bị tại chỗ theo sự phân công của chính quyền để hộ đề khi có yêu cầu.

+ Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, thuốc và vật dụng cứu thương gia đình. Kiểm tra thiết bị điện trong nhà, di dời các hóa chất, thuốc trừ sâu ra khỏi nơi có nguy cơ bị ngập; tổ chức chằng chống và kê kích nhà cửa.

+ Có trách nhiệm đảm bảo an toàn về người và phương tiện, tuân thủ các quy định về điều kiện an toàn đối với hoạt động của các bến đò ngang, đò dọc. Chủ động dừng hoạt động trên sông khi thấy không an toàn.

+ Đối với người dân ở những vùng nguy hiểm (vùng thấp trũng, vùng nguy cơ sạt lở cao do lũ) cần chuẩn bị sơ tán khi có lệnh để đảm bảo an toàn.

+ Báo cáo ngay cho chính quyền địa phương khi phát hiện thấy những sự cố hư hỏng công trình có thể gây nguy hiểm (đê, kè, cống, bọng, trụ điện...).

4.7.2.2.2 Dự báo mực nước lũ với rủi ro thiên tai cấp độ 3, 4 (Lũ vượt mức báo động 3)

Mưa lớn tiếp diễn và kéo dài liên tục kèm theo gió lớn do bão, áp thấp nhiệt đới mực nước tại các trạm trên địa bàn xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: gây ngập nhiều

nơi trên toàn địa bàn tỉnh, đặt biệt tại các khu vực trũng làm ảnh hưởng đến sản xuất và hoạt động dân sinh kinh tế - xã hội.

Toàn bộ hoạt động của các sở, ngành, các xã, phường tập trung toàn lực ứng phó thiên tai.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh):

+ Tăng cường trực Tổng đài 112 nắm bắt tình hình, diễn biến lũ tại các địa phương. Chỉ đạo lực lượng, phương tiện thuộc quyền triển khai công tác cứu hộ, di dời người dân khỏi khu vực nguy hiểm, bảo vệ tính mạng, tài sản của người dân. Chuẩn bị lực lượng, trang thiết bị, phương tiện sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có lệnh.

+ Truyền, phát, triển khai văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh đến cơ quan đơn vị thông tin rộng rãi; dự thảo văn bản chỉ đạo về ứng phó; tham mưu tổ chức họp Ban Chỉ huy; dự thảo công điện Ban Chỉ huy; tham mưu chỉ huy động nguồn lực theo thẩm quyền; báo cáo nhanh, báo cáo ngày về Văn phòng Ban Chỉ đạo Quốc gia; dự thảo báo cáo tổng hợp thiệt hại.

+ Bảo đảm an ninh trật tự: Phối hợp lực lượng công an địa phương đảm bảo an ninh trật tự tại các khu vực ngập lụt, tránh tình trạng loạn lạc hoặc sự can thiệp không đúng của các cá nhân hoặc nhóm người, duy trì trật tự xã hội trong quá trình sơ tán và khắc phục hậu quả thiên tai.

+ Hỗ trợ trong công tác sơ tán và bảo vệ tài sản: Đảm bảo an toàn cho các khu vực sơ tán, kiểm soát các phương tiện giao thông và tổ chức chặt chẽ công tác bảo vệ khu vực sơ tán, ngăn ngừa các hành động xâm hại tài sản của người dân.

+ Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh và các xã, phường xác định các khu vực bị cô lập, ngập sâu để tập trung huy động lực lượng, phương tiện, vật tư chi viện đúng mức cho phường - xã để xử lý tình huống giảm thiểu ngập lụt, sơ tán, di dời, cứu trợ khẩn cấp.

+ Bảo vệ biên giới, khu vực ven sông, tham gia cứu nạn và giám sát tình hình thiên tai, thông báo kịp thời cho cộng đồng.

+ Hỗ trợ hậu cần, cung cấp thực phẩm, nước sạch và các dịch vụ y tế cho các khu vực bị ảnh hưởng bởi lũ.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường:

+ Liên hệ chặt chẽ với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh để thường xuyên cập nhật thông tin tình hình thời tiết, và diễn biến lũ trên các sông lớn, phát đi các tin cảnh báo lũ đến các địa phương, đơn vị để thông tin cho người dân trên địa bàn tỉnh.

+ Tổng hợp tình hình thiệt hại từ các địa phương, thẩm định các trường hợp đề xuất hỗ trợ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phương án hỗ trợ theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2024/NĐ-CP và Nghị định 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng

bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 53/2026/NĐ-CP bảo đảm không có người dân nào bị đói, khát, không có người dân nào không có nhà ở. Kịp thời cứu trợ, giúp đỡ các gia đình bị thiệt hại khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, sản xuất; vận động tổ chức, cá nhân chung tay khắc phục hậu quả thiên tai.

+ Tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự chỉ đạo các hoạt động phòng chống thiên tai: Đảm bảo công tác phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hướng dẫn các địa phương triển khai các biện pháp bảo vệ sản xuất nông nghiệp, bảo vệ giống cây trồng và vật nuôi.

+ Quản lý hệ thống thủy lợi và đê bao: Kiểm tra, gia cố các công trình thủy lợi, đê bao, bờ bao nuôi trồng thủy sản, đảm bảo an toàn cho các vùng sản xuất nông nghiệp, nhất là các khu vực nguy cơ ngập úng.

+ Hỗ trợ thu hoạch và di dời: Hỗ trợ người dân thu hoạch nông sản, vật nuôi, đồng thời chỉ đạo các phương án di dời nông sản, vật nuôi, bảo vệ khu vực sản xuất khỏi thiệt hại do lũ lụt.

+ Giám sát và quản lý tài nguyên môi trường: Theo dõi diễn biến môi trường, chất lượng nước, đất, không khí trong khu vực lũ, xử lý kịp thời các vấn đề môi trường phát sinh trong và sau lũ.

+ Quản lý, bảo vệ rừng và đất đai khi lũ diễn ra: Chỉ đạo công tác bảo vệ rừng, kiểm soát tình trạng xói mòn, sạt lở đất do lũ gây ra và bảo vệ các công trình đất đai trong các khu vực có nguy cơ cao do lũ.

+ Phối hợp xử lý sự cố môi trường: Phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý các sự cố môi trường như tràn dầu, ô nhiễm nguồn nước, và các sự cố khác gây thiệt hại cho môi trường do ảnh hưởng của lũ.

- Công an tỉnh:

+ Giữ an ninh trật tự: Đảm bảo an toàn xã hội, ngăn ngừa tội phạm và giữ gìn trật tự ở các khu vực sơ tán và bị ảnh hưởng.

+ Cứu nạn, cứu hộ: Phối hợp với các lực lượng khác trong công tác sơ tán dân, hỗ trợ cứu hộ, và vận chuyển người dân tới nơi an toàn.

+ Quản lý giao thông: Điều tiết giao thông, đảm bảo an toàn trên các tuyến đường bị ngập, hỗ trợ đưa các phương tiện cứu trợ và vật tư thiết yếu đến các khu vực cần thiết.

- Sở Công Thương:

+ Đảm bảo cung ứng hàng hóa thiết yếu: phối hợp với các đơn vị liên quan để dự trữ và phân phối hàng hóa thiết yếu, đặc biệt là lương thực, thực phẩm, nước uống trong thời gian lũ.

+ Quản lý điện và năng lượng: Đề nghị Công ty Điện lực Đồng Tháp tăng cường kiểm tra, bảo trì, sửa chữa lưới điện, bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định và chủ động ứng phó với rủi ro thiên tai.

+ Hỗ trợ hoạt động sản xuất và kinh doanh: Giám sát và hỗ trợ các doanh nghiệp duy trì sản xuất, đặc biệt là các ngành chịu ảnh hưởng trực tiếp từ thiên tai như chế biến thực phẩm, cung cấp các dịch vụ thiết yếu.

- Sở Khoa học và Công nghệ:

+ Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, bảo vệ đường dây viễn thông an toàn khi xảy ra ngập lụt.

+ Phối hợp với Cơ quan Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Công an tỉnh và các doanh nghiệp viễn thông đóng trên địa bàn tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc triển khai thực hiện quy trình định vị thuê bao di động phục vụ cứu nạn, cứu hộ cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Sở Y tế, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

+ Rà soát, điều chỉnh linh hoạt kế hoạch, phương án ứng phó ngập lụt cho phù hợp với tình hình thực tế; sẵn sàng phương án huy động dụng cụ, trang thiết bị, thuốc men, hóa chất khử trùng, khẩu trang y tế... cho các địa điểm sơ tán dân, các khu vực cách ly, các bệnh viện;

+ Sẵn sàng lực lượng và có biện pháp đảm bảo an toàn cho lực lượng được huy động. Không để xảy ra gián đoạn, bị động trong quá trình vừa phải ứng phó ngập lụt vừa phải đảm bảo an toàn về dịch bệnh.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: khảo sát tình hình ngập lụt, chia cắt để thông báo quyết định cho học sinh nghỉ học kịp thời.

- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh: kịp thời thông tin và cảnh báo tình hình triều cường, tình trạng ngập lụt tại các khu vực, tuyến đường, thông báo hướng dẫn giao thông của cơ quan chức năng để các tổ chức, nhân dân biết và chủ động tự phòng, tránh và ứng phó.

- Công ty Điện lực Đồng Tháp:

+ Đảm bảo cung cấp điện: Công ty Điện lực tỉnh đảm bảo cung cấp điện ổn định cho các khu vực không bị ảnh hưởng nặng bởi lũ, đồng thời triển khai các biện pháp bảo vệ hệ thống điện, hạn chế sự cố mất điện trong khu vực ngập lụt.

+ Sửa chữa và bảo trì hệ thống điện: Kịp thời sửa chữa các sự cố về điện, bảo trì và gia cố các thiết bị điện, đường dây truyền tải, phòng tránh thiệt hại do mưa lũ gây ra.

+ Ứng phó với tình huống khẩn cấp: Huy động nhân lực và phương tiện để xử lý sự cố nhanh chóng, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ ngập lụt, tránh ảnh hưởng đến các hoạt động cứu hộ, cứu nạn và sinh hoạt của người dân.

- Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã:

+ Tuân thủ và tổ chức thực hiện các nội dung ứng phó theo chỉ đạo của cấp trên.

+ Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang, lực lượng chi viện, hỗ trợ của cấp trên và huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ tổ chức cứu nạn, cứu hộ; chủ động sơ tán, di dời dân ở các khu vực ngập sâu, bị chia cắt đến nơi tạm cư an toàn đã được xác định, đảm bảo cung cấp các dịch vụ hậu cần trước hết là lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, thuốc men, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng dịch, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

+ Chỉ đạo các Trạm Y tế các phường - xã huy động lực lượng y bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thiết bị, thuốc men để sơ cấp cứu, chữa bệnh cho người dân.

+ Chỉ đạo lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cơ sở:

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị điều tiết phân luồng giao thông đối với các tuyến đường bị ngập lụt; hỗ trợ người và các phương tiện giao thông khi xảy ra sự cố.

+ Tham gia hỗ trợ các cơ quan, đơn vị ứng trực tại các vị trí xung yếu, các vị trí ngập cục bộ, các tuyến đường bị ngập sâu, đặc biệt là đối với các vị trí cống thoát nước không có tấm lưới chắn rác, hố ga không có nắp hoặc bị hư hỏng.

+ Chuẩn bị nhiên liệu, huy động máy bơm nước cơ động của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trên địa bàn các phường - xã để thực hiện bơm chống ngập lụt.

+ Huy động và bố trí lực lượng xung kích phòng chống thiên tai túc trực tại các khu vực xung yếu, chuẩn bị sẵn sàng các loại vật tư (cừ tràm, bao tải cát - đất, vĩ tre, lưới B40, sắt neo...) và dụng cụ, phương tiện cần thiết để thực hiện gia cố ngay các đoạn bờ bao xung yếu, khắc phục các đoạn bờ bao bị bể, tràn, không đề xảy ra sự cố gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân.

4.7.2.3. Công tác triển khai thực hiện sau khi lũ đi qua

- Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường – trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các công việc sau:

+ Tổ chức đưa người dân sơ tán, di dời trước áp thấp nhiệt đới, bão về nơi ở cũ an toàn, trật tự.

+ Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho người dân.

+ Sửa chữa đường sá, trường học, bệnh viện, công sở, nhà ở, các công trình bị hư hỏng... để nhanh chóng khôi phục hoạt động.

+ Tổ chức tiêu độc, khử trùng làm sạch môi trường, phòng ngừa dịch bệnh, không để bùng phát, lây lan.

+ Cung cấp giống cây trồng cho nông dân khôi phục sản xuất và cải tạo vườn.

+ Huy động lực lượng xung kích, tình nguyện giúp người dân khắc phục hậu quả, bảo vệ trật tự, trị an và tài sản trong khu vực bị ngập lụt.

+ Thống kê, đánh giá thiệt hại, đánh giá công tác phòng chống, khắc phục hậu quả lũ, ngập lụt đề xuất yêu cầu hỗ trợ theo quy định và báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp trên.

- **Sở Nông nghiệp và Môi trường** phối hợp với Sở Tài chính phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiệt hại do lũ, ngập lụt.

- **Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ tỉnh** huy động lực lượng y - bác sỹ, các đội cấp cứu, phương tiện, thiết bị để cứu thương, điều trị bệnh nhân, phòng các bệnh thường mắc phải do lũ, ngập lụt gây ra.

- **Công ty Điện lực Đồng Tháp** đảm bảo an toàn mạng lưới điện, huy động

lực lượng và các phương tiện, thiết bị để khắc phục sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng trong thời gian sớm nhất.

- **Sở Công Thương** tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, nâng giá, nhất là lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch, vật liệu xây dựng, nhiên liệu, chất đốt; chỉ đạo các công ty thương mại, siêu thị tổ chức bán hàng lưu động để cung cấp đầy đủ các mặt hàng nhu yếu phẩm cho người dân.

- **Thuế tỉnh Đồng Tháp:** xem xét miễn giảm thuế cho các trường hợp bị thiệt hại theo quy định.

- **Các ban, hội, đoàn thể**

+ Phối hợp với chính quyền các cấp thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả sau lũ như tổ chức đưa người dân sơ tán, di dời về nơi ở cũ an toàn, trật tự (nếu có), làm sạch môi trường, phân phát hàng cứu trợ đúng đối tượng, giúp dân sửa chữa nhà cửa...

+ Tiếp tục vận động các nguồn cứu trợ để giúp các hộ dân gặp khó khăn do lũ, ngập lụt.

- **Đối với cộng đồng, dân cư**

+ Chấp hành nghiêm các hướng dẫn, chỉ đạo của chính quyền địa phương.

+ Tham gia hỗ trợ khắc phục hậu quả do lũ, ngập lụt tại xóm, ấp, khu phố như làm sạch môi trường, sửa chữa nhà cửa, khôi phục sản xuất...

- Căn cứ vào mức độ thiệt hại, nhu cầu cứu trợ và chế độ, chính sách; Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình để xử lý nhu cầu khẩn cấp cho việc khắc phục hậu quả do bão gây ra.

Trường hợp dự phòng ngân sách địa phương đã sử dụng nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu; Ủy ban nhân dân xã, phường báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với, Sở Tài chính, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ.

4.7.2.4. Phương án bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm

- Đối với các công trình phòng chống thiên tai và công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đơn vị quản lý phải xây dựng phương án bảo vệ, xử lý sự cố đồng thời dự phòng vật tư, máy móc, nhân lực để sẵn sàng ứng phó.

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang chủ động xây dựng phương án vận hành xả xả các cống để tránh gây ngập úng trong trường hợp ngập lụt.

- Kịp thời huy động các lực lượng ứng cứu khi xảy ra sự cố công trình, bảo đảm an toàn cho công trình và hạn chế thấp nhất thiệt hại xảy ra.

4.7.2.5. Phương án bảo đảm an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc

- Về việc bảo đảm an ninh trật tự: giao Công an tỉnh điều hành, lập phương án, bố trí về nhân lực để thực hiện.

- Về hệ thống giao thông: hệ thống giao thông tỉnh Đồng Tháp đã được cải tạo đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế. Sở Xây dựng hàng năm đều lập phương án đảm bảo an toàn cho các tuyến giao thông trong tỉnh, dự trữ vật tư, nhiên liệu và nhân lực để ứng phó, xử lý sự cố khi thiên tai xảy ra. Đặc biệt hiện nay, với tinh thần "Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới" thì việc kiên cố hóa bằng bê tông các trục đường giao thông của các xã đang từng bước được thực hiện, tạo thuận lợi cho người dân đi lại tốt hơn.

- Về hệ thống thông tin liên lạc: hệ thống thông tin liên lạc, truyền thanh đã được nâng cấp, mở rộng; hệ thống truyền thanh được phủ sóng đến tất cả các xã, phường; thông tin liên lạc, thông báo được thông suốt trong mọi tình huống. Mạng điện thoại phủ sóng hầu hết các khu dân cư, khu du lịch, khu công nghiệp, khu sản xuất trên địa bàn tỉnh. Bảo đảm khi phát cảnh báo mọi người dân đều nhận được thông tin.

- Liên lạc bằng hữu tuyến: liên lạc với Chính phủ; Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia; các Bộ, ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các xã, phường; các Sở, ban, ngành trong tỉnh bằng hệ thống điện thoại hữu tuyến hiện hành của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh:

+ Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh đặt tại Phòng Tham mưu thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh số điện thoại: 0273.3.873.486, Số fax: 0273.3.873.163 hoặc tổng đài 112.

+ Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh về công tác phòng chống thiên tai là Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, số điện thoại: 02733.3855.108, Fax: 02733.3855.338.

+ Khi có sự cố về điện thoại hữu tuyến thì Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh sẽ sử dụng hệ thống vô tuyến điện dùng riêng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để liên lạc.

4.7.2.6. Công tác chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Theo quy định của tỉnh về trách nhiệm của các cấp, ngành và quy chế phối hợp trong chỉ huy ứng phó khẩn cấp giữa các cấp, các ngành thì mọi hoạt động phòng ngừa và triển khai công tác ứng phó với lũ, ngập lụt, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh có sự phối hợp chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia; trong đó, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự làm tham mưu cùng với sự tham gia của tất cả các cấp, các ngành.

Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh được đặt tại phòng trực ban tác chiến, thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, tiếp phụ trách công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Chi cục Thủy lợi, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, là cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác phòng, chống thiên tai.

Từng cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức lực lượng thường trực của mình, đảm nhiệm các lĩnh vực cụ thể được phân công theo điều hành chung; phân công cụ thể và xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống. Tình huống nào được xác định theo nhiệm vụ của từng ngành thì chỉ huy, điều hành trực tiếp tại hiện trường thuộc về cơ quan, đơn vị đó. Các cơ quan, đơn vị chức năng kịp thời tiếp nhận, báo cáo và tham mưu xử lý cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.7.2.7. Nguồn nhân lực ứng phó thiên tai

a) Lực lượng

Lực lượng dự kiến huy động từ các cấp, các ngành tham gia công tác ứng phó bão đảm bảo gần **31.561** người; cấp xã huy động lực lượng tại chỗ cùng quần chúng nhân dân theo tùy cấp độ thiên tai trung bình từ 1.500 đến 5.000 người. Tùy theo tình hình diễn biến của thiên tai, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu.

Phụ lục 1: Lực lượng dự kiến huy động

b) Phương tiện, trang thiết bị

Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động để phòng, tránh, ứng phó với bão gồm có phương tiện, trang thiết bị cơ động, chi viện của các sở, ngành, đơn vị trên địa bàn tỉnh và phương tiện, trang thiết bị tại chỗ của các xã, phường.

Phụ lục 2.1: Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động ứng phó thiên tai khu vực thượng lưu sông Tiền.

Phụ lục 2.2: Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động ứng phó thiên tai khu vực hạ lưu sông Tiền.

4.7.2.8. Dự trữ vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm

Sở Công Thương tổ chức phương án hiệp đồng dự trữ các hàng hóa nhu yếu phẩm thiết yếu để tỉnh điều động khi có tình huống thiên tai xảy ra.

Ngoài ra, các địa phương hướng dẫn người dân các vùng sâu, vùng xa, vùng bị ngập lụt chủ động tự dự trữ hàng hoá, nhu yếu phẩm... tối thiểu 7 ngày cho gia đình mình, không để thiếu thực phẩm khi thiên tai lớn xảy ra.

Phụ lục 3.1: Tổng hợp dự trữ lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm các xã, phường thuộc khu vực thượng lưu sông Tiền.

Phụ lục 3.2: Tổng hợp dự trữ lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm các xã, phường thuộc khu vực hạ lưu sông Tiền.

4.8. Phương án ứng phó với cháy rừng do tự nhiên

4.8.1. Giai đoạn phòng ngừa, chuẩn bị trước thiên tai

Dựa trên bản tin nhận định xu thế khí hậu, bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa; tin dự báo, cảnh báo cháy rừng do cơ quan chuyên môn cung cấp.

a) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng, thường xuyên, liên tục sâu rộng trong nhân dân ở các vùng rừng, ven rừng về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Nội dung tuyên truyền, phổ biến: Văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về phòng cháy và chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp và các pháp luật liên quan; trách nhiệm của các ngành, các cấp, các đơn vị, tổ chức, chủ rừng và người dân trong công tác phòng cháy và chữa cháy rừng; tác hại, tính chất nguy hiểm của cháy rừng; các nguyên nhân gây cháy và giải pháp phòng ngừa; biện pháp xử lý các tình huống cháy rừng; công tác tự kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy rừng cho các chủ rừng; biện pháp sử dụng lửa an toàn trong sản xuất và sinh hoạt trong thời kỳ cao điểm xảy ra cháy rừng; thông tin về dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, phát hiện sớm điểm cháy rừng; hướng dẫn các biện pháp, quy trình phòng cháy rừng, báo tin khi cháy rừng xảy ra; hướng dẫn quy trình xử lý khi có cháy rừng xảy ra; thực tập phương án chữa cháy rừng và cứu nạn, cứu hộ, kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng.

- Hình thức tuyên truyền, phổ biến: Tổ chức hội nghị, họp chuyên đề về phòng cháy và chữa cháy rừng hoặc lồng ghép chuyên đề về phòng cháy và chữa cháy rừng với hoạt động khác; ký cam kết thực hiện các quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, loa phát thanh ở cơ sở, nơi sinh hoạt cộng đồng của các khu dân cư sống gần rừng, các trang mạng xã hội; phát hành tờ rơi, xây dựng bảng tin, biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, biển cấm lửa tại các khu rừng, khu dân cư sống gần rừng; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về phòng cháy và chữa cháy rừng; xây dựng tin, bài, phóng sự gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến,... để tuyên truyền, nhân rộng.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm chủ động phối hợp với Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Công an Tỉnh và các chủ rừng tổ chức tuyên truyền các văn bản pháp luật về bảo vệ rừng, phòng cháy chữa, cháy rừng tại các đơn vị quản lý rừng, cộng đồng dân cư ven rừng và các trường học trên địa bàn các xã, phường có rừng; đồng thời tổ chức huấn luyện kỹ năng cơ bản về công tác phòng cháy, chữa cháy cho các tổ (đội) chuyên trách, bán chuyên trách của các chủ rừng và lực lượng Dân quân tự vệ tại các xã có rừng, để áp dụng hiệu quả khi xảy ra cháy rừng.

- Các đơn vị quản lý rừng chủ động phối hợp chặt chẽ chính quyền địa phương nơi có rừng, tiến hành rà soát các đối tượng thường xuyên xâm nhập trái phép vào rừng để có kế hoạch tuyên truyền, giáo dục nhằm cảm hóa đối tượng không vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp. Nhằm nâng cao công tác tuyên truyền giáo dục, các chủ rừng xây dựng kế hoạch và chủ động phối hợp chính quyền địa phương, trường học sắp xếp, bố trí thời gian hợp lý để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền; đồng thời, tổ chức lồng ghép vào các buổi họp dân ở xóm, ấp để tuyên truyền nhằm nâng cao chất lượng, đưa công tác tuyên truyền giáo dục từng bước đi vào chiều rộng lẫn chiều sâu.

b) Xác định thời gian để xảy ra cháy rừng

Dựa trên cơ sở số liệu khí tượng thủy văn tỉnh Đồng Tháp, mùa cháy rừng thường diễn ra vào mùa khô tức là từ tháng 12 ÷ tháng 5 năm sau. Đặc biệt các tháng: 2,3,4 là các tháng khô kiệt cực kỳ nguy hiểm về cháy rừng. Mặt khác theo tập quán của người dân vào các tháng 1, 2, 3, 4 hàng năm là thời vụ đốt dọn đồng ruộng, dễ gây cháy lan vào rừng.

Phạm vi ảnh hưởng

Cháy rừng do tự nhiên nguy cơ ảnh hưởng đến các diện tích rừng ở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Theo phân cấp của tỉnh Đồng Tháp, các khu vực có rừng phân theo mức độ cháy rừng được chia làm 4 vùng như sau:

Bảng 2: Phân vùng mức độ cháy rừng

TT	Vùng	Đặc điểm	Tên rừng	Địa điểm
1	Vùng I	Vùng trọng điểm cháy (vùng có nguy cơ cháy lớn khi xảy ra cháy tốc độ lan tràn nhanh)	Rừng phòng hộ biên giới Dinh Bà	Xã Tân Hộ Cơ
			Vườn Quốc gia Tràm Chim	Xã Tràm Chim
			Rừng phòng hộ môi sinh Bắc Tháp Mười hộ Môi Sinh	Xã Trường Xuân
			Trại Động Cát	Xã Mỹ Quý
2	Vùng II	Vùng dễ xảy ra cháy rừng (vùng có nguy cơ cháy cao khi cháy tốc độ lan tràn vừa)	Khu vực rừng tràm Phòng Hậu cần - Công an tỉnh	Xã Mỹ Hiệp
			Rừng tràm Khu di tích Xẻo Quít	Xã Mỹ Hiệp
			Khu vực Rừng tràm Gáo Giồng	Xã Phong Mỹ
			Rừng tràm Khu di tích Gò Tháp	Xã Đốc Binh Kiều
3	Vùng III	Vùng có khả năng xảy ra cháy rừng (vùng có nguy cơ xảy ra cháy khi cháy tốc độ lan tràn từ vừa đến nhỏ)	Rừng phòng hộ thuộc Ban Quản lý Rừng phòng hộ và Khu bảo tồn sinh thái Đồng Tháp Mười	Xã Tân Phước 2
4	Vùng IV	Vùng ít có khả năng xảy ra cháy rừng (Quy mô đám cháy nhỏ dễ chữa)	Khu vực Dự án Hồ rừng	Xã Phú Cường
			Khu vực rừng phòng hộ ven Đê biển	Xã Tân Điền

c) Theo dõi, cập nhật thông tin dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng cháy, chữa cháy rừng

Tiếp tục duy trì theo dõi, cập nhật thông tin dự báo thời tiết của Đài Khí tượng Thủy văn Trung ương và địa phương, thông tin cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, phát hiện sớm điểm cháy rừng và các văn bản chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được cập nhật, đăng tải trên trang website của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, địa chỉ: <https://vnforest.gov.vn>.

Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm thường xuyên cập nhật thông tin cảnh báo cháy rừng; chuẩn bị nội dung và xây dựng cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh, thông báo bằng văn bản đến Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng các xã, phường có rừng và các đơn vị quản lý rừng trên địa bàn tỉnh định kỳ mỗi tháng 02 lần; tổ chức đưa tin cảnh báo nguy cơ cháy rừng trên các phương tiện truyền thông địa phương; đăng lên Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường, cung cấp thông tin cho Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp để đưa tin cảnh báo nguy cơ cháy rừng trong suốt mùa khô.

Hàng năm, tổ chức các đợt kiểm tra về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng đối với các vùng trọng điểm và những địa bàn có nguy cơ cao về cháy rừng;

d) Đào tạo tập huấn và diễn tập phương án phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ rừng

Tổ chức các lớp tập huấn về kiến thức, kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức diễn tập Phương án, phối hợp các lực lượng tham gia chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp, tổ đội quần chúng bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, qua đó nhằm Nâng cao năng lực chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng; Nâng cao nhận thức, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy rừng cho các cấp, chủ rừng và nhân dân trên địa bàn; Nâng cao kỹ năng chữa cháy rừng cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp, tổ đội quần chúng bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng cấp ấp; Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo cháy rừng, phát hiện điểm cháy, tổ chức chữa cháy rừng nhanh chóng, kịp thời hiệu quả.

Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phối hợp với lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh tổ chức huấn luyện kỹ năng cơ bản công tác phòng cháy, chữa cháy rừng cho các lực lượng chuyên trách và bán chuyên trách thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng tại đơn vị và lực lượng Dân quân tự vệ các xã có rừng, ven rừng.

đ) Xây dựng và duy trì các công trình Phòng chống cháy rừng

- Tùy theo điều kiện thực tế, chủ rừng xây dựng hoặc sử dụng công trình PCCC rừng, gồm: đường băng cản lửa, kênh, mương ngăn lửa; bể chứa nước, trạm bơm, hệ thống cấp nước chữa cháy; chòi quan sát phát hiện cháy rừng; tháp quan trắc lửa rừng; hệ thống biển cấm, biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy rừng; hệ thống dự báo, cảnh báo cháy rừng và các công trình khác phục vụ cho phòng cháy và chữa cháy rừng theo quy định.

- Huy động các nguồn lực xây dựng đường lâm nghiệp tuần tra bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng kết hợp với dân sinh tại các khu rừng trọng điểm.

- Thường xuyên duy tu, sửa chữa các chòi canh lửa rừng, hệ thống biển cấm, biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, biển chỉ dẫn về phòng cháy, chữa cháy rừng; nạo vét kênh, mương, hồ chứa nước phục vụ chữa cháy rừng.

e) Đầu tư phương tiện, máy móc thiết bị và công cụ phòng cháy, chữa cháy rừng

Phương tiện, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy rừng phụ thuộc vào mức độ nguy hiểm cháy và địa hình ở từng vùng, từng đơn vị để trang bị các phương tiện, dụng cụ chữa cháy cho phù hợp; quan điểm nhất quán là: do địa hình phức tạp, xa khu dân cư, đường giao thông, thiếu nước nên các phương tiện, dụng cụ phải gọn, nhẹ, dễ sử dụng và dễ vận chuyển.

g) Quản lý vật liệu cháy rừng và sử dụng lửa

- Chủ rừng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và thực hiện việc giảm vật liệu cháy rừng để phòng ngừa nguy cơ cháy rừng.

- Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chủ rừng thực hiện việc giảm vật liệu cháy rừng trên địa bàn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn người dân địa phương việc sử dụng lửa trong sản xuất, canh tác, xử lý thực bì trên địa bàn; chỉ đạo, hướng dẫn người dân thực hiện đúng thời điểm, địa điểm; tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng đối với các hộ dân có hoạt động sản xuất, canh tác gần rừng.

4.8.2. Các nội dung phương án ứng phó

4.8.2.1. Cháy rừng do tự nhiên với rủi ro thiên tai cấp độ 1

- Cháy rừng do tự nhiên trong điều kiện rủi ro thiên tai cấp độ 1: Đợt nắng nóng kéo dài 3 ÷ 5 ngày liên tục với nhiệt độ cao từ 35 ÷ 40°C, độ ẩm trung bình ngày thấp từ 40 ÷ 50% và tốc độ gió ở mức 1,5 ÷ 2 km/s. Mức độ rủi ro cháy thấp, dễ kiểm soát nên khả năng xảy ra cháy rừng với quy mô diện tích cháy nhỏ hơn 01ha (khả năng xảy ra trên toàn tỉnh). Đám cháy mới phát sinh, quy mô đám cháy dưới 01 ha và không có nguy cơ cháy lan sang các khu vực lân cận; có thể kiểm soát được bởi lực lượng chữa cháy rừng tại chỗ của chủ rừng hoặc của cấp xã.

a) Lực lượng ứng cứu: Ủy ban nhân dân cấp xã và các cá nhân, tổ chức có liên quan

b) Phương tiện, trang thiết bị: máy bơm nước, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm cập nhật tình hình diễn biến cháy rừng, tình hình triển khai chữa cháy rừng, để có phương án hỗ trợ kịp thời và trực tiếp tham gia chữa cháy rừng.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã

+ chủ rừng nơi xảy ra cháy rừng, tổ chức huy động ngay lực lượng tại chỗ tiến hành các biện pháp chữa cháy rừng, thực hiện phương châm 4 tại chỗ, kiên quyết dập tắt đám cháy rừng.

+ Khẩn trương đến hiện trường đám cháy, trực tiếp chỉ đạo chữa cháy rừng và huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng.

+ Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của cấp xã, Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để huy động lực lượng hỗ trợ chữa cháy rừng (báo cáo rõ địa điểm, đường đi và hướng lan tràn của đám cháy).

4.8.2.2 Cháy rừng do tự nhiên với rủi ro thiên tai cấp độ 2, 3

Cháy rừng do tự nhiên trong điều kiện rủi ro thiên tai cấp độ 2: Đợt nắng nóng kéo dài 5 ÷ 10 ngày liên tục với nhiệt độ cao từ 30 ÷ 35°C, độ ẩm trung bình ngày thấp từ 50 ÷ 60% và tốc độ gió ở mức 2 ÷ 2,5 km/s. Mức độ rủi ro cháy trung bình, nguy hiểm nhưng vẫn trong khả năng kiểm soát nên khả năng xảy ra cháy rừng với diện tích cháy vừa từ 01ha đến 3ha đối với rừng thuộc Vùng 1 và Vùng 2.

Cháy rừng do tự nhiên trong điều kiện rủi ro thiên tai cấp độ 3: Đợt nắng nóng kéo dài 5 ÷ 10 ngày liên tục với nhiệt độ cao từ 30 ÷ 35°C, độ ẩm trung bình ngày thấp từ 50 ÷ 60% và tốc độ gió ở mức 2 ÷ 2,5 km/s. Mức độ rủi ro cháy cao, cực kỳ nguy hiểm nên khả năng xảy ra cháy rừng với quy mô lớn diện tích trên 3,0 ha đối với rừng thuộc Vùng III và Vùng IV.

a) Lực lượng ứng cứu: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan.

b) Phương tiện, trang thiết bị: máy bơm nước, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó:

Sau khi nhận được báo cáo của Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh tổ chức huy động tối đa lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng; khẩn trương tiếp cận đám cháy để chỉ đạo chữa cháy rừng; cụ thể:

- *Sở Nông nghiệp và Môi trường:* Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm huy động tối đa lực lượng, phương tiện đến khu vực xảy ra cháy rừng để hướng dẫn các lực lượng và tham gia chữa cháy rừng.

- *Công an tỉnh:* Điều động lực lượng, phương tiện của Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tham gia chữa cháy rừng (bao gồm cả xe chữa cháy ở những nơi có thể tiếp cận được mục tiêu); nhanh chóng triển khai phương án bảo vệ an ninh, trật tự, tăng cường tại các khu vực xảy ra cháy rừng và triển khai các phương án bảo vệ các công trình trọng điểm.

- *Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh):* Huy động lực lượng, trang thiết bị, phương tiện của tỉnh phối hợp cùng với đơn

vị quân đội của địa phương tham gia chữa cháy rừng theo yêu cầu của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

- *Sở Khoa học và Công nghệ*: Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt ở các khu vực xảy ra cháy rừng theo yêu cầu của Ban phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh; quy định chế độ ưu tiên về thông tin, truyền tin, các dịch vụ bưu chính phục vụ chữa cháy rừng đảm bảo nhanh chóng, an toàn, chính xác, thông suốt trong mọi tình huống.

- *Sở Y tế*: Cơ động các tổ y tế đến các địa bàn xảy ra cháy rừng theo sự phân công của Ban phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, đề sẵn sàng cấp cứu người bị nạn, bảo đảm nguồn nước sinh hoạt cho các lực lượng tham gia chữa cháy rừng.

- *Sở Xây dựng*: sẵn sàng các xe chuyên chở để chở người và thiết bị khi có yêu cầu. Triển khai ngay việc sửa chữa khắc phục các đoạn đường bị hư hại trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm giao thông để cơ động lực lượng đến khu vực xảy ra cháy rừng; đồng thời tìm đường vòng vượt, phối hợp với Công an để ứng cứu, giải tỏa ách tắc giao thông.

- *Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan*, tùy theo chức năng của mình cơ động lực lượng tham gia chữa cháy, sẵn sàng chi viện cho các đơn vị khác khi có yêu cầu của Ban phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã:

+ Kích hoạt phương án “**4 tại chỗ**”.

+ Huy động dân quân, lực lượng tại chỗ, chủ rừng tham gia chữa cháy ban đầu.

+ Khẩn trương báo cáo tình hình cháy rừng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh

+ Chủ động tiếp cận đám cháy, phối hợp các lực lượng chi viện.

+ Hướng dẫn sơ tán, di dời dân ra khỏi khu vực nguy hiểm.

+ Bảo đảm an toàn cho người tham gia chữa cháy.

+ Thông báo cho người dân qua loa truyền thanh, họp khẩn.

+ Hậu cần tại chỗ: hỗ trợ dụng cụ sử dụng chữa cháy, hỗ trợ y tế ban đầu

- Khi có nhiều lực lượng tham gia chữa cháy rừng, thì người đứng đầu của từng lực lượng là người chỉ huy chữa cháy rừng, chịu sự chỉ đạo chung của Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; Trường hợp đám cháy lớn vượt quá khả năng kiểm soát của tỉnh hoặc đám cháy quy mô không lớn nhưng có nguy cơ ảnh hưởng đến người dân, đến an ninh quốc phòng, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia và Bộ Nông nghiệp và Môi trường để huy động chữa cháy rừng.

4.8.3. Công tác khắc phục hậu quả sau khi dập tắt đám cháy rừng

a) Xử lý triệt để tàn lửa và bảo vệ hiện trường

Sau khi không chế được đám cháy, chủ rừng có trách nhiệm chủ trì trong công tác phân công người xử lý triệt để tàn lửa, tránh để đám cháy bùng phát trở lại.

Lực lượng Kiểm lâm, Chính quyền địa phương phân công người phối hợp với chủ rừng để trực giám sát đám cháy sau khi được dập tắt; tổ chức bảo vệ hiện trường nhằm phục vụ cho công tác điều tra, xác minh tìm nguyên nhân gây cháy rừng.

b) Xác định thiệt hại do cháy rừng và giải pháp phục hồi rừng sau khi cháy

Chủ rừng có trách nhiệm xác định mức độ thiệt hại do cháy rừng gây ra theo quy định: xác định diện tích, loại rừng, trạng thái rừng bị cháy, đánh giá mức độ thiệt hại và xác định diện tích rừng bị thiệt hại do cháy rừng; khả năng phục hồi rừng sau khi cháy; những thiệt hại về người, tài sản, và các thiệt hại khác (nếu có); Tổng hợp báo cáo vụ cháy rừng cho các cơ quan chức năng theo quy định.

Chủ rừng có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phục hồi rừng sau khi cháy theo quy định. Cơ quan Kiểm lâm sở tại có trách nhiệm hỗ trợ chủ rừng và kiểm tra, giám định khi cần thiết về kết quả xác định thiệt hại do cháy rừng gây ra do chủ rừng báo cáo. Giám sát việc thực hiện phục hồi rừng của chủ rừng.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện theo các cấp độ rủi ro quy định tại Điều 7, 8, 9, 10, 11 Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021

1.1. Thiên tai cấp độ 1

Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã thực hiện khẩn trương nhiệm vụ:

- Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo về diễn biến của thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng; tuyên truyền tới người dân các biện pháp phòng, tránh, ứng phó.

- Khi thiên tai xảy ra nhanh chóng phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, lãnh đạo các phòng, ban đơn vị trực thuộc xuống địa bàn bị ảnh hưởng của thiên tai để chỉ đạo các lực lượng được huy động, phối hợp cùng khóm, ấp, khu phố tham gia cứu hộ, cứu nạn và sơ tán người dân theo phương án đã được xã, phường phê duyệt.

- Chỉ đạo và tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến thiên tai; bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để xử lý các tình huống.

- Triển khai thực hiện phương án phòng chống ứng phó thiên tai; rà soát các khu dân cư đang sống ở những vùng trũng, thấp, vùng ven sông suối, vùng có nguy cơ sạt lở, ngập lụt, nước dâng triển khai phương án sơ tán nhân dân; thông báo tình hình mưa lũ để người dân chủ động ứng phó, hạn chế đi lại trong vùng ngập lũ.

- Có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai trong trường hợp thiên tai cấp độ 1 xảy ra trong phạm vi từ hai khóm, ấp, khu phố trở lên hoặc khi nhận được yêu cầu trợ giúp của trưởng ấp, khu phố; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan phòng chống thiên tai cấp trên. Sẵn sàng nguồn lực để hỗ trợ các địa bàn lân cận khi có yêu cầu.

- Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

+ Lực lượng nòng cốt là Ban Chỉ huy quân sự xã, Công an xã, huy động các cán bộ ngành, đoàn thể xã, Trung tâm Y tế khu vực, Trạm Y tế xã và các tổ chức, cá nhân tình nguyện.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm huy động các loại vật tư phương tiện của cấp xã và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn. Ngay đầu mùa mưa bão ký cam kết nguyên tắc với các chủ phương tiện để sẵn sàng trưng dụng phục vụ công tác ứng cứu, khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra.

- Tổ chức thu hoạch sớm cây trồng nông nghiệp, diện tích nuôi trồng thủy sản.

- Tổ chức bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực trọng điểm, các khu vực sơ tán đi và đến. Cấm biển báo, bố trí lực lượng chốt chặn ở những đoạn đường bị ngập sâu, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập, những nơi có dòng nước chảy xiết và các khu vực nguy hiểm; phối hợp với Công an tỉnh tổ chức phân luồng, sắp xếp các phương tiện giao thông đang đỗ trên các tuyến quốc lộ, tuyến đường tỉnh đảm bảo an toàn và an ninh. Cấm các đò ngang, đò dọc hoạt động và bố trí lực lượng ứng trực tại các bến đò ngang, đò dọc để kiểm tra việc thực hiện. Cấm người dân vớt củi hoặc hoạt động sinh kế trên sông.

- Rà soát, sẵn sàng triển khai phương án phòng, chống thiên tai cho các công trình đang thi công.

- Cho học sinh trong vùng ảnh hưởng của thiên tai (đặc biệt là áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, ngập lụt) nghỉ học theo thông báo cơ quan có thẩm quyền.

- Tổ chức cứu trợ cho cá nhân và gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên về diễn biến thiên tai, tình hình thiệt hại và kết quả triển khai đối phó, khắc phục hậu quả; đề nghị chi viện, hỗ trợ về nhân lực, phương tiện từ cấp trên khi cần thiết.

1.2. Thiên tai cấp độ 2

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh

- Chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai ứng phó thiên tai; huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó kịp thời, phù hợp với diễn biến thiên tai tại địa phương; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn theo quy định.

- Chỉ đạo công tác tổng hợp thiệt hại, khắc phục kịp thời hậu quả thiên tai, khôi phục, phục hồi sản xuất, đảm bảo an ninh trật tự, khắc phục ô nhiễm môi trường, khống chế dịch bệnh, ổn định đời sống nhân dân sau thiên tai; báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia để phục vụ công tác chỉ đạo.

- Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh được huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm của tổ chức, cá nhân trên địa bàn để

phục vụ ứng phó thiên tai và cứu trợ khẩn cấp.

- Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh được huy động dân quân tự vệ, đoàn thanh niên, lực lượng tìm kiếm cứu nạn, lực lượng vũ trang địa phương và các tổ chức, cá nhân tình nguyện.

- Lực lượng cứu hộ cứu nạn nòng cốt cấp tỉnh: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các đơn vị đóng quân trên địa bàn tỉnh và theo tình hình thực tế đề huy động.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh báo cáo, đề nghị Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia hỗ trợ.

b) Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã

Tổ chức thực hiện ứng phó với thiên tai cấp độ 2 xảy ra trên địa bàn theo thẩm quyền; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã quyết định tổ chức cường chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

1.3. Thiên tai cấp độ 3

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh

- Chịu trách nhiệm chỉ huy, huy động nguồn lực trên địa bàn theo thẩm quyền, triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai cấp bách trên địa bàn.

- Trường hợp thiên tai xảy ra ở mức độ vượt quá cấp độ 3 hoặc có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia và báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo.

b) Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã

Thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

1.4. Thiên tai cấp độ 4

a) Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh

Có trách nhiệm chỉ huy, huy động nguồn lực trên địa bàn theo thẩm quyền triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai khẩn cấp, tuân thủ sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia.

b) Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã

Thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

1.5. Thiên tai từ vượt cấp độ 4, tình trạng khẩn cấp về thiên tai

Việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

2. Phân công nhiệm vụ thực hiện phương án

2.1. Ban Chỉ đạo

a) Chỉ đạo chung toàn tỉnh

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh)
- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh – phụ trách công tác Phòng, chống thiên tai.

b) Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan trực tiếp tham mưu công tác phòng, chống thiên tai của tỉnh)

- Tiếp nhận và tổng hợp thông tin: là trung tâm tiếp nhận, thu thập và tổng hợp thông tin; truyền đạt thông tin, ý kiến chỉ đạo trong phạm vi toàn tỉnh. Cụ thể:

- Báo cáo ngay cho lãnh đạo tỉnh để chỉ đạo kịp thời.
- Thông báo, truyền đạt tới các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan về vị trí, địa điểm, thời gian, tình trạng bão xảy ra; mức độ nguy hiểm, vùng ảnh hưởng trực tiếp của bão. Thông tin cần truyền đạt tới:

- + Thường trực Tỉnh ủy.
- + Ủy ban nhân dân tỉnh.
- + Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- + Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
- + Công an tỉnh.
- + Ủy ban nhân dân các địa phương bị ảnh hưởng.
- + Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh.
- + Trung tâm phối hợp Tìm kiếm, cứu nạn Hàng hải Khu vực III.
- + Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh – Đại diện Mỹ Tho.
- + Một số đơn vị liên quan khác (khi cần thiết).

- Các thông tin, diễn biến về thiên tai; ý kiến chỉ đạo, chỉ huy ứng phó phải được thông báo liên tục, kịp thời và chính xác cho các địa phương, cơ quan, đơn vị và người dân trong vùng bị ảnh hưởng thiên tai để chủ động ứng phó, phòng tránh và cùng tham gia khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

- Theo dõi các văn bản chỉ đạo ứng phó thiên tai từ các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh. Tùy theo mức độ khẩn cấp của từng loại hình thiên tai tiến hành tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản, Thông báo, Công điện chỉ đạo các sở, ban, ngành và các địa phương, đơn vị chủ động thực hiện các phương án ứng phó đối với từng cơ quan, địa phương, đơn vị.

c) Các Sở, ban, ngành tỉnh trực tiếp về địa bàn đã được phân công để phối hợp tổ chức chỉ đạo triển khai công tác ứng phó khi xuất hiện các loại hình thiên tai khẩn cấp như bão, lũ, ngập lụt...

2.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị hoàn thành kế hoạch tu bổ đê, các công trình thủy lợi đang xây dựng, đảm bảo tiến độ trước mùa mưa lũ hàng năm; có phương án bảo vệ an toàn cho các công trình phòng, chống thiên tai, công trình thủy lợi do tình quản lý; phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất, mùa vụ, bảo vệ sản xuất ở các vùng thường xuyên bị thiên tai; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, chỉ đạo việc di dân ra khỏi vùng có nguy cơ xảy ra sạt lở đến nơi an toàn. Tham mưu chỉ đạo kịp thời các phương án ứng phó khi thiên tai xảy ra; đôn đốc tổng hợp, báo cáo về thiệt hại và những diễn biến của thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo thực hiện phương án sản xuất nông nghiệp phù hợp với từng vùng để hạn chế thiệt hại và chủ động khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, bảo đảm kịp thời và có hiệu quả. Có phương án dự trữ thuốc phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm ở những địa bàn xung yếu, vùng có nguy cơ xảy ra ngập lụt, thiên tai nhằm kịp thời dập tắt các ổ dịch bệnh phát sinh.

- Tổng hợp tình hình thiệt hại về nông, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản. Thống kê diện tích lúa, hoa màu bị đổ ngã; diện tích cây công nghiệp bị úng ngập; diện tích đất canh tác bị xâm lấn, xói lở; gia súc, gia cầm bị chết... Đánh giá thiệt hại đê kè, kênh mương, trạm bơm; diện tích nuôi trồng thủy sản; đề xuất phân bổ lúa giống cho nông dân, kinh phí khắc phục, tu sửa hệ thống kênh mương, hồ đập, hàn khẩu đê điều, khôi phục trạm bơm phục vụ sản xuất. Triển khai công tác tiêu độc, khử trùng chuồng trại, bảo vệ đàn gia súc, gia cầm, không để phát sinh dịch bệnh.

- Kiểm tra, thống kê báo cáo thiệt hại về người, nhà cửa người dân. Nắm rõ số người chết, người mất tích, người bị thương; số hộ và số người bị ảnh hưởng thiên tai; số nhà sập đổ, nhà bị hư hỏng, nhà bị ngập nước... Trên cơ sở đánh giá thiệt hại về người và nhà ở phối hợp Sở Tài chính xem xét cân đối nguồn ngân sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chi hỗ trợ, cứu trợ khẩn cấp cho gia đình bị thiệt hại, đặc biệt là các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo; đồng thời, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo quy định hiện hành.

- Đôn đốc các cấp, các ngành trong tỉnh xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó từng cấp độ rủi ro thiên tai. Kiểm tra công tác triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai. Là đầu mối điều phối các quan hệ và phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống xâm nhập mặn cụ thể, chi tiết sát thực tế, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thiếu nước do yếu tố chủ quan gây nên.

- Chủ động tham mưu đề xuất cơ chế chính sách, phương án khắc phục hậu quả thiên tai xảy ra trên địa bàn với Ủy ban nhân dân tỉnh và các bộ, ngành Trung ương; xây dựng kế hoạch phục hồi sản xuất, ổn định đời sống người dân.

- Phối hợp với các địa phương, đơn vị tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, quản lý chặt chẽ số lượng tàu, thuyền, lồng bè; tổ chức chỉ đạo sắp xếp, neo đậu, di chuyển

tàu thuyền, lồng bè vào các khu vực neo đậu, tránh trú bão an toàn.

- Xây dựng kế hoạch xử lý ô nhiễm môi trường sau thiên tai và xây dựng các phương án ứng phó thiên tai theo chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho người dân.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường kiểm tra thực tế khu vực có thiên tai xảy ra.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý các đơn vị khai thác tài nguyên trên địa bàn tỉnh vi phạm các quy định của Luật Phòng, chống thiên tai.

2.3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Thực hiện nhiệm vụ Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Cơ quan thường trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên đất liền và trên biển; kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các ngành các đơn vị chuẩn bị đầy đủ lực lượng và phương tiện sẵn sàng ứng cứu khi có sự cố, thiên tai xảy ra trong từng tình huống.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Phương án cứu hộ, tìm kiếm cứu nạn ứng với từng loại hình thiên tai, tình huống, cấp độ thiên tai để tổ chức thực hiện hiệu quả khi có thiên tai xảy ra; bảo đảm quân đội là lực lượng chủ lực, nòng cốt trong công tác tìm kiếm cứu nạn. Kiểm tra đôn đốc hướng dẫn các xã, phường rà soát thống kê các phương tiện vật tư cần thiết phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; bố trí phương tiện, lực lượng sẵn sàng, hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng tìm kiếm cứu nạn của các xã, phường, các ngành, các đơn vị thuộc Quân khu đóng trên địa bàn để tham gia cứu hộ và tìm kiếm cứu nạn khi cần thiết, bảo đảm sát với thực tế của từng vùng, khu vực trong tỉnh và phù hợp với diễn biến thiên tai, sự cố, tai nạn; chủ động phòng ngừa, đối phó, giải quyết tốt hậu quả trong mọi tình huống.

- Hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đặc biệt xây dựng lực lượng tại chỗ, hướng dẫn kỹ năng để ứng phó cứu nạn, cứu hộ kịp thời, hiệu quả các tình huống sự cố, thiên tai.

- Khi có lệnh huy động chi viện, hỗ trợ nhanh chóng huy động nhân lực phương tiện, vật tư để tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân và khắc phục hậu quả thiên tai kịp thời.

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng phối hợp các địa phương hỗ trợ lực lượng hướng dẫn, giúp ngư dân neo buộc lồng bè, tàu thuyền đảm bảo an toàn, tổ chức vận động ngư dân trên các lồng bè, tàu thuyền chủ động rời khỏi phương tiện tàu thuyền, lồng bè tìm nơi trú, tránh an toàn khi có bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ; sẵn sàng huy động phương tiện, lực lượng phối hợp các địa phương tham gia hoạt động cứu hộ, cứu nạn tàu thuyền khi có sự cố tàu thuyền bị nạn.

- Theo dõi tình hình diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới để chủ động tổ chức bắn pháo hiệu theo quy định về chế độ bắn pháo hiệu bão, áp thấp nhiệt đới

tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai tại các vị trí đã được quy định trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Trung tâm phối hợp Tìm kiếm cứu nạn Hàng Hải Khu vực III, Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản) cùng các địa phương ven biển thường xuyên theo dõi tình hình, diễn biến thiên tai; tổ chức chỉ đạo trực ban 24/24 giờ, thực hiện thông tin, cảnh báo, truyền tin về tình hình, diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới đến các chủ phương tiện tàu, thuyền đang hoạt động gần bờ, đánh bắt xa bờ nhằm hướng dẫn các phương tiện nhanh chóng di chuyển về nơi neo đậu an toàn hoặc di chuyển ra khỏi vùng nguy hiểm của bão, áp thấp nhiệt đới; khẩn trương kiểm đếm, xác định số lượng, vị trí tàu thuyền, lồng bè hiện có của địa phương; chủ động hướng dẫn sơ tán toàn bộ tàu thuyền ra khỏi khu vực có khả năng bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ tìm nơi trú, tránh an toàn.

- Thực hiện cấm biển theo yêu cầu của cấp thẩm quyền.

- Sẵn sàng huy động phương tiện, lực lượng phối hợp các địa phương tham gia hoạt động cứu hộ, cứu nạn khi có sự cố về người, tàu thuyền bị nạn.

2.4. Công an tỉnh

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh, Công an xã, phường phối hợp với chính quyền địa phương và các ngành liên quan tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an ninh trật tự khi xảy ra sự cố, tai nạn do thiên tai gây ra nhất là tại các công trình trọng điểm; bảo vệ tài sản của nhà nước, người dân và các doanh nghiệp khi có rủi ro thiên tai xảy ra; bố trí lực lượng phương tiện thường trực 24/24 giờ để sẵn sàng tham gia cứu hộ, cứu nạn kịp thời theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện phối hợp với các lực lượng quân đội và chính quyền địa phương trong việc phòng, ứng phó các sự cố cháy nổ; phối hợp hỗ trợ sơ tán dân, tham gia cứu hộ, cứu nạn và giúp dân khắc phục hậu quả.

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chỉ đạo, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, thông tin di động kiểm tra các trạm tiếp sóng viễn thông, bảo đảm cho mạng thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, xử lý thông tin trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thông suốt trong mọi tình huống, đặc biệt là hệ thống thông tin liên lạc ở các vùng sâu, vùng xa, vùng hải đảo, vùng dễ bị chia cắt và vùng có các công trình trọng điểm.

2.6. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp, chỉ đạo các cơ quan thông tin kịp thời thông tin cảnh báo, dự báo thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng cho người dân trong tỉnh biết và chủ động phòng, tránh an toàn, bổ sung các hình thức tuyên truyền, phổ biến các biện pháp phòng chống thiên tai, Luật Phòng chống thiên tai, Luật Đê điều... trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các cơ quan liên quan để thực hiện đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Có kế hoạch phối hợp cùng các địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức rà soát, kiểm tra hiện trạng các pano, biển quảng cáo trên toàn tỉnh; thực hiện việc chỉ đạo tháo dỡ, hướng dẫn neo buộc an toàn pano, biển quảng cáo khi có bão mạnh, siêu bão xảy ra.

- Kiểm tra, rà soát các di tích lịch sử văn hóa, đặc biệt là di tích cấp Quốc gia để xây dựng phương án bảo vệ, đảm bảo an toàn công trình, báo cáo kịp thời cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi bão mạnh, siêu bão xảy ra.

- Chỉ đạo bảo vệ các công trình trọng điểm: Trung tâm Văn hóa, Nhà Thi đấu thể thao, Bảo tàng, Thư viện (đặc biệt là bảo quản các hiện vật, tài liệu quý hiếm).

2.7. Sở Xây dựng

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường các đơn vị quản lý giao thông kiểm tra, xử lý bảo đảm giao thông suốt phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, di dời dân chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư cần thiết để ứng cứu và xử lý kịp thời khi các công trình giao thông bị hư hỏng.

- Có phương án huy động phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy nội địa phù hợp với địa hình khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiên tai để kịp thời đáp ứng yêu cầu di chuyển dân cư, lực lượng cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ; đánh giá thiệt hại các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, bến thủy; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và đề xuất hỗ trợ khắc phục thiên tai.

- Chỉ đạo tu bổ những đoạn đường bị sạt lở, các cầu, cống bị hư hỏng, đảm bảo giao thông bước đầu cho người và phương tiện. Đối với đoạn đường nguy hiểm, tổ chức cấm biển cảnh báo cho người và phương tiện biết để chủ động phòng tránh; lập kế hoạch nâng cấp hệ thống quốc lộ, tỉnh lộ, giao thông đô thị, giao thông nông thôn sau thiên tai. Xây dựng mới hệ thống cầu, cống đảm bảo kết nối giao thông và tiêu thoát lũ.

- Triển khai phương án bảo đảm an toàn giao thông vận tải trước, trong và sau thiên tai. Phối hợp với Công an tỉnh và các địa phương chốt chặn các đoạn đường các khu vực nguy hiểm.

- Phối hợp chặt chẽ với các xã, phường quản lý nắm bắt toàn bộ phương tiện vận tải đường thủy, đường bộ về số lượng, vị trí tập kết phục vụ cho công tác ứng cứu, giải tỏa hành khách khi có thiên tai. Chỉ đạo các hạt giao thông làm tốt công tác bảo đảm giao thông trên các tuyến đường; có kế hoạch chuẩn bị lực lượng, phương tiện để thường trực đảm bảo giao thông tại các vị trí thường bị ngập lụt, sạt lở trên các tuyến đường quan trọng.

- Hướng dẫn, triển khai các văn bản có liên quan về phòng chống thiên tai của ngành xây dựng đến các chủ đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp xã để xây dựng và tổ chức thực hiện Phương án Phòng, chống thiên tai cho các công trình nhất là các công trình đang thi công dở dang, các nhà cao tầng, tháp cầu, cây xanh...

2.8. Sở Công Thương

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc ngành quản lý dự trữ đủ lương thực,

xăng, dầu, muối... và các nhu yếu phẩm khác; bố trí các điểm bán hàng phù hợp để đảm bảo cung ứng thuận tiện cho nhân dân khi có thiên tai xảy ra.

- Đề nghị Công ty Điện lực Đồng Tháp triển khai Phương án đảm bảo an toàn cho hệ thống, mạng lưới điện kịp thời xử lý các sự cố điện để phục vụ đời sống và sản xuất.

2.9. Sở Tài chính

Trên cơ sở nguồn vốn theo phân cấp (Nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn vốn đầu tư công, dự phòng ngân sách theo phân cấp, kinh phí tại các cơ quan, đơn vị, địa phương lồng ghép các chương trình, dự án khác thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, Chương trình mục tiêu Quốc gia; nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật): Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan cân đối, bố trí nguồn vốn, tham mưu phân bổ kinh phí để các sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai.

2.10. Sở Y tế

- Tổ chức theo dõi chặt chẽ công tác phòng, chống ứng phó thiên tai của các địa phương; chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, kiểm tra việc dự phòng thuốc chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh trước, trong và sau khi thiên tai ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh.

- Chuẩn bị đủ vật tư, cơ sở thuốc chữa bệnh, thuốc khử trùng vệ sinh môi trường và các thiết bị y tế phục vụ công tác phòng và chữa bệnh cho người dân. Triển khai khám chữa bệnh cho nhân dân bị ảnh hưởng thiên tai; cung cấp thuốc chữa bệnh, thuốc tiêu độc, khử trùng đảm bảo đúng quy định.

- Xây dựng phương án bố trí lực lượng y, bác sỹ tại các địa phương để chủ động sẵn sàng tham gia cứu hộ, cứu nạn khi có sự cố bão, áp thấp nhiệt đới, dông lốc, lũ, ngập lụt gây ra.

2.11. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tuyên truyền, tập huấn kỹ năng ứng phó thiên tai thông qua hoạt động ngoại khóa và lồng ghép vào chương trình chính khóa; đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ cao.

- Rà soát, lập kế hoạch sửa chữa, nâng cấp trường học bị ảnh hưởng bởi thiên tai, ưu tiên các cơ sở giáo dục tại vùng trũng, thấp.

- Triển khai phương án bảo vệ công trình, thiết bị dạy học và hồ sơ tài liệu; phối hợp với chính quyền địa phương sử dụng trường học làm điểm sơ tán dân cư khi cần thiết.

- Kịp thời ra quyết định và thông báo cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh cho học sinh, học viên tạm nghỉ học để đảm bảo an toàn khi có thiên tai.

2.12. Thông kê tỉnh

Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, tổng hợp báo cáo đánh giá thiệt hại nhanh chóng, kịp thời và chính xác báo cáo Ủy ban nhân dân

tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường để có biện pháp hỗ trợ kịp thời đảm bảo đời sống sinh hoạt, sản xuất của người dân.

2.13. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Đồng Tháp

Cung cấp số liệu khí tượng thủy văn kịp thời cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường phục vụ công tác điều hành, dự báo, cảnh báo kịp thời về tình hình diễn biến thời tiết, bão, lũ, xâm nhập mặn...

2.14. Công ty Điện lực Đồng Tháp

Tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an toàn mạng lưới điện, nhanh chóng khôi phục các sự cố đối với lưới điện, đảm bảo cấp điện an toàn khi có khi thiên tai gây ra sự cố mất điện ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh; có kế hoạch đảm bảo cung cấp điện cho sản xuất và dân sinh, trong đó ưu tiên cung cấp điện cho các trạm bơm để phục vụ công tác chống hạn.

2.15. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Xây dựng, cập nhật, bổ sung và hoàn chỉnh các phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp với từng loại thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường xảy ra tại địa phương; xác định khu vực nguy hiểm; xây dựng phương án ứng phó, trong đó chú trọng phương án ứng phó với hạn, xâm nhập mặn, bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, ngập lụt; phương án điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến của khí hậu. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã; chủ động xây dựng kế hoạch bổ sung nhằm đảm bảo trang bị đầy đủ phương tiện thiết yếu phục vụ công tác ứng phó và cứu hộ cứu nạn khi có thiên tai xảy ra.

- Lập kế hoạch, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án di dời các hộ dân tại các khu vực xung yếu, kiên quyết di dời những hộ dân đang sinh sống trong khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng khi thiên tai xảy ra.

- Thống kê, rà soát số lượng: nhà ở (tạm, kiên cố), diện tích, số hộ dân, nhân khẩu, cơ sở vật chất hạ tầng và tài sản của nhà nước và người dân trong khu vực có nguy cơ chịu ảnh hưởng của thiên tai; xây dựng phương án cụ thể trong việc tổ chức di dời, sơ tán bảo vệ dân chịu ảnh hưởng do bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, ngập lụt, sạt lở đất đến nơi an toàn.

- Xây dựng và phân bổ chỉ tiêu về nhân lực, vật tư phục vụ công tác ứng phó thiên tai; xác định khu vực, chuẩn bị cơ sở hạ tầng, điều kiện vật chất để sơ tán dân ra khỏi vùng thiên tai đến nơi an toàn khi có yêu cầu.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra toàn lực lượng Phòng thủ dân sự cấp xã, nhất là lực lượng xung kích, hộ đê, cứu hộ cứu nạn. Các xã có đê, có công trình kè phòng, chống sạt lở triển khai kiểm tra, phát hiện và tu sửa kịp thời khi có dấu hiệu mất an toàn của tuyến đê, cống dưới đê và các tuyến kè bảo vệ; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, đất, cọc tre, bao tải, dụng cụ... để ứng cứu khi có mưa lũ.

- Tăng cường kiểm tra và có biện pháp đảm bảo an toàn đối với các công trình cơ sở hạ tầng, công trình đang xây dựng; khắc phục kịp thời các công trình bị xuống cấp, hư hỏng có thể gây mất an toàn trong mùa mưa lũ; đối với công

trình đang thi công phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ và có biện pháp gia cố, phòng tránh.

- Thường xuyên theo dõi thông tin thời tiết, khí tượng thủy văn, khi có thông tin (dự báo, cảnh báo, thông tin thiên tai đã xảy ra...), sử dụng các hình thức thông tin sẵn có như loa truyền thanh, trống, kèn... để thông báo cho người dân biết và chủ động ứng phó. Tổ chức thực hiện tốt mạng lưới thông tin 2 chiều từ xã đến từng ấp, khu dân cư và người dân trong vùng thiên tai bằng các phương tiện thông tin đại chúng.

- Triển khai, vận động người dân phát hoang, nạo vét thông thoáng dòng chảy, tháo dỡ, dọn dẹp những vật cản trên bờ, lòng sông, trước các công trình thủy lợi làm ách tắc dòng chảy, hạn chế tiêu thoát nước.

- Thực hiện nghiêm các công điện, văn bản chỉ đạo của cấp trên; theo dõi diễn biến, thông báo kịp thời để người dân chủ động đối phó với mọi tình huống; tổ chức sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm theo phương án đã xây dựng; rà soát các nhà yếu để chằng chống, chặt tỉa cây xanh; tập hợp lực lượng xung kích, chuẩn bị vật tư, phương tiện sẵn sàng ứng phó.

- Đối với các xã được cảnh báo, dự báo bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ: Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã triển khai ngay các phương án ứng phó đã lập; phát lệnh sơ tán khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chỉ huy công tác sơ tán; huy động lực lượng xung kích; tổ chức sơ tán khẩn cấp tất cả các hộ dân sống trong vùng nguy cơ ảnh hưởng thiên tai, nhất là các hộ dân sống gần bờ sông, khu vực có nguy cơ bị trượt, sạt lở đất.

- Đối với các xã xảy ra ngập úng: chỉ đạo người dân khẩn trương thu hoạch mùa màng đã đến kỳ thu hoạch (nếu có); gia cố bờ bao; bảo vệ diện tích nuôi trồng thủy sản; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị sản xuất di chuyển tài sản đến nơi an toàn.

- Tổ chức thường trực và tổng hợp, thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn; triển khai khắc phục hậu quả; báo cáo kịp thời về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh theo quy định.

- Tập trung chỉ đạo khôi phục sản xuất, ổn định đời sống người dân sau thiên tai.

- Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ người dân bị thiệt hại.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn về y tế, môi trường, thú y... triển khai các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, không để dịch bệnh bùng phát sau thiên tai.

- Phối hợp với các lực lượng tăng cường của cấp trên tiếp tục công tác ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, cấp cứu người bị nạn; huy động và tuân thủ quyết định huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm theo yêu cầu của cấp trên để kịp thời ứng phó và cứu trợ khẩn cấp.

- Tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương; trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã đề nghị Ban Chỉ huy Phòng

thủ dân sự Tỉnh chi viện, hỗ trợ về nhân lực, phương tiện, trang thiết bị.

- Chủ động cân đối nguồn dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện ứng phó thiên tai; khi đã sử dụng hết 80% dự phòng ngân sách cấp mình gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2.16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Chỉ đạo Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan tổ chức cứu trợ, phân phối hàng, tiền cho người dân bị thiệt hại do thiên tai, sớm ổn định đời sống, sản xuất.

- Nâng cao chất lượng các lớp tập huấn về phòng chống thiên tai hàng năm theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng chống thiên tai, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong việc ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Phối hợp vận động, tiếp nhận và phân phối các nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện của Nhân dân và các tổ chức xã hội để kịp thời hỗ trợ công tác phòng chống thiên tai đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

2.17. Các sở, ban ngành liên quan

- Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác ứng phó với thiên tai của sở, ngành mình, đồng thời phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư cần thiết để tham gia phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

- Trực tiếp kiểm tra công tác chuẩn bị phòng, chống, ứng phó trước khi thiên tai xảy ra theo lĩnh vực mình phụ trách. Chủ trì, phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành liên quan lập Đoàn kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại một số xã, phường theo lĩnh vực mình phụ trách.

- Các sở, ngành, đơn vị theo lĩnh vực quản lý đánh giá, thống kê thiệt hại do thiên tai, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Sau 3 ngày khi kết thúc thiên tai, các sở, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã phải báo cáo thiệt hại về Ủy ban nhân dân tỉnh, thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2.18. Các tổ chức, cá nhân

Thường xuyên theo dõi thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình rủi ro thiên tai, chủ động phòng chống; chuẩn bị sẵn sàng phương tiện, vật tư, lực lượng để tham gia vào công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai khi được sự huy động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra

Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các địa phương thực hiện thống kê, đánh giá thiệt hại theo nội dung được quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

Các sở, ngành, đơn vị tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiêm chế độ báo cáo được quy định Quyết định số 3628/QĐ-BCH ngày 21/12/2021 của Trưởng Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Trung ương theo quy định.

3. Kinh phí tổ chức thực hiện

Kinh phí đã phân bổ trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các đơn vị, địa phương; nguồn dự phòng ngân sách địa phương các cấp; nguồn vốn đầu tư công trung hạn; Quỹ phòng chống thiên tai theo phân cấp ngân sách nhà nước; nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu và nguồn tài chính hợp pháp khác.

4. Tổ chức thực hiện

- Các sở, ban ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ Phương án này để tổ chức thực hiện; hàng năm rà soát, xây dựng phương án ứng phó thiên tai của cơ quan, đơn vị mình bảo đảm phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai và các đặc điểm loại hình thiên tai có thể xảy ra sát với tình hình thực tế tại mỗi địa phương, đơn vị để tổ chức thực hiện; đồng thời gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, theo dõi và tham mưu chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

- Trong chỉ đạo, điều hành ứng phó cần tập trung lực lượng, phương tiện ứng cứu hiệu quả các khu vực xung yếu, di dời người dân đến nơi an toàn để tránh xảy ra thiệt hại về người, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản.

- Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường phải trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự của đơn vị, địa phương mình thực hiện nhiệm vụ được phân công. Các Sở, ban, ngành tỉnh, xã, phường thực hiện theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách.

- Các tổ chức, lực lượng đóng trên địa bàn các xã, phường, phải phối hợp thực hiện theo sự điều động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự địa phương.

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện phương án này./.